

Võ Thị Diễm Đạm

Vnthuquan.net, 2009.



Ăn đòn hội đồng

Phố Ba Mươi Căn nằm trên đường Hải Thượng Lãng Ông, thị xã Phan Thiết, con đường nối từ ngã tư kho bạc đến đồn lính, sân vận động Quang Trung, xóm Tỉnh. Khu phố này do một ông thầu khoán làm chủ hai nhà máy xây lúa lớn. Tên Ba Mươi Căn vì khu phố có ba mươi căn nhà nằm liên kế, giống y hệt nhau. Nghe kể là ông xây phố Ba Mươi căn này để cho thuê. Nhưng rồi ông có vợ bé ở Sài Gòn nên ông bán dần bán mòn từng căn phố. Phía trước là bệnh viện Phan Thiết nơi đã chứng kiến những vụ biểu tình tuyệt thực của Phật tử và các vị sư ni thời ông Diệm; nơi đã chứng kiến tiếng kêu khóc nức nở, nét mặt hoảng hốt của những người vợ lính sau những trận đụng độ ở Phú Lâm, Phú Long; nơi đã chứng kiến những người lính gan dạ tiến từng tấc đất để lấy lại Phan Thiết trong trận Mậu Thân, những người lính được đồng bào khu Phố Ba Mươi Căn vui mừng chào đón, tặng bánh tét, cơm . . . Phố bắt đầu từ tiệm tạp hoá và cũng là tiệm thuốc bắc Quảng Đắc, chấm dứt là con đường hẻm

rộng nối với nhà thờ và sân vận động Quang Trung. Người dân ở phố Ba Mươi Căn không cần mua vé khi có những trận đá banh từ Sài Gòn về giao đấu, chờ đến hiệp hai là cổng mở tự do. Và mỗi lần trái banh vô, người dân ở đó được nghe một khúc nhạc khai hoàn. Những ngày có trận đá banh từ Sài Gòn về, cả khu phố rộn rịp, nhà nào cũng có người quen gọi xe đạp, hoặc người từ bên chợ hay người từ những vùng quê Đại Nẫm, Phú Hội, Phú Xuân . . . người lên kẻ xuống thật vui.

Những căn nhà ở phố ba mươi căn đường Hải Thượng Lãng Ông chiều ngang chỉ có bốn mét nhưng dài thâm thẳm. Phía sau còn nhiều đất bồi từ con rạch của giòng sông Mường. Mạnh nhà nào nhà nấy cứ tự đổ đất dài ra để xây nối thêm và làm vườn. Nhưng đất ở đây là đất mới bồi nên không trồng được cây cối nhiều. Chỉ toàn là cây bần, có trái xanh nõn nà như những quả xoài non tí hon nhưng chất ngăm, vô tích sự. và thân cây thì dai nhách, chụm nấu bép chỉ lên toàn khói đen. Đối với những người lần đầu tiên đến phố Ba mươi căn, cứ tưởng nhà nào cũng giống nhà nào, sợ đi lạc. Nhưng đã sống ở đó mới thấy mỗi căn nhà mang một sắc vẻ khác nhau. Nhà có rào lưới sắc phía trước, nhà có sân gạch rộng nối ra tới lề đường, nhà có lang cang trước cửa lớn Phía trong, nguyên thủy thì y hệt nhau: hai phòng lớn, nhà bếp. Nhưng nhà nào cũng xây thêm căn gác hay vài ba phòng phía sau.

Gia đình Ông bà Tư Xuân mua một căn phố từ giữa thập niên 50, một trong những gia đình sống lâu năm ở phố này. Ông bà chọn mua căn phố ở đây cho tiện đường về quê của ông lẫn của bà: Đại Nẫm. Và cũng để cho lũ con bầy đứa tiện chuyện học hành, tiện cho ông Tư Xuân làm việc ở toà tỉnh. Với ông bà Tư Xuân, chuyện học

hành của lũ con là trên hết, bất kể trai gái. Nhà ông bà không hề có chuyện phân trai chia gái, đứa nào cũng được đối xử như nhau, rất công bằng, đó là bài học đầu tiên trong đời cho lũ con về công bình, bình quyền, bình đẳng trong xã hội còn mang nhiều ảnh hưởng của Nho Giáo. Ông Tư Xuân chăm chút chuyện giáo dục con cái không bằng lời khuyên dạy. Cách cư xử ăn ở với họ hàng, hàng xóm, trong gia đình là mẫu mực cho con noi theo. Phòng khách được trang hoàng bằng một tấm đồ thế giới to tướng có tác dụng rất sâu cho lũ con. Ngắm nhìn bản đồ ngày này qua ngày kia, đứa nào cũng thuộc lòng tên nước, tên thủ đô, tên sông tên núi . . . trên thế giới. Thăng Năm có thể vẽ cả bản đồ thế giới ngay từ hồi nó con học tiểu học . Tuổi trẻ của các con được nuôi dưỡng bằng những quyển sách của nhà dịch giả cũng như nhà giáo Hà Mai Anh, những bộ sách của Tự Lực Văn Đoàn, thơ văn cổ điển, sách truyện hình đủ loại.

Gia đình ông bà Tư Xuân chưa nếm mùi cộng sản, chưa biết thế nào là sống tập thể, làm việc tập thể . . . nhưng cách sinh hoạt của gia đình mang nhiều tính chất tập thể. Năm đứa con nằm ngủ trên bộ ván gỗ to tướng đầy cả gang tay trong cái mùng to tướng được đặt thợ may theo kích thước của bộ ván. Căn gác rộng thênh thang không chia phòng chỉ để một cái bàn dài hơn hai mét rộng một mét . Bàn học tập thể của lũ con, mỗi đứa có một chỗ nhất định của mình. Một kệ sách lớn tập thể, tự mỗi đứa con dành lấy chỗ để sách vở cho riêng. Một tủ sách lớn chung cho cả nhà với hàng chữ được ông nắn nót viết trên đầu tủ: Gìn Vàng Giữ Ngọc. Hai cái võng cho ông bà nằm hóng mát và bộ bàn ghế mây. Uống dầu cá cũng uống tập thể: Mỗi tối, ông Tư Xuân chia cho mỗi đứa một muống, từ đứa con gái lớn chồng ngồng cho đến đứa con gái út mới hai tuổi, chờ ba kêu tới

phiên mình thì đứng há miệng cho ba đút cho một muỗng dầu cá. Ngậm đắng nuốt tanh mà nuốt, không dám nhổ ra, chạy ra mái nước mưa, ực một gáo nước mát lạnh cho trôi cái tanh tưởi xuống . Học cũng học tập thể: Mỗi sáng, ông Tư Xuân đánh thức bốn đứa con lớn đang học trường Phan Bội Châu dậy để học bài vì ông quan niệm là sáng sớm khí trời trong sạch, học dễ vô và nhớ lâu . Một cực hình cho thằng Năm và con Tư, hai đứa ham chơi, la cà ngoài đường suốt ngày. Con Tư di chuyển từ bàn học đến cái võng, nằm ngủ gà ngủ gật đọc mấy bài thơ đã thuộc lòng mà ông Tư Xuân đang ngồi uống trà ở nhà dưới cứ tưởng là nó đang đọc bài. May quần áo cũng may tập thể: Mỗi năm hai lần, trước khi khai trường và trước tết. Mỗi đứa một bộ bận ở nhà và hai bộ bận đi học . Đánh đòn cũng đánh tập thể nữa trời ạ!

Ông bà Tư Xuân không thường đánh con cái, lũ con năm gái hai trai của bà. Nhưng hình như đứa nào cũng bị một vài cái cú đầu của ông Tư trong đời chỉ vì cái tội lơ đãng, vụng về, hay một sự hiểu lầm nào đó. Như trường hợp con Tư . Không biết mấy chị, mấy em nó có nhớ mấy cái cú đầu của ông ba (người Phan Thiết hay nói chuyện với nhau gọi ba má là ông ba, bà má) chứ nó thì nhớ hoài cái cú đầu của ông ba nó, nhớ suốt đời! Một buổi trưa, Ông Tư Xuân ngồi làm việc ở phòng khách, con Tư chơi lẫn quẩn gần đó. Viết hết mực, ông Tư Xuân để tiền trên bàn, biểu:

- Con chạy xuống tiệm Quăng Đắc mua cho ba một chai mực Pilot màu xanh .

- Dạ!

Tiệm Quăng Đắc không còn mực. Con Tư chạy về, để lại tiền ngay chỗ cũ, nói:

- Tiệm Quăng Đắc hết mực rồi ba .

Nói xong, nó tiếp tục chơi. Ông Tư Xuân mãi mê đọc, không nghe, chờ hoài không thấy chai mực đã dặn mua. Quay ra thì thấy tiền còn để đó, con Tư cũng còn chơi ở đó. Giận nó không nghe lời, ông cốc cho một cái đầu gối. Nó không dám cãi lại, tủi quá, vô kho lúa sau nhà khóc tỉ tê, ngủ quên trong đó, quên cơm chiều. Bà Tư Xuân thấy tội con, mặc dù bà không biết là nó vô tội, bà cho tiền đi ăn bánh căng. Và từ đó, con Tư nhớ đời cái cốc đầu đó .

Bà Tư Xuân cũng không thường đánh con. Nhưng bà có lối trừng trị những chứng tật của lũ con một cách lạ lùng. Thường thì cha mẹ đánh con vì tình cảnh bất lực của mình trước hành động ngang ngược của con, vì nóng giận mất bình tĩnh, vì chỉ biết trút cơn giận xuống một nơi nào đó, mà đứa con là bia chịu. Bà Tư Xuân không như thế, bà quan niệm rằng: đánh con là để dạy dỗ và đánh là đánh cho đáng. Và nhất là khi đánh con, bà rất bình tĩnh, xưng má với con như khi chỉ vẽ chuyện nhà. Bà để dồn hết những tội lỗi của lũ con qua nhiều tháng, trị một lần cho đáng (hay cho đỡ mất thì giờ ?) . Bà rất bận bịu chuyện đóng lúa, xay gạo nên không ở nhà thường xuyên như ông Tư Xuân. Chuyện giáo dục, học hành của con là do ông Tư Xuân lo lắng. Nhưng bà cũng có cách dạy con và chứng tỏ cái quyền của mình. Chừng vài tháng một lần, một hôm nào đó, rảnh rang, bà kêu sáu đứa con nằm xếp hàng trên bộ ván gỗ ở phòng khách, không đứa nào biết lý do, nguyên nhân, biết mình bị tội gì . Đứa út được tha vì nó còn nhỏ. Sáu đứa con mặt mày tái mét, từ đứa con gái lớn đã 15 tuổi, học lớp đệ tứ, đến thằng áp út mới học lớp ba, leo lên nằm trên bộ ván bóng loáng lên vân nâu đỏ ở phòng khách. Bà Tư Xuân nhịp nhịp cái roi dài 70 cm, bản rộng 3 cm, bắt

đầu:

- Hai!

- Dạ!

- Hôm qua con cho con Năng mượn xe đạp phải không ?

- Dạ! Nó đi Phú Long xa .

- Cho mượn xe bị mất một lần chưa tổn sao? Chừng nào ba má nó qua mượn mới cho nghe không. Ba Má nó mượn, nếu nó có làm mất thì Ba Má nó đền. Dặn lần này là lần chót.

Chép

- Hồi sáng má nghe con nói hỗn với con Hai Cao, nó lớn hơn con bốn tuổi, má đã dặn là kêu nó bằng chị, mặc dù nó là người làm.

- Dạ, bà lấy cái nón của con đi chợ.

- Chị, chớ không bà với ông gì hết . Nó không có thì cho nó mượn, không có hung dữ với người làm. Nó làm công chuyện nhà cho tụi con đi học thì phải thương nó.

- Chiều bà . . . chỉ không tắm cho em Bé.

- Thì chắc tại nó nhiều công chuyện, con tắm cho em cũng được vậy. Làm giúp chuyện nhà được cái gì thì làm. Con gái lớn rồi, trông ngó em cho má . Không được mắng mỏ người làm, người ta nghèo người ta mới đi làm cho mình. Má thấy nhiều lần chứ không phải một lần này đâu .

Chép, chép, chép .

Đưa con gái mím môi nhất định không khóc, đứng dậy, đi thẳng lên gác, nói một mình: "Nó làm có tiền chớ có làm không đâu, người ở mà đèo bông"

Bà Tư Xuân tiếp tục:

- Ba!

- Dạ!
- Con đi theo mấy người mua dưa tút ở Căng phải không?
- Dạ, con đi theo có một lần.
- Trưa nắng, cát nóng, đường xa. Người ta mua dưa về bán, con theo chi vậy ?
- Dạ, người ta cho ăn dưa, muốn ăn bao nhiêu thì ăn.
- Một lần cũng là đi, thèm lắm hả? Mấy con không đứa nào được theo người ta lượm dưa. Người ta gánh nặng, đi mau, chạy theo sao kịp, đường xa, lạc đường, khổ lắm. Nghe chưa! Đánh lần này cho biết thân, cho nhớ.

Chép

- Tại sao không đi đòi tiền gạo nhà bác Bảy Lộc?
- Dạ, bác không chịu trả.
- Thì đi đòi lần nữa, bộ sợ người ta ăn thịt hả? Đi đòi tiền nợ mà sợ người ta như sợ cọp thì ai mà trả cho.
- Con sợ bị mắng.
- Kiểm chuyện. Thừa gởi đàng hoàng thì ai mắng. Làm biếng rồi kiểm chuyện hả. Má biểu làm chuyện gì thì làm cho trót nghe chưa. Không nên thân chuyện gì hết. Cả ngày đánh đu với con Hương, nó làm biếng học dốt, theo nó rũ rê hết đi chơi thì tùm năm tùm ba, không lo học lo hành. Không được chơi với nó nữa. Ngày mai đi nhà bác Bảy Lộc đòi lần nữa nghe chưa . Không có bác ở nhà thì ở đó chờ, lo về lệ đặng đánh bè đánh bạn chứ gì.

Chép, chép, chép.

Con Ba lết lại góc bộ ván ngồi, khóc thút thít, than thầm: "Đám con trai của bác như quỷ da xanh, vừa dắt xe tới nhà, tụi nó ủa ra như chó lâu ngày không thấy xương, ai mà dám tới, ai mà dám ngồi đó chờ."

- Tư!

Con Tư đang nhe răng cười chọc thăm bà chị thứ Ba của mình: "Chị mà dám lại nhà đó, ông Thành khoái chị, dụ cho tui ổi hoài, tui biết hết. Còn ngồi đó chờ nữa, cho chị chết với đám con trai nhà bác luôn, cho hết ăn hiếp tui. Lần sau nhớ rủ tui đi, tui qué tui nó cho. " Không biết mình bị tội gì, chưa kịp trả lời thì nghe tiếng má kêu bực tức:

- Tư!

- Dạ!

- Chai dầu cá mới mua mấy ngày mà sao hết sạch? Làm đổ hả? Đổ đựng khỏi uống phải không? Tay chân quơ tới đâu là hư đổ tới đó . Hấp ta hấp tấp, làm cái gì cũng phải từ từ cẩn thận nghe chưa! Đánh cho nhớ!

Chép

- Còn vô nhà thương hái trứng cá phải không? Chỗ bịnh chỗ hoạn, trái cây dính toàn vi trùng mà cũng lén đi hái. Nói hoài không nghe . Đi học về thì phụ chị Hai Cao chuyện nhà, la cà vô nhà thương dờ dáy bản thiếu. Nói lần này là lần thứ mấy rồi? Lì lảm!

Chép

- Con vẽ hiệu cho mấy bao lúa chưa?

- Dạ chưa.

- Chưa? Vậy chớ mấy bữa nay làm cái gì? Đánh đu đánh bạn với đám con bà An Thịnh phải không? Tụi nó ăn cắp như quỉ, theo nó rồi học đòi ăn cắp, con gái mà cả ngày đánh bạn đánh bè với đám con trai.

Chép

- Còn nữa. Ở lại đêm trên ông ngoại phải không? Đã căn dặn lên chơi chiều về, không được ở lại. Máy ổng lúc này đem mấy chuyện ca múa dụ con nít con trẻ theo. Ham ca ham múa lắm. Có ngày mấy ổng bắt vô rừng luôn, khổ ai cho biết.

- Dạ, ông ngoại bị bệnh.

- Ông ngoại bệnh để người lớn lo. Má dặn luôn mấy đứa, không đứa nào được ở lại đêm nhà nội nhà ngoại. Tình hình bây giờ nguy hiểm lắm, đêm có đụng trận rồi làm khổ ông ngoại bà nội. Nhất là chuyện mấy ổng dụ dỗ theo vô rừng, tuyệt đối không nghe theo, không ở lại đêm nghe chưa!

Chép, chép, chép.

Con Tư lết lại gốc ván, ngồi bên chị Ba đã hết khóc vì mãi theo dõi tội tình của con em kế. Con Tư quên khóc, hồi hộp chờ má kể tội thằng em kế nhỏ hơn nó một tuổi nhưng học chung lớp. Nó với thằng Năm chơi thân như hai anh em, bắn bi, dích hình, đánh đáo, đánh trống... Thằng này nhiều tội lắm: Theo đám con bà An Thịnh ăn cắp một tán đường ở mấy hàng đường trên chợ Lớn, đem về chia cho con Tư một nửa. Đánh bài ăn gian thằng Danh bị má nó qua mắng vốn, may mà bữa đó không có ba má ở nhà. Xúi con Bảy thằng Tám đánh lộn, cho thằng Tám là Nga, con Bảy là Mỹ, làm như trận Đệ Tam Thế Chiến. Lấy gạo ở nhà cho nhà bà Năm ở xóm trong...

- Năm!

- Dạ!

- Hồi trưa đi học đi ngõ đường rày phải không? Má ngồi ở nhà máy gạo thấy con đi ngang qua. Đường toàn là mồ mả, trưa đứng bóng mà đi ngõ đó cho ông bà bắt, đã bị hành cho bệnh lên bệnh xuống mà cũng chưa tởn.

Chép, chép ,chép.

Thằng Năm ngạc nhiên quá đỗi vì má chỉ kể có cái tội đó. Nó quên khóc, lại ngồi gần con Tư. Thấy cái mặt con Tư đang nhe răng cười, cái mặt dễ ghét, nó thúc tay vô bụng con chị một cái thiệt đau. Con Tư chưa kịp thúc lại thì nghe má kêu:

- Bậy!

- Hu . . hu . . hu . . dạ!

- Chưa đánh mà khóc hả?

- Con đâu có trốn học, con chơi ở nhà con Hằng, má nó biểu con ở lại chơi với nó, hu... hu... hu.

- Vậy cái miệng để đâu? Thì thưa với bác là con phải đi về đi học. Con Hằng bình tật không đi học được, con thương nó, chơi với nó, má không cấm, nhưng con còn phải đi học. Không phải tội này. Hôm qua có tô chè để dành chiều đem lên cho ông ngoại, đứa nào ăn sạch, con phải không?

- Dạ, con chia cho con Hằng nữa .

- Có làm thì có chịu, không đổi thừa cho ai hết. Nó đâu có biểu con lấy ăn. Thức ăn để dành cho nội cho ngoại là phải để đó nghe chưa.

Bà quay lại con Tư đang trừng mắt với thằng Năm, bà hỏi:

- Tư! Tại sao biểu đem chè lên cho ngoại rồi để đó.

Con Tư hết hồn, tưởng bị một roi nữa. May quá! Má quay qua tiếp tục kể tội con Bậy:

- Cái tội ăn vụng, ăn hỗng. Biết là để dành cho ông ngoại mà dám cả gan ăn hết.

Chép, chép, chép .

Lần này chắc mỗi tay hay tại bà thương đứa con gái thật thà chưa

đánh đã khai, nên bà chỉ đánh nhẹ nhẹ. Con Bảy nằm lì đó, khóc ưng ức, làm như mình vô tội vậy. Bà Tư lại gọi:

- Tám!

Không có tiếng trả lời.

- Tám!

Thằng Tám nằm ngủ từ lúc nào. Thằng này cũng không thua gì thằng anh nó. Cứ vài ngày là đánh lộn với tụi con bà An Thịnh, con bà cô Hường, chạy về nhà. Cứ vài ngày là có người đến nhà mét vốn. Bà Tư Xuân chừng như đã mệt, không thiết đánh thức thằng Tám, thằng con áp út bà cứng chiều, nằng không cho đi học, mưa cho ở nhà sợ bệnh. Bà xoay ra mấy đứa lớn đã nín khóc tự lúc nào, biểu:

- Đi rửa mặt rửa mày rồi ăn cơm.

Võ Thị Diễm Đạm

Bắt phong trần phải phong trần

Trời tháng chín tối nhanh, ánh sáng từ ngọn đèn đường Huyền Trân Công Chúa chiếu mập mờ bóng cây điệp tây già trước nhà. Chị Ba ngồi nghiêng người, nóng nẩy, chống chân giữ thẳng bằng chiếc xe đạp màu bạc. Tay vịn ghi đông xe đạp, cố giữ lại, tôi nài nỉ:

- Chị chở tui lại đài phát thanh ở vườn bông lớn nhen, chờ nghe tui hát, chờ tui về chung.

- Tao vô coi mày hát được không?
- Không được, người ta không cho.
- Tao không dám đứng chờ một mình đâu.
- Tui hát xong là tui xuống liền.
- Bộ mày lên tuốt trên Lầu Nước hả?
- Ờ, đài phát thanh phải ở trên cao thiệt cao phát ra nghe mới rõ chứ. Người hát, người nói tin tức đều phải lên tuốt lên lầu nước, đi mấy chục cầu thang. Chị nhớ hông, tối tối người ta thường phát thanh, người ta hát hay lắm, người ta năn nỉ tui, tui mới chịu hát. Chị nhớ ngồi chờ tui xuống nghen, chờ chờ tui về.
- Ờ, mà vườn bông tối hù, tao sợ, nghe nói mấy cây vông có ma thông lòng.
- Không sao đâu, có nhiều người ngồi chơi ở đó.
- Mà mày hát bài gì?
- Tạ Từ Trong Đêm. Chị đứng chờ tui nghen.
- Ờ! Phải Phương Dung hát vô đĩa bài này không? Má tao mà biết tao vô vườn bông ban đêm là tao bị la.

Sợ chị Ba đổi ý bất tử, tôi chạy lẹ ra sau nhà, thay cái áo phin màu xanh lơ mới ủi lán cón, treo trên móc. Tôi ngồi sau xe đạp, giữ cho ống quần đen cao lên khỏi mắc cá, sợ bùn văng dơ. Mấy ngón chân kèm chặt đôi dép nhật trắng tinh, chỉ sợ quên, rút mất dép vì tôi bắt chước người lớn, ngồi một bên, nghiêng người nhìn phía trước. Thế ngồi này làm chị Ba suýt té xe mấy lần vì tôi ngồi không quen, cứ lắc qua lắc lại. Đạp dọc suốt con đường Huyền Trân Công Chúa, ngang tòa tỉnh tối um, ngang sân tennis vắng vẻ, gần tới ngã tư Kho Bạc, quẹo trái, vô vườn Bông Lớn, chị Ba cứ hỏi hoài chuyện tôi được hát ở đài phát thanh Phan Thiết. Tôi biết nhiều đó, kể tới kể lui, coi bộ

không tin mấy. May quá, đèn vườn lục bát còn sáng, chị Ba đỡ sợ, chị này nhát lắm. Tôi dẫn chị Ba lại cái băng đá gần tháp Lầu Nước. Chị Ba ngồi xuống, tay vẫn giữ bi đong xe, mắt nhìn quanh, đo lường nguy hiểm, đo lường lòng gan dạ của mình, tìm bóng mấy cây vông cao ngất ngưỡng rải rác trong vườn bông rộng lớn, chỗ tối chỗ sáng. Tôi chạy vòng ra phía sau tháp Lầu Nước, phải nói là trước cửa vô tháp Lầu Nước có cây vông già để chị Ba không đòi theo, đòi ngồi chờ ở đó. Bể chết!

Anh Phong này kỳ cục lắm, cứ cà rà nắm tay, rờ vai, rờ đùi. Ngồi trên băng ghế đá mà cứ ép ép lại, làm tôi xé ré gần lệt xuống. Hơi thuốc lá phà vô mặt, tôi vừa thích vừa ngộp. Ánh mắt anh chiêm ngưỡng, từ mặt, xuống ngực, xuống cặp đùi khép chặt, tôi biết tôi đẹp. Không đẹp làm sao chỉ mới đi ngang nhà tôi hồi sáng, thấy tôi quét sân, tôi ngẩng mặt lên nhìn, anh quẹo liền vô con hẻm dọc nhà tôi, đứng ở vườn nhà bà Năm bán bún, sát rào, chờ tôi ra giếng múc nước, sắn lại làm quen. Té ra là cháu gọi bà Năm bằng cô, nhà ở gần chợ Bình Hưng, đi lính xa, mới về phép.

Bây giờ hẹn tôi ra đây. Anh biểu tôi có nét đẹp quyến rũ, anh thích tôi, thích gặp tôi mỗi ngày ở đây, những ngày anh về phép. Tôi biết tôi đẹp, chỉ cần đi ngang quán nước trước trường Chánh Tâm, cái quán nước bên kia đường trường Phan Bội Châu trên đường ra nhà may xây gạo lớn gần cầu Sở Muối, mấy quán nước ở gần ga xe lửa, những ánh mắt chiêm ngưỡng, những ngoái cổ nhìn theo của mấy anh học sinh trẻ măng, của những ông lính ... là tôi tin mình đẹp. Nói chuyện với anh Phong cũng vui vui, được anh khen đẹp hoài mà không chán. Từ từ, anh choàng ôm vai, tôi cũng không muốn hất tay ra như lúc đầu, thích thích. Anh co một chân gát lên đùi tôi, cúi hun

má tôi. Dị quá, tôi đẩy anh ra. Cứ vậy, dằng tới dằng lui, ôm vai, xoa đùi, ré ra, kéo lại gần, nửa thích nửa sợ. Cho tới tối khuya, tôi sợ má tôi la, nhưng tôi quên mất chị Ba đang ngồi vịn ghi đong chiếc xe đạp chờ tôi ở phía bên kia tháp Lầu Nước. Tôi đòi về. Anh hẹn tối mai bảy giờ tôi ra đây gặp anh nữa, anh sẽ mua cho tôi đôi guốc sơn trắng, có quai trắng đục giống của chị Hai, đúng như tôi tả.

Đi vòng lại bằng ghế đá, thấy không có chị Ba, tôi biết chị sợ, không dám ngồi một mình nên về từ lâu. Cũng không sao. Chị này khờ lắm, bị tôi lừa hoài. Ngày mai lại quên mất, lại nghe lời ngon ngọt của tôi nữa cho coi. Chỉ cần tôi viện lý do này lý do kia là chị tin ngay. Tiếng là chị chứ nhỏ thua tôi hai tuổi, tại má của chị này là chị bạn dì với má tôi. Bà ngoại của mấy chị này là chị của bà ngoại tôi. Vườn nhà ngoại tôi sát vườn nhà ngoại chị nên tôi canh chừng cứ có mấy chị lên thăm ngoại Hai là tôi la cà theo chơi. Kể ra tụi tôi thân nhau từ nhỏ. Bây giờ má tôi dọn xuống gần chợ Bình Hưng, mấy chị này lâu lâu đi ngang cũng ghé vô chơi với chị em tôi.

Cả mấy chị em nhà bà chị này của tôi sướng lắm, ai cũng có xe đạp riêng để đi học, đi chơi. Tôi không bao giờ dám ao ước, ao ước với ai đây. Má tôi buôn bán đồng ra đồng vô chỉ đủ bữa cơm, không có tiền cho tôi đi học trường Bồ Đề, tôi phải nghỉ học từ mấy năm nay. Nhiều bữa không có tiền đi chợ, tôi phải nói ngon nói ngọt mấy bà chị này lên dì Hai, lấy cho tôi vài lon gạo, chai nước mắm, trái bí rợ...

Trong bốn chị em nhà này, tôi chỉ dụ được chị Ba, chị Tư (Chị này nhỏ thua tôi năm tuổi mà tôi cũng phải kêu chị, quen miệng rồi), tụi nó dễ tin. Còn chị Hai của tụi nó thì tôi ít dám qua mặt. Chị này cùng tuổi với tôi, khôn dạn trời, tôi chưa kịp trở tài nói xạo là chị bắt bẻ ngay, và không thềm nói chuyện với tôi. Còn anh Năm thì tôi ít khi

gặp, không biết lấy chuyện gì mà dụ nó.

Má tôi làm giấy khai sanh cho tôi là Lê Thị Nụ. Cái tên không thích hợp chút nào với cái nhan sắc sắc sảo càng lớn tôi càng tự nhận ra, với cái vóc dáng cao ráo trắng trẻo hơi lai Tây của tôi. Tôi lại biết chải chuốt, sạch sẽ từ mái tóc hơi nâu nâu dọn dọn đến đôi dép Nhật bao giờ được chà bàn chải kỹ lưỡng nên ra đường ít ai biết cái nghèo khó của gia đình tôi. Má tôi đẹp có tiếng ở Đại Nẫm nhưng đường tình duyên rất lận đận, và cái số lận đận này kéo luôn cái nghèo khó phải một mình nuôi năm đứa con của ba đời chồng. Phía bên nội không nhận tôi vì má và ba tôi có họ hàng xa. Hai người lén lút thương nhau. Khi má tôi sanh tôi, ba tôi giận cha mẹ, bỏ người yêu không dám cưới, bỏ đứa con gái mới hai tháng, bỏ quê, qua Lào làm ăn. Nghe nói chết bên đó. Ba kể thì có cưới hỏi đằng hoàng nhưng má tôi không chịu nổi nhà chồng. Khi ba kể đi tập kết được nửa năm, má dất tôi lúc đó mới năm tuổi, ẵm em tôi mới một tuổi, về lại Phan Thiết sống nhờ ông bà ngoại.

Gởi con cho ông bà ngoại, má tôi ra vô Sài Gòn đi buôn, gặp ông Bảy Cò soát vé xe lửa đã có vợ mà đèo bồng. Ông mượn nhà cho má con tôi ở Phan Thiết, ông ra vô tàu lửa, có thêm với má tôi ba mặt con nữa mà bà vợ lớn cũng không hay biết gì. Đúng ra, những ngày ông từ Sài Gòn ra, nhà tôi sống huy hoàng. Ông rộng rãi, má tôi biết nấu ăn, biết chịu chồng, cơm bữa nào cũng năm ba món. Món đồ chơi này, món ăn kia. Được vài ngày, ông về lại Sài Gòn, chị em tôi trở lại những bữa cơm cá kho với rau luộc, canh cá liệt nấu cà... Má tôi không giỏi buôn bán lại thêm tính thích tiêu xài nên nhà cửa thiếu hụt hoài. Họ hàng giúp riết rồi ai cũng ngán. Họ hàng không muốn giúp má tôi cũng vì cái tính tiêu hoang của má. Lúc có tiền thì

ăn xài không tiếc tay, không chịu trả nợ, không biết để dành để để, phòng lúc túng thiếu.

Không hiểu sao tôi lại thích theo chơi với mấy chị em nhà này và tụi nó cũng không xa lánh chị em tôi. Gia đình tụi nó khác xa gia đình tôi. Dượng Hai nghiêm nghị, dì Hai có sạp gạo bên chợ Lớn, tụi nó học trường Phan Bội Châu. Tụi nó đi thưa về trình, tụi nó đọc sách, coi báo, có bạn có bè cùng trường cùng lớp, bạn bè hàng xóm. Gia đình tôi không cha, không ai kèm kẹp, đi không cần thưa, về không cần trình, đứa nào muốn học thì học, không ai nhắc nhở...Tui không có ai kết bạn hết. Không đi học, ở nhà lo cơm nước, chăm lo đám em cho má buôn bán, đâu có ai cùng trang cùng lứa, rảnh rang mà kết bạn với tôi. Và cũng vì không có bạn nên tôi phải nói láo chuyện này, nói xạo chuyện kia để người ta thích tôi. Thét rồi tôi quen nói láo, quen lừa tới lừa lui, thét rồi không ai ưa tôi.

Nhưng hai chị em con Ba và con Tư thì không ghét tôi. Tôi có chừa gì tụi nó đâu, nhưng tụi nó mau quên, dễ tin, bị tôi xạo hoài mà cũng cứ tin. Tôi không xạo gì cho ghê gớm lắm đâu. Kiếm chuyện cho tụi nó chở đi chỗ này chỗ kia, đi rong coi hàng phố với tui. Kiếm cớ cho tụi nó cho mượn cái nón lá quai nhung đen, cho mượn xe đạp chạy chơi vòng vòng, cho mượn tiền ăn hàng... Kiếm lý do để rủ tụi nó lại nhà tui chơi. Kiếm chuyện khoe cho tụi nó nghe... Bị tôi lừa hoài mà cứ tin tôi hoài. Bởi vậy tôi cũng thương mấy chị em nó, không muốn lừa những chuyện động trời mà tôi thỉnh thoảng làm cho người lớn lại nhà máng vốn với má tôi. Tôi thích mấy chị em nó từ nhỏ. Mỗi lần có trái măng cầu nở gai, có trái ổi ửng vàng là tôi để dành, chờ chị em nó về ngoại Hai, tôi cho. Lâu quá tụi nó không về ngoại Hai thì tôi đem rổ khế ngọt, rổ bắp đầu mùa, vài khúc mía.... xuống cho, đặt

có có ở chơi lâu luôn.

* * *

- Bò tui là đại úy không quân.

- Tên gì?

- Tuấn, Nguyễn Đại Tuấn.

- Sao mày biết ông là không quân. Nghe nói không quân oai lắm nghen.

- Anh Tuấn mặc áo liền quần, màu xám, đại úy đó.

- Sao mày biết ông là đại úy?

- Chị không biết hả? Anh Tuấn đeo ba bông mai ở vai áo. Một bông mai là thiếu úy, hai bông mai là trung úy, ba bông mai là đại úy, bốn bông mai là thiếu tá, năm bông mai là... cứ vậy mà tính.

- Trung úy với đại úy, ai lớn chức hơn?

- Đại úy chứ, càng nhiều bông mai, càng lớn chức.

- Vậy là bò bà Hạnh chức thua bò mày. Ông bò bà Hạnh chỉ đeo có hai bông mai hà. Bả bày đặt làm tàng, hống hách, khoe khoang. Mỗi lần ông bò của bả về là chở bả đi làm, lấy xe jeep chở đám em của bả đi chơi. Chị em nhà bả ỷ đẹp, nhiều người o bế, coi ai không ra gì. Hừm... đẹp mà học dốt, không ai vô được Phan Bội Châu hết. Sao tao không thấy mày ngồi xe jeep?

- Kỳ tới về phép, anh Tuấn đem xe jeep về, tui rủ chị đi chơi nghen.

- Ờ, mà đừng cho ba má tao thấy.

- Để tui biểu anh Tuấn đem xe jeep lại đón chị ở trường được không.

- Không được, bạn tao thấy, tui nó tưởng tao có bò lính, ghê lắm! Chỉ có mấy chị lớp đệ nhị đệ nhất mới dám có bò lính. Mà mấy chị có bò lính toàn là mấy chị ăn diện dàn trời, thi hoài không đậu.

- Hay là chị lại nhà tui.

- Ờ, được đó.
- Bây giờ chị với tui qua nhà thờ Lớn chờ anh Tuấn về Phan Thiết.
- Kỳ này anh đem xe jeep về luôn
- Sao lại phải chờ ở tuốt bên nhà thờ Lạc Đạo?
- Chị không biết gì hết. Máy bay hạ xuống ở phi trường ngoài Cảng.
- Anh Tuấn lái xe jeep từ Cảng xuống Phan Thiết. Anh Tuấn chở mình đi lên Phú Long ăn bánh hỏi lòng heo.
- Biểu anh Tuấn ghé vô chùa Vạn Thiện chơi nữa nghen.
- Ờ !
- Mà không được, tao chở mày qua nhà thờ thì được, chừng anh Tuấn tới, chở mình đi chơi, cái xe đạp để đâu?
- Chị đem vô nhà bạn chị gởi.
- Cũng được, nhà nhỏ Mai bạn tao ở gần đó.

* * *

Chị Tư nóng nảy ngồi xuống đứng lên. Tôi ung dung vừa nhâm nhi trái bắp nướng thoa hành mỡ vừa ngồi trên băng ghế đá màu xanh lá cây đậm ở vườn Bông Nhỏ bên kia cầu, bên kia đường là tiệm sách Vui Vui, tiệm vàng Thành Kim, bên kia là ngân hàng Việt Nam Thương Tín... Chị Tư sợ dựng Hai đi ngang qua, thấy chị lảng vảng ở vườn bông là bị đòn. Chị còn sợ bạn bè thấy chị chơi ở vườn bông buổi tối nữa. Ngồi chơi ở vườn bông thì có gì mà xấu hổ, có gì mà cảm đoán, tôi không hiểu được. Chị cắn nhằn:

- Mày nói tám giờ ông ca sĩ K.D tới mà.
- Chắc ông mắc hát cho đài phát thanh. Hồi nãy chị nghe người ta phát tiếng hát của ông đó, ở Lầu Nước đó.
- Ông đẹp không mày?
- Đẹp hơn trong báo.

- Không biết ông có nhớ đem theo đĩa nhạc cho tao không đây.
- Tui dặn ông kỹ lắm. Ông hứa đem hết mấy đĩa nhạc của ông cho mình mặc sức mà lựa, muốn lấy bao nhiêu thì lấy.
- Tao với mày lấy hết nghen, mình chia hai.
- Tui cho chị hết đó. Tui đâu có máy hát đĩa. Ông hứa mai mốt tui vô Sài Gòn, ông sẽ lăng xê cho tui làm ca sĩ, tui đâu cần đĩa nhạc nữa.
- Thiệt nghen! Chừng nào mày đi Sài Gòn?
- Ông hứa là ông sẽ gọi tui ở nhà người bà con cho tui quen Sài Gòn.
- Chừng nào mày đi Sài Gòn?
- Chừng nào ông cho tui vé xe đò và tiền xài thì tui mới đi được. Mà chuyện này chị phải dấu, không được kể cho ai nghe. Không được nói với dượng Hai dì Hai, không được nói với má tui. Chừng nào tui nổi tiếng, tui gọi thư về.
- Khuya quá rồi, tao không chờ nữa đâu. Tao về.
- Chị chờ tui về.
- Không được, xa lắm, tao không dám đạp xe đường Huyền Trân Công Chúa một mình, ngang qua chợ Bình Hưng, Toà Tỉnh, khu gia binh, tối um, ghê lắm.
- Thôi chị chờ tui đến ngã năm ga xe lửa được không?
- Sau mày đi ngõ đó?
- Tui ghé vô nhà dì Chín coi có má tui chơi ở đó không.
- Xuống dốc cầu mày phải xuống xe, tao không dám chở nặng xuống dốc cầu.
- Ờ, chị chờ tui ở ngã tư Kho Bạc nghen.
- Lẹ đi.

* * *

Bây giờ tôi tên Lê Thị Ngọc Thúy, từ giấy khai sanh cho tới thẻ căn cước. Ngay tên của các em tôi Lê Thị Hồ, Lê Văn Ty, Lê Văn Tới... cũng được thay thế bằng Lê Thị Ngọc Hằng, Lê Tấn Tài, Lê Tấn Hoàng... Ai cũng kêu tôi là Ngọc Thúy. Ngoại trừ chị em con bạn dì này của tôi, cứ cái tên Hai Nụ mà kêu, không chịu sửa đổi cho tôi nhờ. Thiệt ra thì cái tên Hai Nụ mấy chị này dùng làm tôi ấm lòng, gọi lại tình chị em họ hàng, cái tình tôi luôn cảm thấy thiếu thốn từ hồi tôi nghe theo lời dụ ngon đồ ngọt của ông ca sĩ K.D. lưu lạc chân ướt chân ráo vô Sài Gòn. Cho đến khi quen nước quen cái, mượn được một căn nhà cho má tôi nuôi thằng Hưng hai tuổi và các em ở Xóm Chùa Tân Định, tôi yên tâm sống riêng. Vài ba ngày về thăm con, thăm các em, cho má tiêu xài, tiền chợ. Vậy cũng xong. Cái sắc đẹp sắc sảo ở tuổi hai mươi, gái một con, biết ăn diện sang trọng, ong vờn bướm lượn đếm không hết, tôi không còn cần bàn tay nhám hướng dẫn của ông ca sĩ K. D. từ khi thằng con trai được bốn tháng. Từ hồi mấy chị theo dựng Hai dì Hai vô Sài Gòn, tui có bạn đi chơi, đi phố, và tiếp tục kiếm có này, lừa có kia để mấy chị đi ăn với tôi, đi dạo Eden, dạo Tax, dạo Lê Lợi... Bốn năm ở Sài Gòn, y hệt như hồi ở Phan Thiết, tôi cũng không có một người bạn gái, không ai thích kết bạn với tôi. Tôi biết cũng bởi cái tật nói lừa nói đảo, một hai lần rồi ai cũng xa lánh. Nhưng tôi không bỏ được. In như mở miệng ra là cái đầu tôi đảo ngược với cái tâm tôi, bánh xe tưởng tượng trong đầu lăn nhanh như được thoa dầu mỡ tốt. Tôi có bao ăn, tôi có cho đồ, tôi có thói cách mấy thì người ta cũng qua lại với tôi cao lắm đến lần thứ ba, là xa lánh. Chỉ có hai bà chị này, chị Ba và chị Tư là còn qua lại, còn tiếp tục để tôi dụ đi ăn, dụ đi chơi.

Tôi thích rủ mấy chị đi ăn ở Thanh Thế, Givral, Eden... vừa để khoe

đường sống sang trọng của tôi, vừa muốn mấy chị vui vì tôi biết mấy chị không bao giờ có tiền đi ăn những chỗ này. Tôi biết mấy chị này thích son thích phấn, thích dầu thơm, quần áo lượt là đúng mốt của tôi, các chị làm gì có tiền mua sắm như tôi. Tôi muốn cho lắm. Tôi thử cho vài lần nhưng không ai chịu lấy, nhất định không chịu lấy món gì của tôi. Chắc sợ dì Hai dượng Hai rày. Mỗi lần muốn rủ chị nào đi ăn thì tôi lại trường chờ vì dì dượng không thích tôi lại nhà lắm và mấy chị không rảnh rang lại thăm tôi thường. Tôi cũng không muốn mấy chị thấy khi thì ông trung tá, khi thì ông nghị sĩ, khi thì tay Tàu phiện... hiện diện trong nhà tôi. Từ đó giờ, mấy chị tin là tôi làm ở vũ trường Nhất Dạ Đế Vương, phải làm ban đêm nên tôi cần ngủ ngày.

* * *

- Mày có làm khai sanh cho con mày không?
- Có.
- Ai đứng tên làm cha?
- Thì anh Tuấn. Chị nhớ ông đại úy không quân Nguyễn Đại Tuấn tui quen từ ở Phan Thiết đó, ảnh theo tui vô luôn Sài Gòn.
- Sao mày nói ổng chết rồi?
- Anh Tuấn chết hồi tui mang thai thằng Hưng được năm tháng.
- Vậy thằng Hưng mang họ gì?
- Ông bà nội muốn đặt tên nó là Nguyễn Đại Hưng, xin đem nó về Phú Yên nhưng tui không cho.
- Ủa, làm đám cưới hồi nào?
- Không kịp làm đám cưới. Ảnh đổi ra vùng Một, nghe tin tui mang thai nhưng về không được. Chừng ảnh chết ngoài đó, ảnh có nhắn với ba má ảnh vô Sài Gòn tìm tui.

- Mày ráng giữ liên lạc với ông bà nội thằng Hưng cho nó có dòng có họ.
- Chị đi Tạ Thu Thâu với tui không? Tui tìm vài lụa may vài cái áo dài. Máy tiệm vải Ấn Độ có lụa mới ra đẹp lắm.
- Không được, tao hẹn chút nữa đi bơi với nhỏ Phước.
- Mai đi với nó cũng được. Tui cho chị một xấp tơ may áo dài.
- Tao không dám lấy đâu. Má biết, má la.
- Hay là mình đi ăn bánh bèo Huế ở Lê Thánh Tôn rồi ghé qua Tạ Thu Thâu luôn.
- Tao không đi chợ được, tao có hẹn với nhỏ Phước. Mới ăn còn no, ăn sao nổi nữa.
- Bánh bèo Huế ở đây đúng kiểu lắm, ăn một chõng đĩa cũng chưa no. Ăn xong rồi chị đi, tui băng qua chợ.
- Cũng được.

Cứ vậy, mỗi lần được đi chơi với chị Ba hay chị Tư là tôi nín kéo cho lâu. So với mấy chị, tôi ăn mặc sang trọng, rất Tây, tôi đẹp sắc sảo, tiền xài thả cửa, tôi lịch lãm, sành ăn sành uống nhưng tôi vẫn cảm thấy hãnh diện khi đi chung với chị Ba hay chị Tư, sinh viên áo trắng tóc thẳng mượt, không biết ăn diện, không biết son phấn, mỗi tuần chỉ được dì Hai phát vài chục đồng ăn hàng. Với những người đàn ông tôi quen, lúc nào tôi cũng khoe tôi có người chị này học ở Văn Khoa, người chị kia học ở Luật, cho coi hình... như để nhắc nhở với họ là tôi thuộc dòng họ văn bảng, tôi có những người bạn gái đáng hoàng.

* * *

- Chị thấy còng lớn thằng Hưng còng giống ông ca sĩ K.D. không?
- Giống chỗ nào?

- Cái mặt con trai mà trắng bạch, cái miệng rộng, cái trái rộng. Hồi mới sanh nó, ông cũng công nhận là giống. Vậy mà vài tháng sau ông trốn mất tiêu.

- Ủa! Sao hồi đó mày nói ba thằng Hưng là ông bồ đại úy không quân, cái ông mày kể mày quen hồi ở Phan Thiết?

- Tui với chị ra Tự Do ăn kem Ý không? Hay đi Givral ăn bánh kem xu xu?

Hồi chiều định lại Văn Khoa tìm chị Ba rủ chị đi ăn hàng, thấy chị ngồi ở quán cà phê trước trường Dược, đối diện trường Văn Khoa, với Thành, bồ của chị. Chị Tư thóc mách. Hai người bồ nhau hơn nửa năm nay, bây giờ tôi mới gặp Thành, coi bộ lính bụi, lính rừng, đen thui. Nhìn hai người cười đùa với nhau như con nít, nhìn mắt Thành âu yếm khi với tay vén cọng tóc vương trên mặt người yêu, nhìn chị Ba nhõng nhẽo làm điệu làm hạnh, không dưng tôi buồn, buồn nức lòng. Trên đường, lái chiếc xe Yamaha về nhà mà nước mắt rùng rùng, không muốn lau. Tủi thân! Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi, chưa một lần biết nũng nịu nhõng nhẽo, chưa ai âu yếm với tôi, chưa ai nhìn tôi đầy thương yêu...

Lần đầu tiên tôi nhìn tận mắt một cặp tình nhân thật sự yêu nhau. Tôi đẹp từ mái tóc nâu dợn đến bàn chân trắng thon, nhưng những người đàn ông đến với tôi, nhìn tôi, chỉ thấy từ bụng trở xuống. Cũng anh anh em em ngọt sớt nhưng không ai cẩn thận xoa nhẹ nhẹ cánh tay trần mịn màng, không ai vuốt tóc mượt, không ai mơn man chóp mũi trên mái tóc thơm, không ai muốn ngồi hàng quán thường với tôi, không ai muốn thông dong dạo phố với tôi. Tủi lắm! Tôi thiếu thốn nhiều thứ, một gia đình đủ cha đủ mẹ, tình chị em, tình bạn bè cùng lứa, người tình thương yêu thật lòng... Từ lâu, tôi không biết tìm

kiếm ở đâu, tôi không biết làm sao tự tạo ra, tôi không biết rõ ràng tôi mơ ước điều gì. Bây giờ, nhìn cặp tình nhân này tôi mới hiểu thấm thía nỗi bất hạnh của tôi... Đòi một người con gái, ước mơ đã nhiều mà trời cho không được mấy, đến khi lấy chồng, chỉ còn mối tình mang theo... Tôi không có ước mơ con gái, tôi không dám ước mơ lấy chồng... những ước mơ không bao giờ thành hình toàn vẹn trong trí tưởng tượng.

* * *

Tôi giống má tôi ở cái tánh tiêu pha, có bao nhiêu tiền tôi mua sắm quần áo sang trọng, ăn xài không tiếc, tôi cho người này, tôi mua chuộc tình bạn người kia. Đến khi Sài Gòn mất, tôi mất luôn những ông đại tá trung tá, những ông chính khách nghị sĩ, những thương gia bạc cọc... May nhờ hồi trước dì Năm khuyên nhủ tôi mua một căn nhà ở Phú Lâm cho má nuôi con tôi và đám em năm đứa. Trả nhà, tôi dọn về Phú Lâm ở với má tôi. Gia tài bây giờ là một tủ đầy nhóc quần áo, son phấn, dầu thơm, salong, giường... và vài ba cây vàng. Tôi đưa vàng cho má tôi để sang một sạp tạp hóa buôn bán sống qua ngày chờ thời. Thời lâu đến quá! Tôi bắt đầu bán dần bán hồi quần áo, son phấn... Tôi vẫn tiếp tục ăn diện nhưng cẩn thận hơn vì ánh mắt không thiện cảm của đám thanh niên đeo băng đỏ, của mấy bà ở hợp tác xã, ở phường ở xã.

Nhưng rồi chính quyền nào cũng một lưạ như nhau, cũng có bóng dáng những người đàn ông ngoài miệng ăn to nói lớn, chữ nghĩa cao xa, đi đứng nghiêm nghị và... đủ "thông minh" để kiếm ra tôi, nhìn ra tôi. Cái khổ sở hiện tại của tôi là phong cách học đòi ăn chơi của mấy ông từ rừng, từ Hà Nội Hải Phòng hoang sơ, đâm xe tăng T 54 thẳng vô Sài Gòn mà không dò đường đi nước bước, không biết cởi bỏ bớt

cái túi vải, không biết bỏ áo vô quần, không biết mang đôi giày da... Các ông hấp tấp vội vã "tiếp thu", tiếp thu đủ mọi mặt, nhà cửa, đất đai, và dĩ nhiên đàn bà. Tệ nhất là cái hống hách của kẻ thắng trận. Các ông chê tôi là hiện thân của nếp sống ngụy, chê trong ánh mắt tò mò thèm thuồng là đồ đặc trong phòng tôi mang đầy màu sắc đế quốc.

Mấy ông lớn hời xua lịch lãm, cư xử trí thức hòa nhã với đàn bà và nhất là sòng phẳng. Tôi không cần nêu ra điều kiện qua lại, ai cũng rành luật chơi. Ngày xưa, sở dĩ tôi có giá là vì các ông hiểu sự bảo đảm "tính mệnh" khi bao tôi sống. Có một người tình hờ để thay đổi, để lấp vá chỗ trống mà người vợ từ chối hoặc vô tình lơ là, các ông không cần tìm kiếm, không cần phân vân. Tôi "chung thủy", một người là một người, cho đến khi người này vì phải đổi đi xa, vì những lý do riêng tư, bàn giao cho một người bạn khác, nhưng lựa cứ thế mà thay nhau bảo bọc đời tôi. Bây giờ, tôi luôn luôn mang cảm giác đề phòng, không biết mấy ông trở mặt lúc nào, không biết mấy ông có rành luật chơi này không.

Cái khổ sở thứ hai là cách đánh của mấy ông tai to mặt lớn ngày nay. Tôi phải dùng chữ hấp tấp, tham lam và dĩ nhiên khi hấp tấp tham lam thì thiếu nghệ thuật, không biết tôi diễn tả như vậy đủ chưa. Hấp tấp chắc tại quen cách hời ở trong rừng, hai đứa ở hai đầu... Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây... Tôi phải ra công rèn luyện, tôi phải nhắm mắt chấp nhận. Và nhất là bản tính nghi ngờ cố hữu, bản chất trở mặt của con người cách mạng. Tôi luôn luôn ở trong thế thủ. Ở thời nào thì đàn ông cũng đến với tôi như một con thú. Nhưng cái khác nhau là một con thú nhà được nuôi dưỡng trong nếp sống chừng mực, biết chờ, biết hưởng thụ và là một con thú

rừng nuốt không kịp nhai, hưởng thụ trong tâm trạng gặm gù, lo sợ bị khám phá, bị tranh dành.

* * *

Hơn bốn năm nay, các chị không qua lại với tôi. Các chị thay đổi nhiều lắm. Kém vô tư, rất dè dặt, cay đắng, không còn quan tâm đến chuyện học hành. Người bỏ dở nửa chừng, người ra trường không màng đi làm... Theo mọi người thời này, các chị cũng biết lẫn vào chuyện buôn bán, cũng biết dùng cái mỹ miều lịch lãm của con gái Sài Gòn xoay trở tung hoành qua mặt tụi công an, tụi cán bộ học đòi văn minh Sài Gòn. Tôi thắc mắc tại sao các chị có học, hiền lành, gia đình đảng hoàng, sao không ai lập gia đình ở cái tuổi không còn bao lâu nữa đến cái "băm" muộn màng. Các chị mĩa mai: "Lấy ai? Lấy sinh viên thất thời không lo nổi cho thân mình, sinh viên theo thời nịnh hót trở mặt để được vào cảm tình Đoàn, đối tượng Đảng? Lấy sĩ quan "ngụy" học tập trở về thất thốn thất thiếu, thiếu tự tin, hoặc vá xe đạp bên lề đường hoặc không dám nghĩ đến gì hơn là tìm đường thoát thân, hoặc rút mình thật nhỏ như con sâu dưới lớp lá trong rừng, lo sợ từng bước giày thọt sẵn nghiền nát không thương sót? Lấy cán bộ hồng hách từ Bắc, từ rừng, túi tham ô tham những dầy theo tuổi Đảng? Tụi này thà đói rách chứ không ham, không bao giờ! Tụi này sinh ra và lớn lên trong thời chiến tranh gái thừa trai thiếu, làm thiếu nữ trong cuộc đời đã giết lần mòn chí khí trượng phu, cả những người thua trận và những người thắng trận.

Khi tôi nghe ai đó trong bà con truyền miệng nhau là mấy chị em con dì Hai trở ra Phan Thiết tìm đường vượt biên, tôi tìm cách liên lạc với các chị. Tôi "quen biết" nhiều mối mai có thể giúp các chị tìm đường thoát và kéo luôn tôi, con tôi. Tôi thiếu học, tôi là số không trong bất

cứ xã hội nào, thời đại nào, tôi đã từ từ nhìn thấy tương lai của tôi, tôi không muốn con trai tôi xấu hổ vì tôi, tôi ao ước con trai tôi thành tài thành nhân. Cách duy nhất là trốn khỏi Việt Nam. Ở đó không ai biết đến tôi, tôi có thể bắt đầu từ trang giấy trắng.

Quả tình tôi không có ý lừa gạt, nhưng các chị làm lơ, làm lơ một cách tàn nhẫn những đề nghị của tôi, những mối mai tôi đưa đến. Tôi có thể bao bãi ở Vũng Tàu để các chị đưa người từ Sài Gòn ra chờ ghe từ Phan Thiết vào đón. Tôi có thể cung cấp hải bàn, thuốc men, chi phí từ lúc chuyển đi chưa thành hình, chấp nhận thua không điều kiện... Các chị lạnh lùng cứng rắn biểu tôi tự kiếm đường thoát. Các chị tàn nhẫn không cho tôi một cơ hội chứng tỏ lòng thành thực. Từ nhỏ đến bây giờ, có bao giờ tôi cố tâm hại các chị lần nào chưa?

Những dối gian nho nhỏ vô thưởng vô phạt, những câu chuyện dựng đứng nếu có chỉ vì tôi muốn các chị nể tôi chút xíu, chỉ vì tôi muốn bao các chị đi ăn đi chơi cho tôi có bạn, cho tôi tự an ủi cái phận thua sút bạn gái cùng thời. Tính cho ra lẽ, tôi chưa hề hại ai gia tàn thân bại. Tôi chưa bao giờ đòi ông này bỏ vợ theo tôi, ông kia bỏ bê con cái.

Nghe tin các chị đã thoát, tôi hụt hẫng như mất một dây nối tôi từ vực thẳm lên với bờ cỏ trên kia, sợi dây nối tôi với một đời sống bình thường của con người bình thường. Từ đó, tôi dùng mọi thủ đoạn, mưa mô, ráo riết tự tìm đường thoát thân cho tôi và con trai tôi.

* * *

Ở trại tị nạn, con đường đi định cư nhanh nhất là có người bảo lãnh. Tôi không bỏ lỡ cơ hội. Khi là nữ sinh viên trường Luật ngày xưa, khi là nữ sinh viên trường Văn Khoa hồi trước, cha là công chức ở nha Y Tế nằm trên đường Trần Hưng Đạo góc Nguyễn Biểu, chồng là đại

úy không quân tử nạn ở Đà Nẵng ngay những ngày cuối tháng tư... tôi bắt liên lạc qua mục tìm bạn trên báo, được vài anh đã du học lâu năm lưu ý. Cộng thêm lúc trước thường đến trường Luật ở Duy Tân, trường Văn Khoa ở Cường Để để rủ rê các chị đi chơi, tôi khá rành những hàng quán quanh trường, tôi biết chút đỉnh giờ giấc học bắt thường tài tử của sinh viên, tôi biết tên vài thầy giáo, biết thế nào là giảng đường... cộng tài thêm hoa thêm lá, những người đàn ông xa nhà thương nhớ quê hương cho là mình may mắn được quen với người thiếu nữ Sài Gòn đẹp sang, gia đình gia giáo, với chút học vấn trang điểm cho lý lịch. Sau thời gian trao đổi thư từ và dĩ nhiên là vô số hình của tôi vì đó ưu điểm tôi đang dùng. Đàn ông nào mà không bị sắc đẹp làm mù mờ trí phán đoán? Chỉ nửa năm sau là hai mẹ con tôi được bảo lãnh qua Canada trong diện đoàn tụ gia đình với một ông kỹ sư theo ông ấy kể là học ngày học đêm bảy năm trời mới xong, đang đi làm.

Có chồng là điều từ trước giờ tôi chưa hề dám ao ước. Dầu cho đó là người chồng do sự lừa dối đưa đến, dầu người chồng không phải là cha của con tôi, nhưng tôi cố gắng thu mình thật nhỏ, cố gắng tập làm người đàn bà nội trợ. Và dầu cho là con cá sấu lờ đờ sống trong vùng nước trong veo, tôi không muốn gì hơn. Từ từ, gia đình chồng ở Việt Nam không tìm ra sui gia ở Sài Gòn để được giao tế đúng phép. Mới kiến thức mới học tới lớp đệ thất không thể sau vài tháng có thể nhảy vọt lên làm cô sinh viên Văn Khoa, cô sinh viên cổ đầu nét ngờ ngác khi nghe đến tên nàng Kiều, nghe nhắc tới ngày giỗ Hai Bà Trưng, ú ớ tìm cách từ chối khi có người muốn giới thiệu vào sinh hoạt với anh chị em cựu sinh viên Văn Khoa Sài Gòn...

Người chồng với cặp kính dày cộm vì phải cộng trừ nhân chia tất cả

những biên nhận mua sắm hàng ngày của hai mẹ con tôi. Người chồng nhỏ thó ốm o không muốn tôi mang giày cao gót để làm tăng cái nhan sắc "như Tây" của vợ, đã từ từ nhận ra đôi chân từng đi trong bùn đất của người vợ con nhà gia giáo. Ông đưa tờ giấy ly dị biểu tôi ký. Dĩ nhiên với tiếng khả năng tiếng Anh chỉ trả lời được năm ba câu là phải dùng tay chân, tôi không biết gì về luật lệ chia của. Ông tìm cho tôi một chân công nhân ở một hãng may, mượn cho hai mẹ con tôi một căn nhà chung cư.

Dứt nợ! Tôi quen thói được đàn ông lo cho cái ăn cái mặc cái nhà cái cửa, những người đàn ông tiền rừng bạc bể, những người đàn ông kiếm ra tiền không bằng công sức học mười tám mười chín năm, không bằng mồ hôi ngày làm tám tiếng nên không hề biết đến tờ biên nhận mỗi món hàng tôi mua. Tôi không thể làm quen được sự kè m kẹp này, cháu Hưng không quen đi thưa về trình, hai người đàn ông không muốn nhìn mặt nhau. Con tôi là trên hết. Gia đình tôi ở không tồn tại lâu hơn hai năm. Tôi nhẹ lòng khi được tự do.

Cái lạ là đàn ông trong mọi hoàn cảnh, sau một thời gian cũng nhận ra được "tôi". Nhưng bây giờ tình thế thật khó khăn cho tôi. Đàn ông tị nạn Việt Nam đầu tắt mặt tối đi làm hãng xưởng, làm hai ca, đi có giờ, về có giấc, thời giờ đâu mà la cà quán hàng, cơ hội đâu mà đóng vai phong lưu. Càng tệ hơn nữa, những người đàn ông đã từng là tai-to-mặt-lớn ngày xưa thì lại càng khó tìm chỗ đứng trong đời sống lưu vong này, thì lại càng bị quan yếm thế. Theo kinh nghiệm cho thấy đàn ông Việt Nam trong đời sống lưu vong lại biết lo hơn hồi còn ở Việt Nam. Ở đây, nếu có vợ con thì lo làm lo đẻ, nếu vợ con còn ở quê nhà thì lo làm lo gởi, chưa vợ con thì lo đi học lại...

Thật tình mà nói, tôi không còn thiết tha tung mây mù dẫn dắt đàn

ông vào đường đối vợ chi cho lắm. Nhưng ngựa quen đường cũ, tôi cô đơn, tôi cần có bóng dáng người đàn ông lui tới, ít ra cũng có người nghĩ đến tôi, dầu chỉ là cái thân xác. Và cũng do vậy ông khi bắt đầu có tiền ra tiền vô, bắt đầu ngán người vợ quá tháo vát giỏi hội nhập với nếp sống mới, bắt đầu tự nhận ra vị thế đứng thứ hai của mình trong gia đình, tìm đến tôi để được cưng chiều, để được làm đàn ông. Nhưng số đàn ông này không nhiều lắm và sau vài ba năm, nhận ra dần dần cái nhan sắc ở tuổi vừa qua bốn mươi còn tươi đẹp là chỉ nhờ phấn son, nhận ra được môi trường ế ẩm này, tôi xoay qua môi trường khác.

Đàn ông bản xứ vờn tới vờn lui cũng dập dìu lắm. Nhưng tôi ngán đàn ông bản xứ như khi xưa tôi ngán các ông cán bộ, cũng hung hãn, cũng hấp tấp. Nhất là chuyện rượu chè, họ bắt tôi uống theo, làm như không có rượu thì họ không làm ăn gì nên nổi hay sao đó. Lại thêm chuyện ăn nói, mỗi miệng mỗi tay lắm! Về phần họ chắc từ từ họ nhìn thấy một khối óc thô sơ trong cái thân thể điêu luyện, cộng thêm thường bị mù đầu rối tóc vì thói quen lừa dối của tôi, cộng thêm tôi thờ con trai tôi, tất cả vì cháu. Không mấy người chịu dừng chân lâu.

Thời thế đã buộc tôi phải "lao động". Khó khăn! Nhưng cũng kham được. Cháu Hưng không phụ lòng mẹ. Cháu học không nhanh chóng như con nhà người ta, nhưng cháu cũng đã xong cao đẳng ngành kỹ nghệ nhẹ, đang làm việc ở Ottawa không xa thành phố Montreal của tôi bao nhiêu. Chịu khó làm việc, chịu khó dành dụm, tôi không cho cháu mượn tiền những năm học đại học, sợ cháu thiếu nợ, tội nghiệp, mua cho cháu căn chung cư làm căn bản lo cho vợ cho con sau này. Cháu không thường về thăm tôi nhưng tôi có cháu để làm

điểm tựa cho tôi thêm mắm thêm muối, làm phong, lên mặt với người quen. Một thành công đúng như tôi ao ước khi tìm đường thoát thân: Con tôi đã thành nhân thành thân.

* * *

- Chị Phương phải không? Tui là Thúy đây.

- Xin lỗi, Thúy nào ạ?

- Hai Nụ đây chị Ba!

- Ủa, dì Hai Nụ đó hả? Tôi nghe nói dì có chồng, đang ở Canada phải không? Chồng dì là sinh viên du học hồi trước phải không? Dì có phước lắm đó nghen. Khỏe không? Sao dì biết số điện thoại của tôi? Tôi cảm động gần khóc khi nghe giọng mừng rỡ hỏi han chân tình. Nhất là khi chị Ba gọi tôi là dì Hai Nụ, dì của xấp nhỏ con chị, chị vẫn coi tôi như họ hàng thân thích. Cách xưng hô để tỏ lòng quý trọng nhau. Mười mấy năm trời nay! Dì Hai Nụ! Không ai gọi tôi một cách thân thiết, một cách họ hàng như vậy. Tôi lấp bắp:

- Kỳ rồi về Việt Nam, tui lại thăm dượng Hai dì Hai.

- Chồng dì, thằng Hưng bây giờ ra sao?

- Ông xã tui chức càng cao càng làm việc bù đầu bù tóc. Thằng Hưng là kỹ sư trưởng của hãng dệt ở Ottawa. Chị chỉ được hai thằng con trai thôi hả? Ông xã chị làm gì?

- Thầy giáo, cũng công chức như người ta thôi. Hai vợ chồng công chức, sống tạm tạm, sống thoải mái. Dì Hai Nụ có đi làm không?

- Ông xã nuôi mà chị. Tui đâu có quen làm việc.

- Ở nhà đi ra đi vô, không con không cái chán chết, sao dì Hai Nụ không sanh cho ông xã vài đứa con?

- Ông không muốn có con chị ơi. Ông coi thằng Hưng như con. Ông biểu đủ rồi. Chừng nào có dịp qua Canada, chị ghé tôi, tôi dẫn vợ

chồng chị đi chơi. Ông xã tôi rảnh thỗi địa lắm. Mà tôi lái xe chở vợ chồng chị đi chơi cũng được.

- Dì Hai Nụ giỏi ha, biết chạy xe nữa. Dì cho tôi địa chỉ của dì, tôi viết thư cho dì. Mình thư từ với nhau cũng được rồi. Gọi điện thoại tốn tiền. Gọi khi nào cần lắm thôi.

- Chị nhớ gửi hình cả nhà chị cho tui nhen. Chị kêu chị Hai, chị Tư, chị Sáu, anh Bảy gửi hình con cái cho tui coi nhen.

- Ờ, được tin của dì, chắc ai cũng vui. Cúp đi dì Hai Nụ. Gọi từ Canada qua Na Uy mắc dữ ha.

- Không sao đâu chị, ông xã tui không màng mấy chuyện này đâu.

- Để tôi viết thư. Cúp hen.

Chị này đến già cũng còn khờ. Tôi gửi hình ông chồng tôi hồi mười lăm năm trước mà chị không thắc mắc gì hết. Thư từ qua lại cả năm nay, chị Hai, chị Tư, con Sáu cũng viết thư thăm tôi, gửi hình gia đình cho tôi. Đây là niềm an ủi rất lớn lao mà chắc không chị nào, anh nào hiểu được. Đây những cơn gió mát buổi trưa hè oi ả, đây là trận mưa rào trên đám ruộng nứt nẻ khô cằn, đây là giòng suối mát cho kẻ hành khát mỗi một soi tìm bóng hình mình ẩn chìm bên dưới. Bây giờ chị Ba viết thư nói hè này gia đình sẽ đi một vòng nước Mỹ, qua luôn Canada để thăm người chú chồng, sẵn đường thăm vợ chồng tôi luôn. Chị còn xin lỗi là chỉ ghé nhà tôi được hai ngày thôi. Tôi làm sao đây?

Từ sáu năm nay, tôi sống nhờ tiền trợ cấp xã hội, ở trong căn phòng vừa là phòng khách, vừa là phòng ngủ, vừa là bếp, cầu tiêu buồng tắm công cộng. Sau hai cơn mổ đường tử cung, bệnh lao lúc xuất lúc mất, cả tuần nếu không phải đi chợ mua thức ăn thì tôi cũng không thiết tha ra đường. Người tôi ốm cong không còn thấy chút đường

nét đàn bà. Chưa được sáu mươi tuổi mà sức mỗi da mồi, đi đứng khó khăn. Phim chưởng, phim bộ, tôi muốn coi ngủ gà ngủ gật bên tô cơm chang nước thịt kho, ngày này qua ngày kia.

Cháu Hưng lấy được vợ con nhà có thế lớn từ Việt Nam. Ý cái thế ông-bà từ hơn hai mươi năm trước ở Việt Nam, dầu đang làm thợ tay lấm chân mồi nhưng lúc nào cũng ta đây nguồn gốc tai-to, không muốn hạ mình làm sui với tôi, không cho con gái, không cho hai đứa cháu nhìn mặt bà nội. Tôi năn nỉ, tôi khóc, tôi kể ớn, cháu Hưng chỉ được phép về thăm tôi một mình, thăm vài tiếng đồng hồ rồi đi. Một năm vài ba lần.

Hồi đám cưới cháu Hưng, tôi nghe người ta kể lại, cha mẹ vợ bắt cháu phải xin lỗi bà con họ hàng là mẹ bị bệnh nặng không tham dự được. Tôi không còn là con số không. Tôi là con số trừ. Khu chung cư này không ai biết đến tôi. Tôi không cần điện thoại từ nhiều năm nay. Tôi có đóng cửa ở trong nhà cả tuần cũng không ai để tâm.

Cộng đồng người Việt ở Montreal này không ai thắc mắc nếu tôi không đi dự những kỳ lễ lộc hàng năm trong vài năm trời. Tôi không về thăm gia đình ở Việt Nam cả chục năm cũng không ai hỏi tới, không ai mong chờ. Không những người ta không tính tới tôi mà người ta còn muốn loại bỏ tôi ra khỏi xã hội của họ.

Nếu chỉ là mình chị Ba qua thăm tôi thì tôi còn nhe răng cười trừ.

Đàng này chị sẽ qua thăm tôi với ông chồng thầy giáo nghiêm nghị, hai thằng con trai mặt mũi tươi tắn ngây thơ. Chị sẽ nói sao với chồng chị về người em bà con? Chị sẽ kể sao với con chị về người dì họ của tụi nó đây? Chồng chị sẽ nghĩ gì đây về gia đình vợ? Giấc ngủ không bao giờ kéo dài được ba tiếng đồng hồ mỗi ngày bây giờ thâu càng ngày càng ngắn lại từ khi nhận được bức thư này của chị

Ba.

Lục loại trong mấy học tử cả nhà, tìm cũng được gần hai chục viên thuốc ngủ, cũ lâu năm, nhưng chắc còn dùng được. Tôi đánh răng, sửa soạn chút son phấn, mở nhạc, lên giường...

Võ Thị Diễm Đạm

Mùa đông 2005

Võ Thị Diễm Đạm

BƯỚC CHÂN LÃNG TỬ

Sau năm ngày ngợp mắt vì cái đồ sộ, to lớn, vĩ đại, hào nhoáng, trăm vẻ, ồn ào..., còn chữ nào nữa không nhỉ, có hết những thứ đã thấy trong phim ảnh của thành phố New York, bốn người chúng tôi, những người Viking Na Uy nhỏ bé hiền hòa (xin lưu ý: không phải bốn chúng tôi nhỏ bé hiền hòa mà là nước Na Uy của chúng tôi nhỏ nhỏ nhu mì: Na Uy được cái hân hạnh là nơi tổ chức trao giải thưởng Nobel Hoà Bình mỗi năm vì trong lịch sử thế giới, Na Uy chưa bao giờ gây lộn, đánh lộn với bất cứ một quốc gia nào), chúng tôi đáp máy bay đến Phoenix, Arizona để chuyển máy bay đến Tucson. Ngay từ trong khuôn viên phi trường, những hình ảnh hơi là lạ đã bắt đầu gây ấn tượng nơi chúng tôi: Những hàng hóa bày bán đều mang hình ảnh đủ loại cây xương rồng xấu xí, con kỳ nhông, kỳ đà thiệt là

bình thường và nhất là đáng vẻ tự nhiên của mọi người với cái nón "cao bồi" trên đầu. Lúc đầu tôi tưởng vài người nào đó làm dáng. Tôi cười thầm: Hừm...nón cao bồi có gì mà làm dáng !!! Dần dần, năm, mười phút sau tôi mới hiểu là cái sự đội nón cao bồi trên đầu ngay cả trong phi trường có máy lạnh là một chuyện tự nhiên hết sức tự nhiên của người dân Arizona, xứ nắng khô đồng cháy đã mời chúng tôi đến thử làm cao bồi ở cái "ranch" trong một tuần lễ. Tôi quan sát các kiểu nón và gậy đầu công nhận là cũng có vài kiểu phù hợp với cái tính hay làm điệu làm dáng bề ngoài của tôi. Tôi thầm chấm một kiểu: Kiểu nón vẫn mang dáng vẻ cao bồi nhưng được đan bằng những cọng lát mỏng trắng ngà, cánh nón rộng, mịn màng, vừa ngầu vừa mỹ miều. Sẽ mua kiểu này!

Lạ lùng! Cái xứ gì mà 150 km đường xa lộ, từ phi trường Tucson đến Grapevine Canyon Ranch không một tàn cây bóng mát, chỉ toàn loe hoe năm ba cây xương rồng to tướng khô khan. Cứ theo bản đồ, lần đầu tiên lái xe ở Mỹ, thế mà chúng tôi đến nơi trúng phóc, không cần de xe, không cần thắng lại, không cần quay lui một lần nào (Là do người đọc bản đồ giỏi, tôi đó! Và người lái xe nghe lời tôi, biết thân, không bàn lui bàn ngược như thường ngày, lỡ tôi bàn không lại rồi tôi đỡ chứng ngậm miệng, giả bộ ngủ, thì chỉ có nước vừa đọc bản đồ vừa lái xe.) Đường xá thẳng tắp, thẳng góc, phẳng trơn, phân minh, rõ ràng như một bàn cờ tướng, dễ chạy xe nên cũng dễ chán. Và cái nắng, cái nóng của Arizona cũng lạ nữa. Cùng một độ nóng vào tháng này ở nhưng nóng ở đây là nóng khô, nóng cháy da chứ không nóng âm ỉ làm cho mình có cảm tưởng người luôn luôn ươn ướt ri rỉ mồ hôi như ở Việt Nam thương yêu của mình.

Chúng tôi bốn người đều mê phim cao bồi, theo phe mọi da đỏ, bọc

cái chuyện người da trắng ăn hiếp, ăn gian, lợi dụng... những giống dân da đỏ cách đây 500, 400 năm nên đã chọn một tuần lễ được sống như những chàng cao bồi ở quê hương của Apache, một ranch cách xa đường tráng nhựa 20 phút xe hơi, chung quanh chỉ toàn là rừng xương rồng thưa thớt đủ mọi hình dạng, thỉnh thoảng mới có vài bóng mát rộng lớn của những cây oak lâu năm hay một vài cây đầy gai nhọn, những cây gai dài 6, 7 cm. Cả khu vực ranch được bao bọc bởi những đồi, những núi nhìn từ xa tưởng chừng như những cái đầu trọc với vô số mụn nhọt. Cảm giác hãnh diện vì bỗng nhiên mình được thấy tận mắt, được hít thở không khí nắng khô của những phim cao bồi, được lang thang trên vùng đất chính một trong những nơi trú ẩn của bộ lạc Apache. Hạnh phúc!

Tôi tự chọn mình vào nhóm đi ngựa dỏ nhất vì tôi chỉ là một kỹ sư thiệt là lơ mơ, còn ba người kia thì phi như gió. Người bạn hiền chung thủy của tôi, không bỏ bạn lúc bạn chưa ngã ngựa nên mặc dù đi ngựa giỏi nhưng cũng ghi tên vào nhóm đi dỏ cho tôi có bạn và chắc cũng dễ thông dịch cho tôi khi cần vì cái khả năng tiếng Mỹ hạn hẹp của tôi, lỡ tôi hiểu lầm, tôi đi đường tôi, một Apache nào đó dụ dỗ... Na Uy có giòng họ với hoàng tộc Anh (vua Harald là người thứ tám trong danh sách sẽ thừa hưởng ngôi vua sau nữ hoàng Elisabeth đệ nhị) nên tiếng Anh người Viking chúng tôi nói thuộc loại tiếng Anh Orford Street. Hơn nữa âm hưởng trong giọng người Việt nói tiếng Anh cũng không bay bướm mấy nên tôi đâu dám hỏi tới hỏi lui, cái gì cũng gật đầu cho xong chuyện (Kinh nghiệm cho thấy cứ mỗi lần tôi mở miệng ra nói được một vài câu là bị hỏi: Where are you from! Quê lắm!). Ấy cho nên tôi không cảm thấy an toàn trong nhóm này, thậm chí cảm ơn bạn hiền biết điều. Và đương nhiên cách

thế cưỡi ngựa của chúng tôi cũng thuộc cách thức cổ điển của nước Anh. Từ quần áo, giày nón, yên ngựa, tư thế ngồi, cho đến cách cầm dây cương... nhất nhất đều cứng nhắc, gò bó so với cái giản dị phóng khoáng từ quần áo, giày nón (có gì dùng đó) đến phong thế cưỡi ngựa Western, yên ngựa Western và khung trời nắng khô đồng trống toàn sỏi đá Western, sống hòa mình với những tâm hồn lãng tử của những anh chàng cao bồi Western ngày xưa. Hãy tưởng tượng đi, ngày xưa tù trưởng Cochise, Geronimo... tướng George Crook, Nilson A. Miles, John Butterfield... đã từng hít thở không khí này, đã từng dong dã chân ngựa trên khoảng đất này, đã từng dùng chân đốt lửa trại qua đêm bên con suối này... làm sao chúng tôi không cảm thấy mình may mắn? Những Vikings từ miền Bắc Âu hoang sơ. Diễm phúc!

Hai ngày đầu, mỗi sáng, mỗi nhóm đi theo tuyến đường của mình, tùy sở thích và tùy khả năng chịu đựng. Mỗi ngày một tuyến đường, một cảnh vật nhưng khí hậu thì vẫn gay gắt như nhau. Trong khoảng ba hay bốn tiếng đồng hồ người trưởng đoàn hướng dẫn cả nhóm băng rừng leo núi, lúc thông thả, lúc bậm môi tưởng như bị hắt khối lưng ngựa, hết hồn hết vía, lúc cắn môi vì thương cho đôi chân ngựa mảnh khảnh ráng gượng đi từ bước xuống dốc đá lởm chởm. Người dẫn đường giải thích từng cảnh vật trên lộ trình: Mưu cách của những con chim diều hâu lượn bắt mồi, đời sống những cây xương rồng khổng lồ, lịch sử con đường mòn... và tôi cảm thấy tôi thông thái ra chút xíu sau một ngày trên lưng ngựa. Sự thông thái này có còn lưu lại trong đầu tôi lâu hay không là một chuyện khác. Nếu những kiến thức này còn lại chừng 5% trong đầu óc càng lúc càng lười biếng của tôi là tôi hài lòng lắm rồi. Thật đấy!

Buổi chiều sau cơm chiều là chuyến đi chừng hai giờ. Cũng bằng rừng leo núi nhưng lộ trình hiền lành hơn, chắc vì bụng ai cũng no căng, hay chủ ranch sợ mệt ngựa(?) Đây là khoảng thời gian thoải mái nhất. Nắng dịu dần, đường núi cũng không mấy chông gai, thấy được nhiều thú rừng ra tìm thức ăn. Những con nai xinh xắn dừng chân ngoái cổ nhìn đoàn thú lạ lưng hai đầu sáu chân, làm những con thỏ cụt đuôi chạy nhanh vô bụi cây... Và nhất là ngắm được cảnh mặt trời lặn, cảnh cuối trời ửng đỏ, lặn nhanh, không ngày nào giống ngày nào làm cho lòng người viễn du lâng lâng cảm nhận cái hạnh phúc muôn màu muôn vẻ, lúc gần lúc xa, chỉ cần dừng chân ngựa năm ba phút, vói tay là tới, quay lưng là mất. Lúc này ai muốn cho ngựa mình phi lóc thóc thì cứ thử thôi vận. Nhưng giống ngựa là giống sống theo đàn, ngồi lưng ngựa nhắm mắt, ngựa cũng theo đàn anh đi trước. Đàn anh chạy, đàn anh phi, thì mấy đàn em cũng chạy cũng phi. Nếu lỡ người trên lưng ngựa (như tôi chẳng hạn!) hăng máu cao bồi, thúc cho ngựa chạy qua mặt ngựa người đi trước là cả một sự khiêu khích cả người lẫn ngựa, bị ngựa ta co giò, tai vênh tai cụp tỏ ý bất mãn và bị người rửa thắm: "Bất lịch sự!"

Qua ngày thứ ba là tôi chọn tuyến đường hiểm trở chông gai 8 tiếng đồng hồ vừa đi vừa về, cả mấy người giỏi cũng đi chung. Tôi hãnh diện lắm! Chuẩn bị thức ăn trưa, hai bi-đong nước đã được để vô tủ đá từ tối hôm qua, lòng tôi hơi lo lo vì được biết là tôi phải đổi ngựa để chịu đựng dẻo dai hơn. Như thế là tôi phải bỏ thì giờ đồ ngon đồ ngọt con ngựa mới này, vuốt ve, nói chuyện với nó, làm thân với nó... và nhất là phải học những thói hư tật xấu của nó để dễ khiến nó đi theo ý tôi. Chúng tôi sẽ lên Stronghold, nơi ngày xưa giống người da đỏ Apache làm căn cứ để chống lại quân đội da trắng vì địa thế hiểm

trở, địa thế du kích. Xe chở cả người và ngựa đến chân núi. Từ đó chúng tôi sẽ lên Stronghold. Gọi là đi lên nhưng đường lúc lên lúc xuống, ngoằn ngoèo, có những lúc tưởng ngựa chịu hết nổi cái thân không mấy nhẹ nhàng lắm của chúng tôi mà quy xuống. Nhiều khúc đường toàn là đá cục tròn nằm lổng lẻo, chỉ cần ngựa trật chân một cái là lọt xuống vực sâu bên đường. Nhiều lúc ngựa ta lóc thóc chạy lách lỏi dưới những tàn cây thấp đầy gai nhọn, không màng gì tới người ngồi trên lưng mình, kỳ sĩ phải lạnh lẽo cúi đầu nằm sát lưng ngựa, nghiêng lách người, nếu không là tróc nón, gai móc rách áo, xước tay... Lúc thúc, lúc kèm vì con Mooni của tôi hay nổi hứng bất tử lắm (Đúng ra là tại tôi không biết khiển nó!) và cũng mơ mộng như chủ nữa. Đang đi, thấy bụi cỏ xanh là ngừng lại nhâm nhi, mặc cho tôi dụi dụi, thúc bụng, đôi lúc tức quá, tôi phải quất cho một cái đau điếng, Mooni ta mới chịu tiếp tục. Có khi tự nhiên Mooni rẽ ra hướng khác, và trên lưng ngựa, tôi đang mơ mơ màng màng nghĩ đến một nhân vật trong cuốn tiểu thuyết nào đó, không để ý "ngựa nản chân bon"... Đến chừng người sau kêu, nhắc chừng, tôi mới bừng tỉnh, kéo, thúc cho Mooni đưa tôi về lối cũ. Ông trưởng đoàn bao giờ cũng sắp xếp một vài người đi phía sau tôi. Ma lạnh!

Lộ trình quả thật chông gai nhưng bù lại được ngắm nhìn phong cảnh hùng vĩ, bên kia núi xa xa là New Mexico và nhất là đến được nơi ngày xưa bộ tộc Apache ẩn trú kiên trì chống lại đội quân U.S. Ngồi nghỉ ăn trưa, dở gói bánh mì tôi tự làm hồi sáng với thật nhiều thịt và phô mai (Nghệ thật ăn giữ eo: ít bột, nhiều protein), một dòng kem vàng vàng chảy ròng rã từ miếng sandwich duy nhất của tôi, phô mai đó, làm sao chịu nổi cái nóng 40 độ C này trong bốn tiếng đồng hồ. Đoản vị! Phải nhắm mắt mà nhai mà nuốt (Ước chi có tô mì gói

con tôm nhĩ! Không cần thêm hành, tôm thịt, rau gì hết!). Đã vậy, ông trưởng đoàn không tâm lý chút nào hết. Hồi sáng chúng tôi được xe chở đến tận chân núi, bây giờ, sau giờ ăn trưa, mệt mỏi, thì lại phải lóc thóc cưỡi ngựa về. Đường đi lên ba tiếng đồng hồ, đường đi về năm tiếng đồng hồ, cả một sự tính toán sai lầm!!! Dầu cho trên đường đi về chúng tôi được dừng chân ngựa ngắm cảnh núi non hùng vĩ xa xa dưới bầu trời trong thanh không một cơn mây, cũng không bù lại cái tính toán thiếu sự phạm này đã làm chúng tôi rã rời tê mông khi nhảy xuống khỏi lưng ngựa, đi thẳng một mạch về cái hut của mình, ngã lăn ra giường, làm một giấc tới khi keng cơm chiều giống kêu leng keng. Cái mệt mỏi hài lòng!

Kinh nghiệm chuyến đi lên Stronghold, hôm nay đi lên Fort Bowie, tôi chỉ chuẩn bị vài cái trứng luộc, trái cây và dĩ nhiên hai bi-đong nước đông lạnh, mặc dù tôi biết rằng chỉ đến trưa trên đường về là nước trở nên âm ẩm nóng, uống đến lợm giọng, nhưng phải uống. Tuyến đường hôm nay tương đối hiền lành, một phần của tuyến đường Butterfiel Overland Mail. Sau cuộc chiến hơn hai mươi năm giữa U.S Army và bộ lạc Chiricahua Apaches, Fort Bowie và Apache Pass trở thành trọng điểm cai quản khu vực. Tất cả những chiếc wagons của đoàn người di dân vào thế kỷ thứ mười chín, từ St. Louis đến Los Angeles và San Francisco đều phải qua Fort Bowie. Bây giờ khung cảnh toàn trại chỉ còn vài bức tường đã bị đập vỡ nửa chừng và trạm đón du khách mới được xây sau. Đứng trên ngọn đồi ngày xưa là trạm canh, tôi mới hiểu tại sao quân đội dùng điểm cứ này. Trên đỉnh đồi không cao mấy nhưng ta có thể phóng tầm mắt quan sát, theo dõi được tất cả những gì đang diễn ra trên những con đường mòn xa xa, trên những cánh đồng cỏ cây thưa thớt, trên những đồi

núi trọc thâm thấp lũng lơ. Nếu đường đi lên Stronghold hôm qua là để du khách được nhìn tận mắt, được cảm tận lòng cái khó khăn hiểm trở của địa thế thì đường lên Fort Bowie là ba giờ học trên lộ trình mang đầy di tích lịch sử. Chừng mười lăm, hai mươi phút là có bia đá được khắc những hàng chữ tường thuật lại một vài sự kiện lịch sử, túp lều Apaches, nghĩa địa những người tử vì... tìm đường sống còn. Và thác nước Apache Spring rơi êm đềm xuống dòng suối lững lơ trôi trong cái mát dịu người của cây cối chung quanh. Một nguồn vui bất ngờ của kẻ lãng tử trên con đường ngập nắng khô cằn. Xuống ngựa, quì gối, cúi vốc một ngụm nước suối trong mát, làm trôi đi lớp bụi "phong trần", tôi mới hiểu cái giá trị cuộc chiến đấu mất còn của bộ lạc Apache ngày xưa để bảo vệ nguồn nước. Apache Spring đã từng là cứu tinh của người Da Đỏ, của những đoàn lính viễn chinh, của những đoàn xe ngựa đi tìm quê hương lập nghiệp nơi miền biển Tây màu mỡ, nhiều hứa hẹn.

Bảy ngày dong duỗi trên lưng ngựa. Bảy ngày được sống trong lòng đất Apache, chúng tôi đáp máy bay xuống miền biển Key West Florida, một làng quê nghe nói vẫn còn giữ được nét thô sơ của làng chài ngày xưa và cũng để kịp chứng kiến (chứ không tham gia!) ngày Henningway. Rời bỏ quê hương Apache với lòng lưu luyến người dân Arizona thành thực, phóng khoáng từ ngôn ngữ đến cái cười. Sống trong lòng người Mỹ chính thực, chúng tôi những người châu Âu thường tỏ ý coi thường nền văn hóa không quá năm trăm năm, vẫn thường có thành kiến về cái hào nhoáng bề ngoài của đất nước Mỹ, luôn người Mỹ, chúng tôi đã học một bài học quý giá trong đời: Hãy sống hòa đồng và tìm hiểu tường tận trước khi đánh giá. Tiếc là ruột tượng đã cạn, chương trình đã được ấn định, chúng tôi đành

chia tay Arizona một buổi sáng còn mờ tối, lên đường trở lại phi trường Tucson với nỗi lòng bùi ngùi.

Có một điều tôi tiếc hoài, tiếc hoài. Tôi không sắm cho tôi được cái nón cao bồi đan bằng dây lát trắng mảnh, vừa ngầu vừa mỹ miều mà tôi đã âm thầm chọn khi ở phi trường Phoenix. Phải chọn mua cái nón cao bồi nỉ nâu, tuy cũng đẹp và bảo vệ đầu tốt hơn, tôi vẫn còn ảm ức lắm. Muốn có cái nón như tôi ao ước thì thợ phải đan theo đúng dạng đầu của từng người, phải chờ cả tuần mới xong. Tôi vỡ mộng làm nữ cao bồi điệu. Thôi vậy, chờ kiếp sau!

"When I was young I walked all over this country, east and west, and saw no other people than the Apaches"

Cochise

Võ Thị Diễm Đạm

Hè 2005

Võ Thị Diễm Đạm

Cảnh Rong Biển Chưa Khô

Ra trường, Loan không đi nhận nhiệm sở, bỏ tất cả, theo chị Hạnh, người chị bà con, dẫn dắt chạy thuốc tây. Bản chất chân thật và tin người đã giúp Loan rất nhiều trong sự buôn bán hàng chạy này. Môi trường chạy hàng thuốc tây, đa số là các chị có chồng đi cải tạo, các

chị có chút học thức, ngày xưa quen được chiều chuộng, nay phải bung ra va chạm với đời. Vì không phải là dân buôn bán chuyên nghiệp, còn nhạy cảm với những lời dối đầu cắt đuôi cho nên lòng tin giữa người và người là mấu chốt quan trọng nhất đối với các chị để thành công trong đường làm ăn này. Loan thật lòng với mọi người. Cô gái, sau bốn năm Sài Gòn mất tên trên bản đồ, vẫn giữ được phong lối Sài Gòn từ cách xưng diện, giao tiếp. Bao giờ cũng quần pat nhung, quần jeans, áo thun một màu giản dị, bên hông đeo túi vải xanh hay da nâu sờn màu, giày sandal, giày bata . Quần đen, áo bà ba, quần ống voi, áo ca rô, dép mủ...không bao giờ thấy Loan dùng đến như những cô gái cùng thời muốn hòa đồng với cảnh sống sau ngày Miền Nam mất. Chính vì thế mà nhiều người cảm thấy ở Loan hình ảnh Sài Gòn ẩn hiện, một cảm giác tin tưởng. Vì một điều lạ là môi trường buôn bán thuốc tây này không hề có giọng nặng nề Nghệ An, Hà Tĩnh 75, hay chơi chọi "bắc 75" xen vào. Làm sao sống nổi với những chị đang chắt chiu từng đồng để nuôi chồng, nuôi em, nuôi anh , đang học tập ở những trại cải tạo mịt mù; làm sao sống nổi với những thành kiến "chuyện vui 75" mà các chị dùng để chế nhạo, như là một cách tự an ủi nỗi niềm thất bại của người dân miền Nam. Người miền Nam, có nghĩa là người Việt Nam từ vĩ tuyến thứ 17 trở vào, tin tưởng nhau hơn. Tư tưởng đó, thành kiến đó, ít ai nói ra nhưng ai cũng để dạ.

Hàng ngày, buổi sáng Loan đạp xe đạp từ Thủ Đức, 12 km, xuống Sài Gòn đến nơi tập trung trao đổi hàng hóa, chạy hàng cho khách mua từ tỉnh đến, cho bạn hàng với nhau. Khoảng đường Trương Công Định, Lê Thánh Tôn, Lý Tự Trọng... là nơi chạy hàng của giới mua bán thuốc tây. Có khi là hàng mua đi bán lại trong ngày, có khi

là hàng tích trữ chờ thời cơ, chờ đúng giá, chờ đúng người mua. Thuốc tây do thân nhân từ nước ngoài gửi về, do nhóm người buôn lậu vượt biên giới, do cán bộ ăn cắp từ bệnh viện, từ các tổ chức cứu trợ...., tung ra thị trường chợ đen vì mọi mặt hàng thuốc men đều nhà nước quản lý. Con thường dân làm sao xin được giấy giới thiệu mua thuốc, ra chợ đen là món nào cũng có. Vấn đề tối trọng là phải tin tưởng nhau, vì thuốc men không phải là món ăn chơi. Chỉ cần lầm thuốc giả, là có thể làm hại mạng người. Loan và người chị họ có một nơi cất dấu những hàng đáng giá, nhà người quen trong con hẻm Trương Công Định vì sợ công an chợ được là mất vốn. Giờ chia làm hai lớp, lớp dưới là một vài loại thuốc viên nhỏ đắt tiền, phía trên là thuốc bổ, thuốc cảm thông thường.

Ba Má bán căn nhà ở Nguyễn Trãi, mua một khu vườn nhỏ ở Thủ Đức, còn bao nhiêu cho Loan là chị cả trong gia đình làm vốn buôn bán. Mất vốn là cả nhà khốn khổ. Chiếc xe đạp là cứu cánh chạy hàng, đôi lúc phải chạy ra tuốt chợ Thị Nghè, Tân Định, Tân Bình, Hòa Bình...để tìm hàng. Có ngày nhàn hạ, chị em rủ nhau ăn hàng, tán dóc. Có ngày chạy tất bật, chạy tất bật có nghĩa là ngày huy hoàng. Chiều, đạp xe về Thủ Đức, 12 km. Một nhòai người, tám giát, ăn uống xong, loay hoay với ba má và ba đứa em còn đang đi học, ngủ một giấc tới sáng. Cứ thế ngày này qua ngày kia, quên cả tuổi trẻ. Sau ba năm Loan trả được lại vốn đã mượn của Ba Má, bữa cơm gia đình có miếng thịt miếng cá tươi, dành dụm cho được thằng em trai trốn nghĩa vụ vượt biên, hiện đang ở trại tị nạn, chờ đi định cư. Môi trường vượt biên lạ lắm. Khi đã đưa được một người trong gia đình đi vượt biên thành công là uy tín vững vàng, biết bao người đến hỏi tìm mối đi. Lúc đầu Loan dự trù đưa các em ra đi từ từ rồi tới

phiên mình. Cứ mỗi lần giới thiệu ba người khách cho tổ chức vượt biên nào đó thì Loan được đưa kèm theo một người của mình. Lần này, Loan đã chuẩn bị chuyển đi tới cho cả ba chị em mà chỉ tốn có ba cây vì Loan dẫn dắt thêm năm người nữa. Loan có được nhiều mối mai đưa người đi vượt biên là bởi tấm lòng chân thật hết lòng với mọi người, tạo được lòng tin là cái vốn hiếm có trong thời buổi buôn bán chụp dợt này.

Từ hai tháng nay, Ba Má không cho Loan đạp xe lên xuống Sài Gòn nữa, đường xa nguy hiểm. Thân con gái một mình, mang theo thuốc men, tiền bạc, đi về giờ giấc tương đối nhất định, dễ là con mồi cho tội cướp dọc đường xa lộ Sài Gòn ngày càng tung hoành. Loan đón xe đồ Thủ Đức - Lê Hồng Phong mỗi ngày từ đó. Tốn tiền xe đồ vừa cho cái xe đạp để trên mui, vừa vé, vòng đi vòng về. Loan tiết kiệm, nhưng Ba má bắt buộc, đành phải theo cho Ba Má yên tâm.

Hôm nay trời gần tối, Loan đứng đón xe đồ ngã tư Lê Văn Duyệt - Hồng Thập Tự, trước bệnh viện Từ Dũ. Xe ngừng vì chú tài xế quen mặt Loan đón xe mỗi ngày. Đưa được xe đạp lên mui, chuyển xe chiều đông người, người đứng cũng chật như nêm. Loan len từ từ đến giữa xe, tìm chỗ đứng, chỗ vịn tay cho vững. Tay xách cái giỏ đựng ít bánh tây cho Má và cà phê con chồn cho Ba mặc dù Ba kêu mắc, không chịu uống, má kêu mắc để dành không chịu ăn hết. Vai đeo cái giỏ tiền và một ít thuốc tây chưa tiêu thụ hết trong ngày, nét mệt mỏi hiện rõ trên gương mặt càng thêm rám nắng vì cả ngày này qua ngày kia bưng bả ngoài đường. Mắt nhìn đắm đắm phía trước, cánh tay mảnh mai, cổ tay nhỏ cổ gồng những ngón tay mảnh dẻ để níu chắc cây sắc kế bên, người ngã chúi mỗi khi xe thắng ngừng đón đưa khách lên xuống, đã làm yếu lòng một người đàn ông ăn mặc

khá chải chuốt so với những người đa số là dân buôn bán trên chuyến này, đang ngồi hàng ghế nơi Loan đứng. Ông nói nhỏ, giọng Bắc pha tám mươi phần trăm giọng Nam:

- Cô mệt, cô ngồi đây đi, tôi đứng được.

Không chờ phản ứng của Loan, ông đứng dậy, nhường chỗ cho Loan ngồi. Ngay lúc đó người hàng khách ngồi kế bên cũng đứng dậy, để len ra phía trước chờ xuống trạm tới. Người đàn ông nhường Loan len vô ngồi ghế gần cửa sổ. Thường ngày gặp những trường hợp như thế này, Loan chỉ nhỏ nhẹ cảm ơn, không buồn nói thêm một câu, chỉ muốn được ngồi, nghỉ ngơi cho quãng đường còn lại đúng ra chỉ cần 30 phút nhưng vì phải ngừng để cho khách xuống khách lên liên tục nên mất ít nhất 1 giờ. Hôm nay cũng nổi mệt mỏi thường lệ, Loan vừa tìm thế ngồi, không cảm ơn, nhưng lại vừa chịu khó đùa:

- Bộ tôi coi già nua như một cụ già hay sau mà ông áp dụng bài học công dân giáo dục? Bây giờ đâu có trường nào dạy môn này nữa.

Ông ta cười:

- Tôi học môn này lâu lắm rồi, dễ gì quên.

- Nhưng trong sách Công Dân Giáo Dục không dạy nhường chỗ cho người trẻ, tôi còn trẻ chứ hả?

Người đàn ông xoay người, làm bộ ngấm Loan, làm bộ suy nghĩ.

- Chắc còn trẻ...

- Trời ơi! ông nói "chắc"...sao ông không có chữ nào khác hơn sao?

"Chắc" có nghĩa là không trẻ lắm. Bài Công Dân Giáo Dục không dạy "lăng gà" sao?

- "Lăng gà" có nghĩa là gì vậy?

- Giọng ông không phải giọng "bắc bảy mươi lăm", sao không hiểu

chữ "lăng gà", không phải "chuyện vui bộ đội" chứ?

- Cô chưa giải thích chữ "lăng gà" rồi còn cho thêm chữ "bắc bảy mươi lăm", thêm chữ "chuyện vui bộ đội", còn chữ nào nữa không, nói luôn đi.

- Giọng ông là giọng "bắc năm mươi tư"

- Cha... cái này là tôi phải về nhà tra tự điển mấy cái chữ lạ lùng này đây.

- Ông tra tự điển Bách khoa cho tới khi tóc bạc răng long cũng không tìm ra. Tiếng lóng mà, đâu có nằm trong tự điển. Thôi để tôi giải thích cho nếu thực sự ông là "con nhà dòng". "Lăng gà" là một trong những "chuyện vui bộ đội", chuyện khá dài, nhưng ông cứ biết "lăng gà" là "ga lăng", nói hay làm gì đó cho vui lòng, đẹp lòng con gái đàn bà, nịnh đầm đó. "Bắc năm mươi tư" là những người Bắc trốn cộng sản di cư vào Nam năm 1954, giọng pha Nam, nghe nhẹ nhàng, ấm lòng người. Còn "bắc bảy mươi lăm"...

- Thôi... tôi hiểu rồi. Vậy tôi không phải "bắc năm tư".

- Ô!

- "Bắc bốn mươi mốt", cô nghe chữ này chưa? Gốc tôi là "bắc 41" nhưng tôi là người Nam. Còn "bắc bảy mươi lăm" là những người Bắc vào Nam từ năm 1975, đúng không?

- Thông minh nhưng thiếu.

- Thiếu?

- Ừ, thiếu. Là giọng Bắc oang oang, không coi ai ra gì. Là những người cộng sản tràn vô Nam chứ không phải di cư trốn cộng sản?

- Cái chữ "tràn" này để bàn sau. Còn chữ "chuyện vui bộ đội"?

- Không biết chữ này nữa sao? Hồi đó giờ ông sống ở thiên đường chắc? Nhà dòng bị đóng cửa hơn bốn năm nay rồi mà.

- À, tôi đi du học lâu rồi.

Người đàn ông thật thà. Ông không hiểu rằng khi mới quen biết tình cờ một người trên xe đò mà đã "khoe" là du học mới về tức là khoe khoang, trịch thượng, nhất là khoe với thiếu nữ. Ông đâu biết cái mã "du học" đang được nhiều cô ngắm nghé, một cách tìm đường ra nước ngoài công khai, tránh hiểm nguy. Loan không ưa lối khoe khoang đó. Loan hỏi chọc mĩa mai:

- Ông du học ở Kampuchea hay Laos?

Người đàn ông không hiểu ý mĩa mai trong câu hỏi đó, vội vàng trả lời:

- Không không, tôi du học ở Đức, 8 năm rồi.

- À há!

Nhìn nét mặt vội vàng đĩnh chính, không một mảy may khó chịu hay cười theo lối hỏi mĩa mai của mình, Loan hiểu nhanh là người đàn ông này không có ý khoe mà chỉ vì thật tình.

Tiệm kem Bạch Đằng nằm trên Lê Lợi càng về chiều càng đông người, ngấm dáng Loan đi nhanh, nhẹ, từ bên kia đường, mái tóc lưng chừng đông đưa theo bước chân, dáng dong dỏng cao, vai đeo túi vải jeans, quần jeans, áo thun trắng, giày bata trắng, kiếng mát, Hưng thầm nghĩ : "Hôm nào cũng thế, cô nàng đúng là dân Sài Gòn, thật trẻ trung, thật thể thao". Loan cười nhìn Hưng, nhận ánh mắt chiêm ngưỡng từ Hưng, tự nhiên ngồi xuống cái ghế Hưng kéo cho mình. Loan nhắm mắt, Hưng xoay xoay tấm giấy được bọc cứng có hình các loại kem, Loan quơ quơ ngón tay trở, chấm chọn một ly kem trên bảng thực đơn: Kem dâu! Mắt Loan cay cay. Ly kem dâu, hai cây bánh kẹp, thêm một trái dâu lớn, nhà thờ Đức Bà, giọng Thành âu yếm...Loan ngáp ngừng, nhìn Hưng nài nỉ:

- Cho em chọn kem khác ngen, em không thích mùi dâu.

Với tay để tay mình lên bàn tay Loan, xoa nhẹ nhẹ, giọng Hưng ngọt ngào, mắt Hưng đắm đuối:

- Loan chọn kem cho anh luôn.

Cả tháng nay rồi, kể từ khi quen Hưng, Loan thường nghỉ chạy hàng sớm, Loan đi chơi với Hưng. Nói là đi chơi chứ thật ra Loan thường chỉ muốn ngồi ở một quán nước, quán kem nào đó nghỉ ngơi, không muốn lang thang phố Sài Gòn đã mang bộ mặt thiếu náo từ mấy năm nay, càng lúc càng xuống. Những cửa hàng kính bóng loáng, chưng bày đẹp mắt lộng lẫy được thay thế bằng những mẫu hàng hợp tác xã tạp nhạp lộn xộn thiếu thẩm mỹ. Những cô thiếu nữ duyên dáng trong chiếc áo dài lụa mềm được thay thế bằng những chị áo kiêu, quần đen hay quần tây quê mùa, nét mặt mệt mỏi sau kệ kính. Sài Gòn không còn gì để đi dạo ngắm phố, để thèm thuồng nhìn những món hàng trưng bày trong tủ kính. Góc Lê Lợi - Tự do cả hai bên của công viên bùng binh Nguyễn Huệ đã xuất hiện một vài cửa hàng chưng bày hàng ngoại quốc trang nhã. Nhưng nơi đây chỉ dành cho những người như Hưng với một danh hiệu mới do nhà nước đặt ra "Việt Kiều Yêu Nước" và những người ngoại quốc đến làm việc tại Việt Nam hay một vài du khách ngoại quốc dám gồng mình đến thăm Việt Nam trong giai đoạn này.

Hưng đề nghị:

- Mình xem phim ở mini Rex nha! Anh đi ngang qua đó thấy có một phim Hưng Gia Lợi, vô coi thử?

- Em sợ coi phim lắm, sợ nghe tiếng người chuyển ngữ với giọng choe chõe như cán bộ đang đọc bài cho tụi em viết hồi mới tiếp thu trường. Phim bây giờ không có phụ đề Việt ngữ, không cảm thấy trọn

vẹn vì không nghe được chính giọng nói của diễn viên mặc dù mình không hiểu ngôn ngữ của họ, toàn là những phim tuyên truyền. Ngay cả rạp chiếu phim nhi đồng ở đường Tự Do, thỉnh thoảng em dẫn Út đi coi, cũng chiếu toàn phim tuyên truyền, coi xong chỉ muốn về nhà gọi đầu ngay.

- Hôm nay em có nói với nhà là mình sẽ ở lại chơi khuya, mình đi taxi về?

- Dạ có! Đi taxi từ Sài Gòn về Thủ Đức rồi Tam Hà, anh ngon dữ ha. Taxi khó kiếm lắm. Em chưa đi taxi bao giờ cả từ sau 75. Mắc lắm!

- Anh muốn có một tối với em, thật ấm cúng, yên tĩnh. Anh biết một chỗ: Nhà hàng sân thượng Rex. Ở đó mình có thể ngắm cả Sài Gòn về đêm, mát thoải mái và thơ mộng lắm.

Sân thượng tầng lầu năm, gió mát, khung cảnh yên tĩnh, một vài bàn còn khách, đa số là người khách ngoại quốc, ánh đèn nửa mờ nửa ảo, thật thơ mộng. Sau bữa cơm tối thật "Tây", sau một ngày mệt chạy hàng, trên sô pha dài, Loan ngồi dựa ngực Hưng, chân duỗi dài gát thành ghế, bản nhạc Capri C'est Fine thiết tha kêu gọi mời mọc vắng vắng đâu đây. Môi Hưng mơn man trên tóc Loan. Với tay choàng đan tay Loan, Hưng kéo tay Loan đặt trên gáy mình, những ngón tay mềm mại lần mò giải nhè nhẹ trong tóc Hưng. Đã lâu lắm rồi, (Bốn năm rồi còn gì, bốn năm mất Thành, bốn năm lận đận tìm kế sinh nhai cho cả gia đình, bốn năm không màng đến những lời chọc ghẹo tán tỉnh, hai lần vượt biên hụt, bốn năm đời sống đầy trắc ẩn cho từng bước chân, bốn năm của tuổi trẻ...) hôm nay Loan tự thả lỏng mình, cho phép mình hưởng lại những giây phút trọn vẹn này.

Hưng hỏi:

- Anh muốn mời em đi Vũng Tàu vài ngày. Anh muốn tắm biển, em

cần nghỉ ngơi, chúng mình cần thời giờ cho nhau, tìm hiểu nhau hơn. Loan ngồi thẳng lưng, quay nhìn mắt Hưng, ánh mắt thật lòng của người đàn ông đã quen với nếp sống tây phương, đã có người tình tây phương, đã sống chung với người tình của mình vài năm mà không cần cưới hỏi. Loan hiểu. Cách cư xử, cách giao thiệp bạn bè, cách ăn mặc của mình đã tạo cho Hưng một ấn tượng về một cô gái quen lối sống của văn minh tây phương, cho nên Hưng không ngần ngại khi mở lời mời Loan đi chơi vài ba ngày với mình dù lần mức tình cảm của hai người chỉ đến những nụ hôn nhanh khi chia tay trong khu vườn tối phía sau nhà Loan ở Thủ Đức, chỉ là những xiết vai khi Hưng xúc động vì lời nhạc Loan hát nho nhỏ cho Hưng, những ngón tay đan nhau khi đi dạo. Và Hưng cũng chưa nói tiếng yêu thương mặc dù ánh mắt Hưng long lanh, nụ cười Hưng ngọt ngào khi ở bên Loan. Loan cắn môi, xoay lưng trở lại vị trí ngồi lúc nãy, kéo tay Hưng quanh người mình, ngập ngừng:

- Anh cho Loan suy nghĩ vài ngày. Loan cần thì giờ để thu xếp công chuyện nữa. Bỏ đi xa là mất mối hàng, anh biết là gia đình em sống vào lợi tức này. Và...

- Anh chỉ còn ở Việt Nam có một tháng nữa. Anh muốn mình có cơ hội hiểu biết nhau hơn. Nhưng nếu em thấy mình không thể thì anh không nài nỉ. Ngày mai anh đi Hà Nội hai ngày, anh về lại khoảng chiều thứ tư, anh đến nhà em hay hẹn em ở tiệm kem Bạch Đằng như thường lệ?

- Anh đến nhà em đi. Em cần tắm rửa, nghỉ ngơi chút sau một ngày mệt mỏi. Anh đến khoảng 8 giờ tối ha!

- Em nghe lời anh, mỗi ngày về sớm sớm, em nghỉ ngơi, nghe nhạc, đọc sách, ăn uống đầy đủ, lấy sức cho ngày mai. Không nhạc, không

sách, làm sao em sống được, nghe lời anh. Em không giữ sức, em mà bịnh xuống rồi ai lo cho gia đình em. Em còn phải sống cho em nữa, em còn trẻ lắm, đừng mang cái trách nhiệm nặng nề trên vai em.

- Dạ.

Loan cảm động. Lâu lắm mới có người để ý đến những nhu cầu nhỏ nhỏ nhưng thiết thực đó, những nhu cầu không ai có thì giờ nghĩ tới hay hưởng thụ, không ai khuyên ai như thế đã bốn năm nay. Hưng chú tâm đến sự thiếu thốn trong cuộc sống hàng ngày của Loan.

Loan lặng người trong suy nghĩ. Lòng mình thực sự đang dần dần yếu đuối vì những sẵn sóc nhỏ nhỏ đó, mình thêm khát những âu yếm sẵn sóc, mình thêm được chiều chuộng. Và nỗi vui nhỏ nhỏ trên mỗi bước chân đến quán kem Bạch Đằng những chiều hẹn hò, những xúc động thoáng nhanh... Mình đã biết đánh chút phần hồng, tô chút môi cam hồng bóng mong chờ...

Biển buổi chiều không bao giờ yên lặng. Loan cố vượt sóng, bơi đuổi Hưng. Lâu lắm rồi, Loan không còn đi bơi thường mỗi buổi trưa như trước nữa. Loan bơi không được nhanh nhẹn như mình tưởng, mới chừng năm chục mét đã thấy mệt trong khi đầu Hưng nhấp nhô tuốt ngoài xa. Không thêm bơi đuổi theo Hưng nữa, Loan nằm ngửa người, dang hai tay quây nước nhẹ nhẹ để giữ thăng bằng, thả người cho từng lớp sóng đưa từ từ vô bờ, nhắm mắt, để mặc nước biển bắn tung lên mặt theo từng cơn sóng êm hơn khi ra xa bờ, mơ màng màng. Tay Hưng nắm tay Loan, kéo Loan sát thân hình mình. Hai tay cặp nhau, Một tay quây nhẹ, cả Hưng và Loan thả ngửa cho sóng đưa đẩy. Hai làn da mơn man nhau theo nhịp sóng, lúc chạm lúc rời, ngây ngây. Loan buông tay Hưng, cong chân lấy đà,

đổi thế nằm, duỗi hai tay thẳng ra phía trước, mặt úp xuống nước, hai chân vỗ mạnh để vô bờ cho nhanh.

Ngã nhoài người trên bãi cát mịn nhưng không được trắng lắ, hai tay duỗi thẳng theo thân hình, Loan nghiêng mặt âu yếm nhìn ánh mắt Hưng ngây dại, cũng vừa nằm dài xuống kế bên. Tay Hưng lòn vào gáy Loan, gát đầu Loan lên cánh tay mình. Loan xoay người, áp má lên vai Hưng, hít mạnh mùi biển mặn trên da thịt Hưng. Giọng Hưng nhỏ, nhẹ như hơi thở:

- Mình về khách sạn?

- Ừm...

Vừa bước vô phòng, Hưng ôm chặt Loan, nâng mặt Loan, đôi môi nóng mềm hôn nhẹ nhàng lên vầng trán rộng, lên đôi mắt nhắm hờ, lên đôi môi đầy ướt, tham lam hôn đắm đuối hơn khi nhận được cử động hôn trả từ cánh môi Loan. Kéo Loan nằm dài ra giường. Thân hình căng cứng mạnh bạo, Hưng nằm nửa người trên người Loan, bàn tay Hưng vuốt vai Loan, kéo tấm áo tắm một mảnh hở gần cả khoảng lưng, môi Hưng tìm kiếm, nâng niu từng phần da thịt Loan mềm nóng. Người Loan mềm, rướn cong theo từng vuốt ve âu yếm của bàn tay, của đôi môi cẩn thận khám phá. Hưng ngạc nhiên, lẫn chút thích thú khi nhận ra sự đón nhận thụ động từ Loan, khi biết rằng đây là lần đầu tiên Loan biết yêu. Bản tính kiêu hãnh của người đàn ông Á đông dù đã quen với nếp sống tây phương vẫn còn trong Hưng. Con đói làm Hưng chỉ trong nháy mắt là đã no cứng bụng. Nhìn Loan nhỏ nhẹ từ tốn tiếp tục bữa cơm chiều muộn màng, Hưng cố tìm nét thay đổi trên mặt Loan đã được đánh chút phấn hồng cam, trên môi Loan thỉnh thoảng nhếch nhẹ cười với mình, trên ánh mắt nhìn Hưng cười long lanh. Không chút thay đổi. Hưng tò mò, Hưng

muốn tìm hiểu tâm tư người con gái lần đầu nhận hưởng trong đời.
Hưng chịu thua.

Cơm xong, Loan tìm hỏi người trực phòng tiếp tân, tài xế taxi của khách sạn, anh xích lô... Tìm một quán cà phê chỉ hát "nhạc vàng", không ai biết. Loan than: "Tội nghiệp Vũng Tàu" Và tiếc rẻ là không đem theo cassette để cả hai có thể ngồi ở một bờ đá vắng lặng nào đó nghe nhạc trong đêm vắng, dưới chân vang nhẹ nhẹ tiếng sóng vỗ bờ. Hưng chọc:

- Em không sợ công an tịch thu máy sao?

- Anh là bùa hộ mạng cho em. Ai dám đụng "Việt kiều yêu nước".

Hưng khó chịu mỗi lần Loan dùng chữ "Việt kiều yêu nước" với giọng mỉa mai, châm chọc. Hưng không muốn làm mất không khí ấm cúng của những ngày ngắn ngủi này nên lờ đi. Loan cũng biết mình đã đi quá lố, Loan nũng nịu:

- Thôi thì mình hát cho nhau nghe. Cái này là em thiết. Anh biết ít nhạc quá.

Trên băng đá trong khu vườn của khách sạn, lần đầu tiên Hưng nghe lời nhạc:

Sài gòn ơi, tôi đã mất người trong cuộc đời

Sài gòn ơi, thôi đã hết thời gian tuyệt vời

Giờ còn đây, những kỷ niệm sống trong tôi

Những nụ cười nát trên môi

Những giọt lệ ôi sâu đắng.

Sài gòn ơi, nắng vẫn có còn vương trên đường

Đường ngày xưa, mưa có ướt ngập lối đường về

Rồi mùa thu, lá còn đổ xuống công viên

Bóng gầy còn bước nghiêng nghiêng

Hay đã khóc thương cho người yêu
Tôi giờ như con thú hoang lạc đàn
Từng ngày qua, từng kiếp sống quên thời gian
Kiếp tha hương, lắm đau thương, lắm chua cay
Tôi gọi tên em mãi thôi.
Sài gòn ơi, tôi xin hứa rằng tôi trở về
Người tình ơi, tôi xin giữ trọn mãi lời thề
Dù thời gian, có là một thoáng đam mê
Phố phường vụn ánh sao đêm
Nhưng tôi vẫn không bao giờ quên.

Loan nhìn Hưng, dò hỏi, nói nhỏ:

- Anh nghe bài này rồi bỏ đi nha, đừng kể cho ai nghe là em hát cho anh.

- Sao vậy? Phản động? Chỉ là nỗi thương tiếc Sài Gòn mà!

- Không có quyền thương tiếc! Phải vui mừng! Ngày xưa, anh còn nhớ biết bao nhiêu truyện, bao nhiêu thơ, bao nhiêu nhạc tiếc nhớ Hà Nội được phổ biến ở miền Nam sau năm mươi tư, có ai cấm không? Chỉ có câu này là mang nỗi oán ăm cho cả bài hát: Sài Gòn ơi! Tôi xin hứa rằng tôi trở về. Bài hát chỉ được hát truyền miệng, không rõ tác giả. Nhạc vàng còn không cho nghe tự do thì nhạc này cấm tiệt cũng không oan ức chi mấy. Thôi đừng bận tâm, để em hát bài Màu Tím Hoa Sim cho anh nghe.

.... Tóc nàng xanh xanh

Ngấn chưa đầy búi

Em! em ơi giây phút cuối

Không được nghe em nói

Không được trông thấy nhau một lần

Ngày xưa nàng thích hoa sim tím

Nàng vá cho chồng tấm áo ngày xưa

Hưng ngập ngừng:

- Nước mình chiến tranh triền miên, dân mình gian lao mấy chục năm, hòa bình rồi mà sao đa số người miền Nam đều mang một nỗi ám ức nào đó? Đất nước thanh bình, sao không vui? Sao không cùng nhau xây dựng lại?

Hưng không nhận được ánh mắt chột tối, cái nhếch môi trên gương mặt Loan trong bóng tối. Loan cố kềm giữ, giọng mềm nhũn:

- Phải nói là nước mình hết chiến tranh, hết chiến tranh tại nước mình, nhưng dân mình vẫn còn đi đánh giặc ở nước khác anh ạ! Để củng cố đảng cộng sản trên toàn cõi Đông Dương. Và thanh niên miền Bắc được ưu tiên miễn đi đánh giặc vì họ đã chiến đấu cho miền Nam trong hai mươi năm, bây giờ đến phiên dân miền Nam.

- Em nghe những chuyện này ở đâu vậy? Em nghe nhiều tin đồn. Những tin không thấy nhắc đến trên báo chí. Em...

- Báo chí? Em ước chi.... mà thôi anh ạ! Một điều em muốn nói là nước mình hết chiến tranh nhưng không có thanh bình. Anh thử quan sát thật kỹ gương mặt mọi người, nét lo âu, ánh mắt nhìn tới nhìn lui, nụ cười không hết, không còn lòng tin ... không tìm đâu được nỗi bình an trên gương mặt người dân từ lâu rồi anh, bốn năm rồi đó anh.

- Em nói chuyện giống bà chị anh. Chồng chị mất trong chiến tranh nên chị không ưa chính quyền thì còn có thể thông cảm. Còn em và nhiều người ...Em không thấy đây là lúc mọi người nên nắm tay cùng xây dựng.

- Nắm tay? Ở vị trí nào? Người ta kéo, mình nhắm mắt chạy theo?

Anh có nhận thấy là tất cả các cơ quan quan trọng về mặt kinh tế hay an ninh đều nằm trong tay cán bộ người Bắc, bất kể học lực. Ngay cả những đảng viên tập kết kỳ cựu miền Nam, những người trong Mặt trận giải phóng miền Nam đã từng chiến đấu, có ai ngồi ghế thủ trưởng không? Trường học, bệnh viện, hành chánh cấp quận trở lên có thủ trưởng người miền Nam nào không?

- Em còn phân chia người Nam người Bắc, nước mình thống nhất rồi mà.

- Em buồn ngủ rồi, về phòng nhen anh.

- Không, lần này anh không để em chám dứt lưng chừng nữa. Hồi nãy em nói: "Em ước chi..." Ý em muốn nói gì?

Giọng Hưng không vui. Loan ngập ngừng:

- Em ước chi... anh không là "việt kiều yêu nước".

- Cái danh hiệu đó do nhà nước tự đặt ra chứ bọn anh có ai thích bị gọi như vậy đâu. Bọn anh hưởng ơn lộc của dân, được đưa ra nước ngoài du học, được trốn tránh chiến tranh. Bây giờ đất nước thanh bình, bọn anh muốn góp phần xây dựng.

- Anh chấp nhận cách hòa bình này?

- Không chấp nhận cũng không làm gì hơn được. Cuộc chiến này đâu phải do chính người Việt mình quyết định.

Nửa nũng nịu, nửa cương quyết, Loan nín thở nhìn Hưng:

- Em buồn ngủ, em về phòng đây, anh không đi theo, anh ngồi một mình mà bắt rắng chịu.

Bao giờ Loan cũng tìm cách lẩn tránh khi cả hai vô tình chạm vào vấn đề này. Chính sự lẩn tránh này đã làm Hưng hoang mang, không cảm thấy gần gũi thật sự với Loan khi nói chuyện xã hội, Loan có cái nhìn khắc khe quá không? Loan thích bàn chuyện thơ văn,

nhạc....nhưng Hưng lại dốt chuyện thơ văn, chữ nghĩa, nên rất cục Loan thành người giảng giải văn chương cho Hưng. Loan kể cho Hưng nghe những giai thoại văn chương thật thích thú. Hưng đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác vì kiến thức văn chương được tích trữ lâu đời nơi Loan, nhất là ca dao, dân ca, thật mới mẻ cho Hưng. Từ trước đến giờ, với Hưng, sách vở chỉ là những triết học đầy cộm, luật học đầy từ ngữ nặng nề, kinh tế học khô khan...

Thật ra, từ khi quen Loan, Hưng bắt đầu quan tâm hơn đến những diễn tiến chung quanh mình, có cái nhìn khắc khe hơn, bắt đầu biết phê phán hơn là khi Hưng mới về Việt Nam cách đây hai tháng, mặc dù ngoài miệng Hưng thường phàn nàn là Loan có nhiều thành kiến. Những người trong gia đình Hưng cũng có cách nói chuyện gần như Loan, và cũng tìm cách lẩn tránh khi đề tài thảo luận đến hồi gây cản. Trong chuyến ra Hà Nội vừa rồi để bàn thảo thêm về vấn đề quản lý một chi nhánh ngân hàng sẽ được mở tại Đà Nẵng mà anh tưởng rằng anh sẽ nhận lãnh trách nhiệm. Hưng đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Ngạc nhiên vì khả năng chuyên môn quá thô sơ trong ngành kinh tế, ngành ngân hàng, ngạc nhiên vì kiến thức về tình hình kinh tế thế giới quá hạn hẹp và chủ quan, ngạc nhiên vì thái độ không thiết tha với tư tưởng phục vụ khách hàng, không xem khách hàng là bạn đồng hành, ngạc nhiên vì lối làm việc quan liêu và nhất là thái độ lo sợ, không tin tưởng, tránh đối đầu, tránh làm việc với những người như Hưng mặc dù chính sách kêu gọi, mời mọc thành phần mà nhà nước vượt ve bằng danh hiệu "việt kiều yêu nước" về Việt Nam làm việc. Việt Nam chưa biết, chưa dám dùng nhân tài, còn say cơn say chiến thắng, bốn năm! Hưng bắt đầu cảm thấy những lời nói của Loan, của gia đình hoàn toàn là không phải là

do thành kiến hay mặc cảm của người thất trận. Nhưng Hưng vẫn chưa chịu là mình ngây thơ, lý tưởng không đúng chỗ như mọi người nghĩ, mặc dù không ai nói ra.

Loan khỏe thật, chỉ thích đi bộ, tìm xuống các làng chài ở Bến Đình để tận hưởng mùi cá khô, mùi nước mắm. Bất Hưng theo mình thăm hết chùa này đến chùa khác. Vì chùa thường nằm trên những ngọn đồi cao, phải lên cả chục bậc thang đá. Loan không chịu cho Hưng nắm tay. Loan bảo: " Tay trong tay, khó đi lắm, không theo nhịp bước tự nhiên của riêng mình" Hưng phân vân: "Ý Loan muốn nói gì đây? Cô nàng khó hiểu quá! Lúc thì yêu đam mê cuồng nhiệt, lúc thì kín đáo như con ốc đóng cái phen cửa thu mình trong cái vỏ cứng mang sắc thái mỹ miều." Những ngôi chùa vẫn mang nhiều nét đẹp cổ kính ngày xưa nhưng giờ thì vắng tanh vì không còn nhiều Phật tử đến viếng, cúng quả cho chùa nhiều như những năm trước kia, nhất khách thập phương từ Sài Gòn. Chùa phải tự túc hoàn toàn. Hưng kiên nhẫn theo Loan, ngồi bên Loan trong những lần hầu chuyện với Sư Ông hay Sư Bà của mỗi ngôi chùa. Nghe Loan nhỏ nhẹ hầu chuyện, Hưng thích thú khám phá ở Loan một cô gái thấm nhuần triết lý đạo Phật trong lớp vỏ cứng cỏi của lớp trẻ Sài Gòn, tự cho mình là hiện thân của một giới trẻ Sài Gòn xưa, hiện thân của sự mất mát vì đổi đời, sống để mà sống, không lý tưởng, tự cao trong nỗi đau thất trận của Sài Gòn. Loan tò mò muốn tìm hiểu hoàn cảnh tu hành của chính các vị sư còn ở lại chùa, tò mò về những sinh hoạt thường lệ phải có ở một ngôi chùa. Loan thờ dài, Loan dăm chiêu, nói nhỏ với Hưng khi ra khỏi chùa: " Thầy không dám kể anh ạ! Ngày rằm mà chỉ có vài ba khách thập phương... từ chùa lớn đến chùa nhỏ".

Cảnh chùa vắng lặng buổi trưa, được ăn bữa cơm chay thanh đạm, được ngồi dưới gốc cây xoài già thiu thiu ngủ, gió biển, mùi biển Quên hết. Tận hưởng. Ba ngày.

Thức dậy, không thấy Loan bên mình, Hưng lắng nghe tiếng động từ phòng tắm. Im bật. Quần áo lót nằm rải rác trên nền gạch bông từ đêm qua vẫn còn đó. Ngạc nhiên, Hưng gọi nhỏ:

- Loan!

Im lặng.

- Em?

Vẫn im lặng.

Nhìn ra cửa sổ, nắng lên khá cao, Hưng định ngồi dậy thì nghe tiếng mở khóa cửa phòng. Tóc ướt, rối tung, mảnh khăn tắm choàng quanh người, chân không, Loan từ ngoài bước vào, nhìn Hưng ánh mắt long lanh cười, vừa khóa trái cửa phòng vừa hỏi:

- Thức rồi hả ông bạn lười? Tắm sáng sớm tuyệt diệu quá. Biển im ời là im, bãi vắng ời là vắng...

- Còn anh thì đói ời là đói. Bạn đi lâu chưa? Bỏ người tình nằm chèo queo một mình buổi sáng trời phạt nhá!

Bỏ cái khăn tắm xuống, Loan nằm dài lên giường, vờn đôi môi hơi tái lên cánh mũi, lên trán Hưng, đùa:

- Đói phở hay đói bánh mì ốp la?

Ghì mạnh mặt Loan vào mặt mình, Hưng than:

- Tui đói bạn mà bạn làm bộ làm tịch.

Vừa đẩy Loan nằm bật ngửa, vừa tham lam hôn môi Loan còn mặn nước biển, Hưng vừa luồn tay vào hai vai áo tắm, kéo mạnh xuống. Bàn tay Loan đã biết cử động đúng cách, đúng chỗ. Người Loan đã biết chủ động đúng thời, biết thụ hưởng và biết cho. Một thân thể

cứng mạnh, một thân thể mềm dẻo uốn theo từng nụ hôn. Loan cảm nhận sự chiêm ngưỡng từ những vuốt ve của đôi môi nóng, của bàn tay ấm. Hưng đã cho Loan niềm hạnh diện về thân hình mình, người nữ. Chỉ khi yêu và được yêu, người nữ mới biết rằng da mình mịn màng hơn, ngực mình cứng đầy hơn, eo mình thon nhỏ hơn....người nữ mới biểu lộ được hết nữ tính của mình.

Trên taxi từ Vũng Tàu về lại Sài Gòn, Hưng dò hỏi:

- Ba ngày nay có vui như em muốn không?
- Em sống trong hạnh phúc. Quên hết! Em không ước gì hơn nữa. Bây giờ bắt đầu nghĩ đến ngày mai đón xe đò xuống Sài Gòn, ừm, không biết khách hàng còn nhớ em không đây. Anh vui?

Hôn lên tóc Loan, giọng Hưng âu yếm:

- Em hỏi dư thừa, anh không muốn về.
- Em
- Dạ?
- Tuần sau anh ra Hà Nội lần nữa, rồi ghé Đà Nẵng. Lần này là lần bàn thảo cuối cùng trước khi anh có một quyết định dứt khoát là anh sẽ chấp nhận những điều kiện để trở về Việt Nam làm việc hay không. Nói chuyện qua điện thoại, không tin được, nhiều khê lắm. Anh muốn mọi hợp đồng phải có chứng từ rõ ràng. Nhà nước cần những người như anh chứ anh không cần họ. Chắc cũng phải mười ngày mình mới gặp nhau được. Anh bắt đầu nhớ em rồi. Mười ngày, nhớ anh không?

Những ngón tay đan chặt nhau, giọng Loan lém lỉnh:

- Chưa tới mười ngày, ai biết là có nhớ hay không mà nói trước.
- Khi anh trở về, anh muốn hỏi ý em trước khi anh quyết định .
- Sao anh lại hỏi ý em. Em có nhiều thành kiến không hợp với cái

nhìn của anh cũng như nhiều "việt kiều yêu nước".

Hưng nhìn ra quang cảnh hai bên đường, bóp tay Loan, giọng Hưng xa vắng:

- Sao em biết được?

Quay nhìn vào mắt Loan, Hưng hỏi:

- Em có muốn đi chơi lần nữa không. Nha Trang hay Đà Lạt? Mình đi máy bay cho đỡ mệt thì giờ.

Loan nũng nịu:

- Em thích về miền nam, miền Tiền Giang, Hậu Giang. Em chưa đi đâu xa hơn Long An.

- Anh cũng vậy. Hồi còn ở Việt Nam, anh chỉ biết Tam Hà. Sài Gòn xa Tam Hà có 20 km, anh còn chưa rành bằng em. Anh về rồi mình thu xếp nhé!

Tin bốc người đến đột ngột. Loan được ba chỗ. Tối nay phải nằm ổ ở Cầu Ông Lãnh, gần bến Chương Dương để chờ "taxi" đón bất cứ lúc nào. Tàu lớn đang nằm ngoài. Loan bàn với Ba Má:

- Lần này con muốn dẫn Út và Linh theo. Linh đang đến tuổi nghĩa vụ, Út còn nhỏ, sẽ bảo lãnh cho Ba Má và Lan dễ hơn. Lan ở lại với ba má. Lan đang chuẩn bị thi ra trường. Nếu đi không thành, con sợ Lan hồng chân, phải có thể đứng hai nơi, phải hoàn tất cái bằng dù có dùng hay không dùng. Con sẽ gọi Lan cho vài người bạn lo cho Lan nếu con thoát được, nếu Lan muốn đi sớm. Lan tháo vát, Ba Má đừng lo. Tiền bạc con đã chuẩn bị để Ba Má và Lan xoay trở được vài năm. Nếu con có bề nào, Lan có thể tiếp tục công việc làm ăn của con, bạn bè con sẽ hướng dẫn Lan.

Loan suy nghĩ một lát rồi nhìn Ba Má, giọng quả quyết:

- Anh Hưng sẽ đến thăm con nay mai, Ba Má cho anh ấy biết sự thật

dù con thoát được hay không. Con không muốn dấu diếm anh Hưng về ý định vượt biên của con nữa. Anh Hưng hết lòng với con. Con muốn để anh Hưng hiểu hoàn cảnh của con, để anh tự tìm cách giải quyết.

Lan sắp xếp kẹo chanh, thịt khô, bánh bột đậu nành khô, bánh gạo khô, thuốc men ... đã dự trữ sẵn. Lan hỏi chị nữa đùa nữa khóc:

- Chị đem theo túi hoa ngọc lan khô hay những cành rong biển chưa kịp khô?

Loan lặng người. Những cành ngọc lan nâu khô còn thoang thoảng thơm trong túi vải màu xanh nhạt hình bầu dục, bằng bàn tay Loan, được viền tỉ mỉ bằng cọng chỉ cũng màu xanh, nằm sâu trong hộc tủ áo hơn năm năm nay. Túi hoa khô Loan nắm chắc như để tìm thêm nghị lực những lúc tưởng mình ngã lòng bỏ cuộc. Mấy cọng rong biển màu rêu đậm nằm trên tủ áo còn mọng nước, còn nồng nàn mùi biển mặn. Nước mắt Loan đầm đìa, giọng Loan nghẹn ngào:

- Chị không đem theo cái gì hết. Nếu thoát, chị sẽ bắt đầu từ trang giấy trắng. Anh Hưng không tha thứ cho chị đâu.

Võ Thị Diễm Đạm

CHÓ NÂU NÀY! SÀI GÒN ƠI!

Sau tết , thay vì về Phan Thiết thăm nhà, Hải quyết định về Sài Gòn

thăm Trí và gia đình Trí, nơi Hải ở trọ hồi còn học ở trường đại học Khoa học. Nhà có hai anh em trai, anh Tài có vợ ra riêng, thêm Hải nữa như dọn thêm một chén cơm, kê thêm cái giường sắt. Nên Hải ở nhà Trí gần hai năm, chia căn gác rộng, chia bàn học với Trí, chia những nỗi trống không, chia những nỗi bất bình trong xã hội và được gia đình Trí coi như con. Sau hai năm ở trường Khoa học, Hải thấy mình thừa thãi trong thành phố ăn chơi, hờ hững với chiếc tranh, với nỗi bất hạnh của biết bao người. Cảm thấy cái học của mình không giúp được ai, Hải ghi tên vô trường bộ binh Thủ Đức và bắt đầu cuộc sống nay Long Khánh, mai Định Quán, gian nan, nhưng đầy tình đồng đội, chia xẻ được phần nào cái lý tưởng của cuộc chiến này với bạn bè. Hải đã lựa chọn không đắn đo: Con đường tranh đấu cho một miền Nam tự do dân chủ dầu cho đường đi này trả bằng nước mắt và xương máu của biết bao người đã và đang dần thân.

Đường Phan Thanh Giản một chiều, Hải chỉ nhìn chừng bên phía trái rồi băng qua đường để ra Trần Quốc Toản, đến trường Quốc Gia Hành Chánh tìm Trí đang học ở đó. Ai ngờ một chiếc xe PC từ con hẻm lớn phóng ngược chiều để băng qua hẻm bên kia, hất Hải lao đảo bật ngựa ra sau.

Tức giận, lồm cồm bò dậy tìm coi thằng nhóc du côn chạy xe ẩu. Xe PC vất vãnh nằm bên lề đường, một cô gái da hồng rúm nắng đang tức tối xoa cái cùi chỏ rơm rớm máu, quay nhìn Hải mắt long lanh mắng:

Qua đường mà không ngó trước ngó sau gì hết vậy, lần sau gặp xe nhà binh cán cho ngủm luôn.

- Ơ!

Bị hất té, bị mắng hồi hải, định gằm lại với cô gái du côn chạy xe ẩu

rồi đổi thừa cho mình . Nhưng khi thấy cô gái loay hoay dựng chiếc xe PC lên, miệng lẩm bẩm: “Đúng là lính rùng về phố”. Hải bật cười.

Cô gái quay phắt lại:

- Vui lắm sao mà cười?

Rồi dịu giọng , hỏi:

- Mà ông có bị sao không? Đường là đường một chiều nhưng cũng phải ngó trước ngó sau mà băng qua, Sài Gòn chứ đâu phải rừng núi mà muốn đi ngang đi dọc, không sợ xe cộ gì hết .

Hải dơ hai tay lên trời than:

- Tung tui té, rồi còn mắng, còn dạy đời, dạy khôn tôi nữa.

- Ông không bị chảy máu chỗ nào hết. Còn tui, chảy máu ở tay nè, chảy máu ở đầu gối nè, rồi không biết cái xe ra sao đây, tại ông qua đường ẩu.

Chẳng lẽ đưa cái mông chắc bầm tím cho cô gái coi và cái lối lý luận: Trong một cuộc dựng xe, bên nào không bị gì cả , bên ngoài, là bên đó có lỗi làm Hải lắc đầu chịu thua. Cô gái đi cà nhắt, dắt xe qua bên kia đường, Hải như bị nam châm hút, lững thững theo sau. Cô gái dựng xe, kéo cái e, những người định đạp cho xe nổ máy, nhưng cái bê- đan bên phải vênh lên cao, bình xăng thì nhỏ giọt càng lúc càng nhanh. Hải dọt miệng đề nghị:

- Tiệm sửa xe đằng kia, cô đem xe lại cho người ta sửa.

- Không.

Cô gái trả lời cộc lốc, rồi cương quyết dắt xe tiếp tục vô con hẻm rộng. Chân đi cà nhắt, mang cái túi da nâu nặng hơi ươn ướt, cô gái lì lợm đi. Hải chùng lòng, chạy theo:

- Cô đem xe vô tiệm cho người ta sửa rồi về, nhà gần đây không?

- Không

- Ở đâu lận?
 - Trần Quốc Toàn
 - Tôi cũng định ra Trần Quốc Toàn đây. Xa quá mà! Sao đi đường này?
 - Đi đường tắt.
 - Đem xe đi sửa, tôi ngồi chờ với cô.
 - Không
 - À há !
 - Gì ?
 - Không có tiền phải không?
- Im lặng
- Tui có tiền
 - Ai thềm tiền ông.
 - Tui cho mượn, mai mốt tui lại nhà đòi.
 - Ai cho ông lại nhà.
 - Không cho lại nhà thì lại trường, học ở đâu về vậy?
 - Không học đâu hết, người ta đi bơi về, không thấy cái túi ướt nhèm này sao?

Hải nhìn kỹ cô gái. Hèn gì tóc tai không mấy gọn gàng, hơi rối thì đúng hơn, còn âm ỉm. Quần pat nhung nâu đậm chật cứng, áo thun trắng dài ôm chặt người phủ hết hông, trên ngực áo có thêu chữ Dream uyển chuyển màu nâu. Đôi giày xăng-đan thấp đế da nâu. Vai đeo cái xách da nâu to, màu da nâu chỗ đậm chỗ lột vì mớ quần áo ướt trong giỏ. Dáng người dong dỏng cao, vai ngang, ốm nhưng trông khỏe mạnh. Gương mặt hồng rúm nắng lém lỉnh, cái mũi hình hình, đôi mắt nâu dài long lanh nhìn thẳng mặt người đối diện không rụt rè. Ở cô gái, nét trong sáng tự nhiên của tuổi trẻ Sài Gòn hiện rõ

trong cách ăn mặc thời trang nhưng giản dị, nét vô tư yêu đời hiện trong đôi mắt nâu trong, sự chân thật hiện ở gương mặt không chút son phấn và ánh mắt nhìn trực thẳng không e dè như của nhiều cô gái khi nói chuyện với người đàn ông lạ. Cô gái không có dáng dấp nữ sinh yếu điệu nhu mì mà mấy anh lính rùng như Hải và những người bạn cùng đơn vị thường ao ước được tôn làm thần tượng. Cô gái cũng không có cái dáng dấp hippy thời thượng, ăn mặc diêm dúa, bất cần đời mà nhiều cô thiếu tự tin thường tự tạo cho mình. Nữ sinh không ra nữ sinh, sinh viên không ra sinh viên.

Nhưng ở cô gái có cái gì đó khiến Hải cảm thấy ấm lòng thích chiều chuộng, Hải dịu dàng:

- Thôi đem xe vô tiệm sữa, rồi vô quán chè bên cạnh ngồi chờ. Tui đi mua bánh mì về ăn, tui đói quá, mà cô đi bơi về cũng đói lắm phải không. Một ổ lớn, bốn viên xíu mại, có đủ đồ chua, hành ngò rau thơm, thêm chút ớt không?

Cô gái bật cười lớn, giọng cười khanh khách, miệng cười không che dấu, hàm răng trắng đều, mắt long lanh cười, cánh mũi hình hình cũng lay lay cười, gương mặt rực sáng trong nắng xuân chiều Sài Gòn, gật đầu không ngần ngại.

Và Hải biết từ đấy Hải đã gắn bó yếu lòng với đôi mắt nâu dài long lanh sáng, với nụ cười hết lòng, với cái trẻ con trong cô bé láu lỉnh này.

Đến khi nghe Kim bảo Hải sáng mai lại trường Sư phạm ở đường Thành Thái để Kim trả tiền sữa xe lại. Hải lại cười to.

- Sao mà cười?

- Kim học Sư phạm ?

- Dạ

- Năm thứ mấy ?
- Hè sang năm ra trường.
- Rồi Kim sẽ làm cô giáo ?
- Thì có sao không?
- Kim sẽ làm cô giáo ?
- Bộ đó là chuyện lạ bốn phương sao ?
- Không, niềm vui của anh.
- Niềm vui gì ? Bộ anh cùng phe với Ba Kim hả ?
- Phe gì ?
- Phe độc tài, chuyên chế, phe trọng nam khinh nữ. Ba độc tài độc đoán, tuyên bố thẳng thừng: “ Con Kim, con gái mà du côn, bạn bè tứ chiếng, cho nó học Sư phạm coi có hiện ra chút nào không. Không học toán, không học Phú Thọ gì hết, con gái mà học mấy ngành khô khan đó, ế chồng.” Ba ém tài. Năm nào Kim cũng lãnh phần thưởng, tụi con trai ban B mà còn khờ Kim. Kim muốn học ban toán bên Khoa Học nhưng ba ém tài.

Hải khoái chí:

- Anh chịu Ba Kim quá! Ông nói đúng quá!
- Đúng cái gì ? Kim tức, Kim nhịn ăn, Kim năn nỉ Má cho Kim ghi danh bên Khoa học, nhưng không ai lay chuyển được Ba. Mà Kim ngu lắm. Không muốn học trường đó, đến chừng thi thì quên hết nỗi ám ức, cầm đầu cầm cổ làm bài. Đến chừng Ba vui mừng khi đi coi bảng kết quả thi tuyển về khoe với má: “Con Kim thi đầu đầu đó.” Bà Đan, chị kế Kim mắng Kim: “ Mày ngu như bò, chỉ giỏi cái miệng, không thích học ở đó thì ráng làm bài chi cho mệt, không vô Sư phạm thì tự do ghi danh vô Khoa học.” Hôm đầu năm học, Thầy Thọ, thầy hướng dẫn, bắt từng đưa lên kể lý do tại sao mình chọn ngành

Sư phạm. Bọn con trai, đứa nào cũng vì lý do trốn lính, mấy bà con gái thì bà nào cũng có lý do lý tưởng. Đến phiên Kim, Kim thẳng thừng tuyên bố với thầy: “Em đâu có thích học Sư phạm, Ba em bắt em học.”. Nói tới đó, ức quá, Kim òa khóc hù hù trước mặt cả lớp. Lâu lâu nghĩ lại thấy quê quá.

Hải ngồi nhìn Kim kể liên tu bất tận, không kịp nín thở, như Hải là cái dịp may hiếm có để Kim trút hết nỗi “uất ức”, Hải nghĩ thầm: “Anh yếu lòng vì cái du côn của Kim rồi Kim ơi.”

Sáng hôm sau, mới 7 giờ 30, Hải đã có mặt ở trường Sư Phạm Sài Gòn nằm trên đường Thành Thái kế bên đường Cộng Hòa có trường đại học Khoa Học cách đây sáu năm Hải đã miệt mài. Sinh viên bắt đầu lai rai đến. Hải ngồi bên hàng cà phê trước trường chờ. Một chiếc xe PC queo nhanh từ đường Cộng Hòa, thẳng nhanh ngay trước cổng. Kim đó, hôm nay áo dài trắng, mái tóc mượt mà, mái tóc được cắt tỉa từ trán kéo dài từ từ xuống vừa qua khỏi vai, sợi ngắn sợi dài, mái tóc Sylvie Vartan. Đôi kính mát John Lennon tròn kính màu hồng nhạt, vai đeo túi được móc bằng những sợi len cotton nâu, bên hông giỏ được điểm một cái bông hippie trắng to tướng chiếm gần hết cái giỏ trong đó có vài quyển sách, tắt máy xe. Bỗng từ bên kia đường, cổng sau trường Bác Ái, trường dành cho học sinh người Việt gốc Hoa, hai anh thanh niên cỡ tuổi Kim một người trắng trẻo cao dong dỏng, đeo kính cận, một người hơi ngang cũng trắng trẻo thư sinh, băng qua đường, kêu to:

- Kim!

Kim quay lại:

- À..ha...sao buổi nay đi bộ?

- Xe hư, còn sớm, lại Trần Bình Trọng ăn bánh cuốn không?

- Bánh cuốn dì Thanh? Bảnh vậy? Mới được tiền tuần hả? Chờ Kim đem xe vô rồi đi, hay mình chờ nhỏ Thảo Nhiên luôn.

- Bà Nhiên hay đi trễ lắm, đi không thì đi theo.

- Mời hay dắt theo đây hai ông? Có mời đảng hoàng thì Kim mới đi. Hải đứng kế bên Kim, gọi nhỏ:

- Kim!

Kim xoay người, dơ tay che miệng, mắt tròn long lanh sau cặp kính mát, đôi môi bóng nhỉnh cong:

- Anh Hải? Anh đứng đây hồi nào mà Kim không thấy?

Rồi Kim quay lại hai người bạn trai chắc học cùng lớp, nói:

- Kim đổi ý, Kim không đi đâu, mai đi, mình rủ nhỏ Thảo Nhiên luôn.

Anh chàng đeo kính cận mặt buồn thiu, nói:

- Thôi mai đi cũng được

Rồi nhìn Hải dò hỏi. Kim phần trần:

- Anh Hải, anh của Kim.

Rồi xoay sang hai người bạn trai giới thiệu:

- Hiền, với biệt danh Hiền Cận, Đạt, với biệt danh Đạt Ngông.

Hải bật cười hỏi:

- Còn Kim? với biệt danh.....?

- Ha...ha...Kim Nhè, mà Kim đâu có ông nào đâu anh.

- Ha...cái này là anh trên trời rơi xuống.

Hai người bạn đi vô trường, anh chàng Hiền cận còn quay đầu nhìn Hải lần nữa. Kim chọc Hải:

- Mới sáng sớm mà anh lại đòi nợ rồi, xui cả ngày. Chút Kim vô học, anh đi đâu?

- Anh ngồi đây chờ Kim ra chơi, rồi anh ngồi chờ tiếp, chờ Kim về, uống vài ly cà phê là xong.

- Đâu có được! Tội chết! Hay l...à...Kim trốn học.
- Kim thông minh quá! Anh chỉ cần có thể thôi, mình đi Thanh Thế ăn sáng, có paté chou.
- Trời ơi! Anh Hải dụ dỗ Kim. Sao anh Hải biết Kim mê bánh patéchou ở Thanh Thế. Còn một chỗ có patéchou ngon nữa là Gival
- Thì ngày mai mình đi ăn sáng ở đó.
- Anh Hải gian ác! Bộ định dụ Kim ngày mai trốn học nữa sao?

Hải mang theo hình ảnh cô bé Kim, gương mặt chỉ cần nhếch tí xú là trông như cười, cái cười làm đôi mắt lunh linh, cánh mũi hình hình, hàm răng trắng nuốt trở về đơn vị. Hải mang theo hương tóc thơm mùi chanh, con đường Cộng Hòa, con đường Thành Thái ngập tràn hoa huỳnh đàn vàng rực rỡ trở về đơn vị. Hải mang theo giọng hát trong thanh, tiếng cười khanh khách, giọng Sài Gòn nhão nhệch về đơn vị và trong giấc mơ. Những lúc làm nghiêm, phạt những anh lính trẻ ba gai lười biếng, những anh lính về thăm vợ, thăm người yêu lên trẻ, Hải cười thầm: Tội nó mà biết mình chỉ cần một nhíu mày của con bé Kim là mình rồi rít, chỉ cần một chu môi của con bé Kim là mình năn nỉ, chắc tội nó hết sợ mình. Đàn ông con trai chỉ được cái tài bắt nạt nhau, nghiêm như mình đây mà bị con bé Kim nhỏ hơn mình sáu tuổi bắt nạt, ăn hiếp...đủ trò...lòng Hải ảm lại. Và lần đầu tiên trong đời Hải viết một lá thư dài thường thuật:

Kim này,

Tối hôm qua không có phiên gác, anh Hải nằm mơ mơ màng màng, anh trở về ngôi vườn nhà anh ở Phú Long, con chó lông nâu có vài đốm vá trắng liếm mặt anh. Con chó anh kể cho Kim nghe, con chó bạn thân nhất của anh hồi nhỏ, "chó đốm" của anh đó. Anh lại liên tưởng đến con bé Kim buổi chiều đầu tiên anh gặp: quần Pat nhưng

nâu, giày da nâu, cái giỏ da nâu, áo thun trắng, rồi anh buột miệng kêu "chó nâu". Kim thấy tên "chó nâu" có dễ thương không? Anh gọi Kim là Chó Nâu đó! Chu miệng hả? Anh cũng gọi Chó Nâu. Tiếng Chó Nâu dễ thương như đôi mắt nâu, cái miệng cười, đôi má hồng rúm nắng của con bé Kim anh có may mắn được làm bạn, làm anh luôn. Kim có mắng anh Hải ba gai cũng không sao, có chê anh mất một mí cũng chịu luôn, miễn sao được làm thân với Kim Nhè (Đá nhẹ hìu, không đau tí nào hết!).

Chó Nâu này,

Bốn ngày phép định bụng về thăm Trí và gia đình bác Năm thành ra bốn ngày anh ngập lặn trong niềm vui, trong hạnh phúc với con bé Kim. Anh mang niềm vui về đơn vị, anh sinh ra dễ tính với tụi lính, anh yêu đời quá đó Chó Nâu ơi. Một ngày nay, gặp cái gì anh Hải cũng liên tưởng tới hình ảnh con bé Kim. Buổi sáng sớm rừng Phước Long sương mù còn dăng dăng, không khí thật trong lành, anh nhớ đến hương tóc thơm mùi chanh tươi Kim vừa xả tóc. Thấy mấy viên đạn dài nhọn đầu, anh lại liên tưởng đến những ngón tay mảnh dài nằm gọn trong tay anh, mềm ấm, buổi tối trước khi anh trở lại Phước Long. Thấy màu vàng của lá cờ treo cao trong trại, anh nhớ đến lời Kim kể: Kim ước chi nhà mình có cây huỳnh đàn, cứ mỗi năm sau tết thì hoa vàng rực rỡ rụng theo gió xuân, tung theo cơn gió lộng, đầy đường Cộng Hòa và Thành Thái, Kim sẽ gom hết hoa vàng khô, Kim sẽ nằm trên trăm ngàn cánh hoa mà ngắm mây trôi biến dạng rồi Kim ngủ luôn một giấc ngủ trưa. Kim tiếc là hoa chỉ rực rỡ vốn vẹn một tuần nên ít người để ý đến. Và bây giờ anh bắt chước Kim, anh ước là lúc đó anh Hải về, anh Hải đi thật nhẹ, quì xuống,...hôn lên vàng trán rộng, và thấy môi hồng hé cười trong giấc ngủ trưa đầy mộng

đẹp. Kim cho anh ước ao với Kim nhá, cho anh hôn lên vàng trán rộng nha. Anh nhớ Kim quá Kim ơi.

Nếu ai đó để ý, sẽ thấy cái ông trung úy Hải lâu lâu lại mỉm cười, lơ đãng, tại anh nghĩ đến những lời chọc ghẹo của Kim đó. Kim dễ thương, Kim ngây ngô chọc anh Hải, Kim làm anh Hải nhớ con bé Kim lớn to đầu sắp làm cô giáo, Kim làm anh cười hoài. Anh nhớ Kim mà. Cho anh nhớ Kim nhá Kim nhá! Kim không cho phép thì anh cứ nhớ, coi làm gì được anh. Anh Hải ba gai mà. Làm sao anh có thể tưởng nổi con bé Kim sẽ là cô giáo, làm sao con bé Kim có thể khẻ tay mấy đứa học trò nghịch ngợm, hay là mè nheo với học trò luôn cho đủ bộ? (au!). Anh nhớ bữa cơm ở gia đình Kim, vui quá Kim ơi. Đến bây giờ anh vẫn còn nhớ những lời chị em chọc ghẹo nhau trong bữa cơm thân mật đó, ánh mắt triu mến của ba Kim, của má Kim nhìn đàn con ăn mạnh nói nhiều. Anh nhớ ly cà phê đen đá Kim pha cho anh và ba Kim sau bữa cơm. Con bé Kim ngổ ngáo thế mà pha cà phê thật tuyệt, đậm đà như lời mời nhỏ nhẹ của Kim. Bữa cơm làm anh liên tưởng đến những bữa cơm trưa một mình ở nhà. Đường đi từ trường trung học Phan Bội Châu về nhà buổi trưa dài lê thê. Bụng đói meo sau năm giờ học, cong lưng đạp chiếc xe đạp cộc cạch ngang qua ruộng muối khô khan càng làm cho cổ anh khô, đạp năm cay số, lên cầu Phú Long rồi mới về tới nhà. Ai nấy có công việc của người đó, anh lủi thủi ăn cơm một mình. Má anh ngồi kế bên, múc cho anh tô cánh bí xanh nấu với hành mỡ, múc cho anh đĩa cá nục kho béo ngậy. Hai mẹ con ít nói chuyện với nhau, thật ra cũng không biết nói chuyện gì với nhau, chuyện trường thì má anh không biết, chuyện ruộng nương thì anh không quan tâm tới, có ba anh, có mấy anh mấy chị lo. Nghĩ thương má anh. Trưa nào cũng chờ anh về

để dọn cơm cho anh, để chờ múc thêm thức ăn cho anh.

Nhớ Chó Nâu quá, anh sẽ ráng thu xếp về thăm Chó Nâu, về chỉ được nhìn Chó Nâu một tiếng đồng hồ anh cũng cam lòng. Nếu anh về buổi sáng thì anh chờ Kim ngoài cổng trường, còn về buổi chiều thì anh về thẳng nhà Kim, không có Kim ở nhà thì anh ngồi chuyện trò với ba Kim mà chờ Kim. Anh phải nhìn cho được con bé Kim, anh phải nghe cho được giọng cười khanh khách của con bé Kim, anh phải hít cho mạnh hương tóc thơm ngát hương chanh của con bé Kim. Anh nhớ Kim, anh nhớ Chó Nâu.

Lần sau về, Kim phải dẫn anh Hải đi hết mấy chỗ ăn hàng của Kim nha. Đừng chạy xe ẩu Kim nhé. Kim mà tung xe lần nữa, không có anh thì lấy ai sửa xe cho Kim. Anh cảm ơn một ngàn lẻ một lần cái lần tung xe đó. Cái cùi chỏ của Kim giờ này chắc đã kéo da non thành da già rồi chứ gì.

Nhớ Kim quá Kim ơi!

Anh Hải

Anh Hải ơi!

Hôm qua vừa đi ăn bò bía với đám bạn Hiền Cạn, Đạt Ngông, Quý Cà, Nhiên Diệu sau giờ dự thính bên trường Sư Phạm Thực Hành, về nhà, chị Hai Cao đưa thư anh Hải cho Kim rồi còn mắng thêm một câu: Đi cả ngày, tới giờ cơm mới về. Kim không thèm cái lại, nhảy bốn bước là lên tới gác, mừng quá, xé tung cái thư, lăn dài ra giường đọc. Anh viết thư vui ghê, làm Kim cười, Kim thơ thẩn, Kim...thôi không nói. Chị Đan về, thấy bì thư nằm trên giường, đòi xem. Kim không cho, Kim dấu tịt, bà Đan tò mò lắm. Cho đọc rồi mai một lấy lời thư của anh ra chọc trong bữa cơm là Kim ghen hòng không trả đũa được, ăn cơm không được. Kim đọc bốn lần rồi đó, lần này là thuộc

lòng luôn.

Kim viết thư cho anh khi nào thấy hứng, khi nào nghĩ đến anh, cho nên thư của Kim không đầu không đuôi, có khi quên chấm phẩy nữa đó, ráng mà đọc và thường thì viết trong giờ học, cho đỡ chán hi..hi....Con nhỏ Thảo Nhiên khen anh Hải oai làm cái mũi vốn đã hình của Kim càng hình thêm, có ngày gió vô đau bụng chết là Kim bắt đền anh. Anh biết không, thầy Thọ, ông thầy hướng dẫn nhóm Kim, nghe tên nào mách lẻo, thầy hỏi một câu vô duyên: Ông anh trên trời rơi xuống của cô ở binh chủng nào? Kim đâu có biết binh chủng là cái gì đâu, mà anh Hải đâu có kể cho Kim nghe nhiều chuyện lính tráng. Kim hỏi Đạt Ngông, bạn hiền của Kim đó, hẳn ta kể đủ loại: hải quân, không quân, pháo binh, thiết giáp, nhảy dù, biệt kích, thám sát...nghe sao ớn quá. Kim bắt đầu làm bài toán loại: hải quân? không, không quân? không, nhảy dù? không, còn lại mấy thứ kia, anh Hải là thứ nào vậy?

.....

Anh Hải ơi!

Hôm qua thứ bảy, đi dạo phố với chị Đan, có hai ông bạn đồ vàng, đeo huy chương, dây nơ tùm lum theo làm quen. Chị Đan nói nhỏ với Kim: Dân Thủ Đức đó, non chệt, đừng thềm quen. Hồi đó anh Hải cũng là Thủ Đức mà phải không, anh Hải có bị cô sinh viên nào chê không? Mà sao bây giờ anh Hải oai quá, ba Kim còn khen nữa đó, chắc không cô nào chê nữa đâu. Kim không chê anh Hải non chệt đâu. Chị Đan làm tàng lẫm, yếu điệu lẫm, đến giờ này 21 tuổi mà cũng chưa có bồ, chưa kịp thương người ta là người ta có bồ khác mất tiêu, cho bồ cái tội em chả! em chả!. Chị Đan biểu chị không thích mấy anh sinh viên, anh nào anh nấy gật gà gật gù làm như

mình ngon lắm, không oai chút nào hết. Anh coi, dân Thủ Đức thì chị chê là non chẹt, sinh viên thì chị chê là yếu xìu, còn chọc là Kim chơi toàn với con trai có ngày thành con trai luôn, không ai thêm thương. Anh coi chị Đan vô duyên chưa? Vậy mà được mấy anh bên văn khoa gọi là "nàng thơ" mới chết chứ. Mấy anh bị cái mái tóc dài óng ả, dáng điệu thanh cao của chị Đan lừa, chứ mấy anh đâu có biết là chị Đan không thuộc nổi một bài thơ nào hết. Còn anh thì gọi Kim là Chó Nâu, hừm....cũng được, cũng dễ thương. Mà Chó Nâu này hung lắm đó, không tên con trai nào dám hó hé chọc đâu.

.....

Anh Hải à!

Chùng nào anh về phép nữa? Anh hăm dọa là sẽ về bất ngờ nếu được đi họp làm Kim cứ nhonh nhóng ra đường. Chỗ Kim ngồi chỉ cần nhónh cổ chút xíu là nhìn ra cổng được. Kim nhónh cổ hoài mà không thấy anh Hải nào đứng trước cổng hết, mãi cổ luôn, bắt đền anh. Khi nào anh về gặp lúc Kim đang học thì anh nhớ đứng ở trước cổng lớn chứ đừng đứng ở trước cổng bên hông gần hàng cà phê. Còn nếu buổi chiều thì Kim hay đi bơi lắm, ở Phan Đình Phùng đó, mà Kim đi vô chùng không biết đâu mà chờ, anh cứ lại nhà chờ Kim. Mà lỡ hôm nào Kim theo nhỏ Thảo Nhiên về nhà nhỏ ta chơi thì anh chờ đến bao giờ. Thôi Kim bỏ cái tật la cà , đi đâu về nhà cho lẹ để lỡ anh có về thì không phải chờ lâu. Khi anh đến nhà, nhớ bấm chuông hai tiếng ngắn, một tiếng dài là Kim biết dấu hiệu của anh, Kim chạy ra mở cửa trước, nhớ nha! Chó Nâu nằm canh cửa, Chó Nâu mau chân lắm. Chó nâu nhớ anh Hải rồi.

Thôi Kim đi gửi thư này, để anh Hải mong rồi anh Hải giận lấy, anh Hải không thêm thương lính của anh Hải nữa.

Chó Nâu.

Võ Thị Diễm Đạm

vietnamlibrary.net

Võ Thị Diễm Đạm

Con gái thầy giáo làng

Mén tặng chị em.

Lời người chị kể sau chuyến về thăm Việt Nam: "Má yếu lắm rồi nhưng đầu óc má vẫn còn nhanh nhẹn như xưa." Chị dùng chữ "nhanh nhẹn" làm tôi vừa buồn cười vừa thán thía cách dùng chữ của bà chị một thời nổi tiếng nang thơ ở trường Sư Phạm Sài Gòn. Không ai dùng chữ "nhanh nhẹn" để diễn tả khả năng làm việc của bộ óc con người. Bà chị này đã từng nổi tiếng (chỉ trong gia đình thôi!) về tài dùng chữ vừa mĩa mai vừa thật lòng, vừa bóng vừa thực, vừa diễu vừa nghiêm... Mà ngay chính chị cũng không có dụng ý, đến chừng thấy chị em cười nghiêng ngửa, chị mới vỡ lẽ... chị này hơi chậm tiêu!

Chữ "nhanh nhẹn" trong trường hợp này rất thích hợp. Má chúng tôi! Chúng tôi đã từng đi từ ngạc nhiên đến giật mình vì cách suy diễn nhanh chóng, cách làm bài toán cộng trừ nhân chia trong đầu thật

nhANH và chính xác của một người đàn bà chỉ học hết bằng sơ lược tại gia. Bà Tư Bê, vợ ông chồng thông thái, má của lũ con bầy đứa, lũ con thường tự hào mình là cây toán trong lớp dù trai hay gái, đã từng cho chúng tôi đo ván về tài tính nhẩm.

Là con gái lớn của một thầy giáo làng Đại Nấm, Phan Thiết, người thầy dạy chữ quốc ngữ đầu tiên của làng. Sau cậu Ba là má tôi, thứ Tư, tên Bê, dì Năm tên Xê và tiếp theo đó... hai dì út lại có tên thật mỹ miều so với những người nhà quê thời đó: Xuân Lan và Thu Cúc (Làn thu thủy, nét thanh sơn, Xuân Lan Thu Cúc mặn mà cả hai).

Người con cả của ông bà ngoại đã mất từ nhỏ, không thờ cúng gì cả và cũng là đề tài cho chúng tôi tò mò bàn cãi:

- Không biết mình có cậu Hai hay dì Hai ha.
- Chị không logic chút nào hết.
- Hả?
- Tui chắc chắn là dì Hai.
- Ngon há, mi hỏi bà ngoại hả?
- Cần gì hỏi. Ông ngoại là thầy giáo dạy chữ quốc ngữ đầu tiên ở làng. Để làm gương, ông ngoại đặt tên cho ba người con gái đầu lòng là A, Bê. Xê. Suy diễn ngắn đường cũng hiểu là mình có dì Hai và chắc chắn tên A chứ không phải cậu Hai.
- Thông minh! Có nghĩa là ông ngoại còn làm một cuộc cách mạng nhằm nâng cao kiến thức phụ nữ nước nhà. Đặt tên ba người con gái là A,B,C là có dụng ý chứ đâu phải ông ngoại quê mùa, nghĩ sao thì đặt tên cho con như vậy.
- Quê mùa sao được. Các cậu đều mang tên ngon lành, ai cũng Nguyễn Chánh...
- Má biết đọc biết viết là ngon hơn đa số phụ nữ thời đó.

- Má còn biết làm thơ nữa chứ bộ.
- Không những biết làm thơ mà còn thuộc nhiều thơ nữa.
- Ông ngoại ngâm thơ, đọc thơ cả ngày, không muốn cũng thâm vô từ từ. Tụi mình còn được thâm, hưởng hồ chi má.
- Mê hát bộ, mê cải lương, mê phim Ấn Độ, mê phim tình cảm Tàu.
- Có mộng cải tổ xã hội.
- Nếu mùa lúa năm đó ở Dinh Điền không bị "máy ổng" tịch thu thì má đã thực hiện được lý tưởng nâng cao kiến thức cho đồng bào thiếu số ở một buôn Thượng. Má dự định sau mùa lúa là má sẽ cho xây một trường học rồi vận động ông quận trưởng quận Tánh Linh bổ giáo viên về dạy học cho người Thượng.
- Ưa thương vay, mang cục nhọc về nhà cho con cái. Có nhớ chuyện thằng Minh Teo không?
- Ừ, thấy con người ta èo uột, tám tuổi mà nhỏ như đứa trẻ lên bốn, cả ngày không nói một tiếng. Má quyết định đem về nuôi một thời gian, bắt tụi mình đút cơm, chuyện trò với nó, chơi với nó, đi chơi đâu cũng phải dắt nó theo....
- Coi vậy mà cũng có kết quả chứ bộ. Má sự phạm lắm, cho con nít chơi với con nít thì con nít mới phát triển bình thường. Nửa năm sau là nó chạy giỡn có thua gì tụi mình đâu, còn la to hơn nữa chứ.
- Chừng Ba Má nó xin nó về, nó khóc, nó la... Vậy mà bây giờ học lớp đệ thất trường Phan Bội Châu, ngon lành như ai chứ bộ.
- Nhớ cái áo ấm màu nâu đẹp thiệt đẹp dì Bảy tỉ mỉ đan cho tui trước khi dì theo dượng Đệ đi tập kết không?
- Ờ, bữa tối đó tui cũng run gần chết. Đang đi, bả ngồi bệt trước nhà mình, máu me tùm lum. May mà có má ở nhà. Má đem vô nhà, cắt nhao, tắm rửa, cho em bé bú sữa, rồi lấy cái áo ấm kỷ niệm của dì

Bảy, bọc thằng nhỏ, cho nó luôn cái áo.

- Cái áo ấm đẹp thiệt là đẹp.

- Đến giờ mi còn tiếc sao?

- Tui có tiếc bao giờ đâu, tui phục má lanh trí cứu người, thương người.

- Má còn bao bọc nuôi dưỡng bà Hai Mù vì bà không có con cháu, cho đến khi bà chết.

- Tui là chuyên viên tiếp tế gạo, nước mắm, than củi... cho bà Hai Mù đây chớ ai.

- Có máu làm cách mạng.

- Tại mê ba, ba bỏ về thành, làm má phải theo, nhưng trong bụng còn ấm ức lắm, kể chuyện trong chiến khu hoài.

- Bởi vậy mới bị "mấy ông" lừa cho một trận, trâu mua hết trơn mùa gặt năm đầu ở dinh điền Tánh Linh rồi chỉ trả bằng tờ giấy chứng nhận.

- Bao nhiêu vốn liếng tiêu tan, nợ nần chất đống. Tụi mình cũng lao đao nghiêng ngửa theo. Có khi nhà ăn cơm với cá nục kho và canh bí rợ suốt mùa, ngán tận cổ.

- Nếu không vì ba chị là má đi tập kết hồi năm năm mươi tư mất tiêu rồi.

- Thì tui được bú sữa Gi-Gô

- Ở đó mà bú sữa Gi-Gô. Bú nước cháo pha đường cho lớn không nổi luôn. Một mình ba làm sao nuôi nổi ba đứa con thơ con dại.

- Thì đâu có thằng con trai đầu to lưng bự, tay churen thông lòng.

- Ba ém tài má.

- Hay là ba có khả năng dung hoà được cái máu làm cách mạng và máu nghệ sĩ của nhà ngoại trong má, biến thành máu kinh doanh,

máu cầu tiến.

- Lý thuyết này nghe sao mơ hồ, không có căn.
- Má có máu kinh doanh nhưng không có máu bà nội trợ đảm đang như dì Năm, dì Bảy, dì Chín .
- Quần áo chồng thì bỏ tiệm giặt ủi.
- Nấu ăn cũng không điều luyện.
- Không biết thêu thùa đan may như mấy dì.
- Cần gì làm bà nội trợ đảm đang. Có người làm, có thì giờ dẫn con đi coi xi nê, đi coi cải lương... và có thì giờ làm thơ... bắt con cháu học thuộc. Đứa nào thuộc một bài thì cho tiền.
- Có thì giờ mê đánh bài tứ sắc nữa chứ.
- Cũng lạ há! Ba với má mỗi người một tánh, một đam mê, thế mà sống thiệt là thuận hoà. Người thì cầu an sống đời công chức, chỉ biết vui thú với sách báo, bàn cờ. Người thì xông xáo ngoài thương trường, không bao giờ chịu bằng lòng với công ăn chuyện làm đang có, lúc nào cũng tìm cách cải tiến, đổi mới.
- Bởi vậy nhịp sống kinh tế nhà mình lên dốc xuống dốc đều đều, làm cuộc sống tụi mình cũng lao đao theo mà má là chủ chốt.
- Nhưng có khi nào mi xin tiền mua sách, mua truyện, đóng tiền học thêm, đi xi nê... mà má không cho chưa? Dầu cho nhà đang hồi thất bại. Má chịu chơi ở chỗ đó.
- Má còn có mộng cho con học cao nữa chứ.
- Ba học cao hơn má nhưng không có mộng cao bằng má. Đứa thì má muốn cho học dược sĩ để mở tiệm thuốc tây, đứa thì học bác sĩ để mở phòng mạch, đứa thì học làm giáo sư để mở trường học... bất kể gái hay trai.
- Má có ý định đầu tư vô lũ con mà. Không biết ai sẽ đạt được ước

nguyện cho má đây, không phải tui à nhen.

- Tui thấy má tiến bộ lắm về phương diện nam nữ bình quyền.
- Cái này ta nghĩ má bị ảnh hưởng ông ngoại, ba mình. Con gái nhà ngoại ai cũng được cho đi học đâu có thua gì con trai.
- Ngoại trừ má vì má là con gái lớn, phải phụ bà ngoại buôn bán.
- Còn chủ trương của ba là "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh", dù trai hay gái đều phải có một nghề để tự nuôi thân, nhất là con gái, sẽ không bị lệ thuộc vào chồng. Mình có bao giờ nghe ba hay má nói "con trai của mình...." lần nào đâu.
- Bởi vậy ông Hoàng, con trai trưởng mà không được ưu tiên cái gì hết. Nhóc Hưng nhà mình cũng đâu có được cưng chiều hơn ai.
- Mà lạ lắm nhen. Tui để ý thấy ba không bao giờ chờ má đi dạo trên cái xe mô-bi-lêch cà bịch cà tang của ba há!
- Không đi chung chớ nói chi đi dạo chung.
- Vậy chớ mi có thấy vợ chồng bác Chính, vợ chồng chú Sáu Sang, vợ chồng cô Ba, có ai đi chung nhau ra đường lần nào chưa?
- Hi...hi... chắc thời đó còn mắc cỡ.

Má chúng tôi đại khái là như vậy đó, người đàn bà phong phú đa tài đa dạng, nhất là óc tổ chức và tài suy diễn, tính nhẩm. Cái tài tính nhẩm thần tốc, đã từng cho lũ con giỏi toán, ông chồng thông thái đo ván.

Công việc mua lúa từ xe này đến xe kia ("Xe" là đơn vị để chỉ số lượng lúa, chừng một trăm gạ thì phải, khoảng tám bao bố), trữ lúa ở nhà máy để xay gạo bán dần quanh năm, tính toán lời lãi để định giá lúa, giá gạo... thế mà bà không hề dùng bút giấy.

Đong lúa xong, nhà một nông dân ở Ngã Hai, bà bắt đầu tính cho nhà nông:

- Một xe giá ba ngàn sáu, năm nay nhà chú được hai xe bốn chục giá, vị chi là... ba ngàn sáu, ba ngàn sáu, ba trăm sáu, ba trăm sáu, ba trăm sáu, ba trăm sáu...

Trong khi anh con trai của chú thím nhà nông tìm giấy viết, chưa kịp ghi thì bà nói:

- Tám ngàn sáu trăm bốn chục. Chú thím mượn trước hai ngàn rưỡi, còn lại sáu ngàn một trăm bốn chục.

Chú thím nhà nông nhìn, chờ cậu con trai thông thái loay hoay tính, mười phút sau, gật đầu.

Mỗi tối, chị em chúng tôi thường quây quần ở nhà trong vì phòng này rộng, thoáng mát, đủ chỗ cho bộ ván ngựa, cái giường, cái bàn ăn, cái võng vải bố... cả chỗ giặt đồ và hồ nước. Người nằm trên bộ ván gỗ đọc truyện, người đu đưa chiếc võng hát vu vơ, người ngồi co rút chân ở góc giường đọc truyện hình, vài ba người chơi cờ cá ngựa...

Ba ngồi dựa lưng ở cái ghế bố đọc báo, má ngồi bệt ra nền nhà xi măng soạn vá mấy cái bao bố để ngày mai xay gạo ở nhà máy lớn. Chị Hai Cao đang bót lửa nồi chè đậu xanh hột nấu với đường tán ở phía sau bếp. Con Tư ngưng đọc truyện hình, nói trống không:

- Lạ há, má với chị Ba cùng tuổi con rồng, cách đây mười hai năm, hồi má mới sanh chị ba, tuổi má gấp tuổi chị Ba hai mươi bốn lần.

Bây giờ mười hai năm sau, tuổi má chỉ gấp ba lần tuổi chị Ba.

Chưa ai kịp nuốt trôi ý tưởng bất chợt khá rắc rối của con Tư thì má lên tiếng:

- Mười hai năm sau, tuổi má chỉ gấp hai tuổi con Ba thôi.

- Hở ?

- Hả ?

- Ờ há !

Ba cười cười, tiếp chuyện:

- Theo cái đà này, mười hai năm sau nữa, má mày bằng tuổi con Ba.

- Ông nói sai bét. Chừng đó tuổi tui gấp năm tuổi con của nó.

- Trời !!!

Và óc tổ chức thì cho đến nay tôi vẫn tự phụ là tháo vát những lúc gia đình có tiệc tùng, những lúc nhận chịu trách nhiệm tổ chức này nọ ở sở làm..., nhưng so với má tôi, trong thời buổi không có điện thoại, không tự lái xe, không có chuyện đặt hàng, bà có bảy đứa con, tôi chỉ có hai nhóc tì..., tôi thua xa Bà. Cứ mỗi dịp Tết, đám giỗ ông nội bà nội là chúng tôi phải phục má, ba tôi cũng vậy. Từ khi bà nội mất, ba tôi lãnh phần cúng giỗ. Tiếng là ba tôi nhưng má tôi lãnh trọn bộ, hình như ba không đụng tới móng tay, chỉ tiếp trà các ông các bác từ Đại Năm xách dù xuống ăn giỗ nhà tôi và trong bụng bao giờ cũng chờ một gói xôi vị nếp than đặc biệt do má tôi nhét vô giỏ làm quà buổi chiều trước khi về. Mỗi lần có giỗ, giỗ ông nội, giỗ bà nội là má tôi chuẩn bị một cách âm thầm đủ mọi thứ, nếp, rượu nếp, đậu, mượn người nuôi heo chia đôi từ sáu tháng trước, gà vịt mua về nuôi cho mập cả mười ngày. Trước ngày cúng tiên, mấy người mối lúa của má tôi từ Ngã Hai, Phú Hội mang trái cây, rau cải, bông hoa... để từng rổ ở nhà sau, như má đã đặt từ lâu. Tiệc giỗ năm nào, bà con nội ngoại từ Đại Năm, láng giềng hàng xóm làm đầy dãy bàn ngoài phòng khách, hai bộ ván và bàn ăn nhà sau.

Còn Tết thì khỏi nói. Mọi sự được chuẩn bị chu đáo, bánh tráng, nếp nỏ, rượu nếp than, heo nuôi chia, gà vịt... rộn rịp từ giữa tháng chạp... cho tới những phong bì lì xì lớn nhỏ theo tuổi cũng đã được nằm sẵn trong túi áo má tôi trước ngày mùng một. Quần áo mới cho chúng tôi cũng được đặt may cùng lúc, cất trong tủ, từ tháng mười

một. Cúng giao thừa xong thì coi như chỉ việc ngả lưng ăn tết. Bánh, mứt, cốm, măng kho, thịt kho, bánh tét, củ cải chua, củ kiệu chua, rượu nếp than, cơm rượu, cây mai, chậu cúc, chậu vạn thọ... đầu ra đó, tươm tất cho đến mười giờ khuya đêm ba mươi bà mới yên tâm ngủ để chờ cúng giao thừa. Không những sắp xếp từ trong ra ngoài cho cái gia đình với lũ con bảy đứa, cộng thêm vài đứa cháu, má tôi còn chu cấp cho nhà nội, nhà ngoại món này thứ kia để ăn Tết. Ngay cả tiền cho ông ngoại đánh bài mấy ngày Tết, năm nào cứ đến trưa ba mươi là má tôi sai chị Ba đạp xe đem lên cho ông có mà vui chơi. Trước ngày khai trường mỗi năm chừng nửa tháng là tập vở đã được chất từng chồng cao trên bàn học chung. Mỗi đứa hai bộ quần áo mới để đi học, một bộ để bận ở nhà đã được đặt may cùng lúc. Mùa Tết Trung Thu thì dây sòng lá, hồ, giấy màu... một chiều nào đó được má bày trên bàn học, thế là cả tuần đó tụi tôi mặc sức mà trở tòi làm lồng đèn. Năm nào má tôi cũng hợp tác với gia đình chú sáu Sang, bác Sắc để lũ con nít chúng tôi gần hai chục đứa cứ đến đêm Trung Thu sau khi đi diễn hành lồng đèn với trường ở vườn bông lớn, tụ họp lại để được chia bánh kẹo và một màn văn nghệ bỏ túi do lũ nhỏ chúng tôi tự biên tự diễn với sự khuyến khích của người lớn đang ngồi uống trà ăn bánh trung thu, loại bánh đất tiền nên chúng tôi mỗi đứa chỉ được một góc tư cái bánh.

Đó là những chuyện lớn. Còn biết bao chuyện nhỏ hàng ngày trong gia đình mà má tôi, một người rất bận rộn ngoài thương trường, đều được má chuẩn bị đầu ra đó. Không biết má tôi có hiểu thấu đáo chữ "tập thể" hay không nhưng mọi sinh hoạt gia đình tôi đều mang bóng dáng tập thể, có lẽ vì con đông, má tôi bận rộn mà lại rất chu đáo, nên phải làm chung được cái gì thì làm. Ngay cả chuyện đánh đòn,

tụi tui cũng bị ăn đòn tập thể, lũ con nhớ đời. Nghĩa là một ngày đẹp trời nào đó, má kêu sáu đứa con lên nằm xếp hàng trên bộ ván gỗ ngoài phòng khách, mặt úp xuống. Má bắt đầu nhịp nhịp cái roi, với giọng thật bình tĩnh ngọt ngào, bà kể tội từng đứa, răn dạy kèm theo vài cái roi làm đứa nào đứa nấy nước mắt rùng rùng mà tai thì vẫn nghe lời kể tội hấp dẫn cho "nạn nhân" kế tiếp, ngay cả "nạn nhân" cũng không nhớ là mình bị tội gì. Đánh đòn chung cho đỡ mắt thì giờ và chắc cũng để nhắc nhở lũ con cái quyền lực của bà, vì công ăn việc làm, bà phải giao hết chuyện ăn học, giáo dục lũ con cho ba tôi. Biết bao nhiêu chuyện.... Khả năng tổ chức của bà được thi thố từ ngày thường cho tới ngày giỗ, ngày Tết, lễ hội...

Có một điều làm tôi bận tâm nhất khi tôi đã làm mẹ, biết chăm sóc cái gia đình nhỏ bé của tôi, là nhớ lại những lần ba dẫn chúng tôi đi chơi hoặc ở Đá Ông Địa, hoặc ở Rạng, không bao giờ có mặt má tôi. Lúc đó chúng tôi coi đó là một điều tự nhiên.

Sáng chủ nhật đẹp trời nào đó, ba tuyên bố buổi nay cho mấy đứa nhỏ đi tắm biển ở Đá Ông Địa. Thế là chúng tôi rộn rã thay cái quần phòng, hai chị lớn thì mặc thêm áo cánh ở trong. Má tôi mượn xe lam từ lúc nào không biết, xịch xịch đậu trước nhà, chúng tôi dành nhau ngồi ngoài, không ai quan tâm là má có đi hay không. Buổi trưa, tắm, chơi, rượt bắt cua bắt còng đã đời, chị Hao Cao dọn cơm vắt ăn với muối mè hay thịt ram mặn.

Món cơm vắt của má tôi lúc bấy giờ ngon không thể tưởng. Món này bao giờ cũng tự tay bà làm. Cơm gạo dẻo có trộn chút muối, một cái khăn trắng mỏng đủ ướt. Bà trải khăn ra mâm, đổ cơm nóng lên khăn, cuốn nhanh lại, dần, bóp chặt cho đến khi ổ cơm vắt tròn đều dài độ gang tay, đường kính độ sáu centimet. Mỗi ổ bánh được gói

chặt bằng lá chuối đã được hơ nhanh qua bếp nóng. Đến chừng ăn thì cắt ra từng lát như bánh tét. Đôi lúc, bà nổi hứng, bà vắt cho mỗi đứa con một vắt, gói riêng cho từng đứa. Đó là lúc chúng tôi sung sướng nhất khi được chị Hai Cao đưa chia những ổ cơm vắt nho nhỏ xinh xinh, chỉ của riêng mình.

Ăn ngon, tắm mát, đùa giỡn thoải mái nhưng không ai trong chúng tôi thắc mắc là: Má đâu? Sao má không ra đây nghỉ ngơi như chị em mình, như ba? Má không cần những ngày nghỉ ngơi sao? Mặc dù mọi việc đều do bàn tay sắp xếp của má! Âm Thầm! Làm sao má chúng tôi có thì giờ tham gia vào những giây phút vui chơi của các con? Cả ngày! Nhưng mọi điều kiện để cuộc vui được toàn mỹ đã do má tôi chuẩn bị chu toàn. "Lòng Mẹ" của bà là thế đó! Một đề nghị của ba tôi dành cho lũ con là bà nhanh chóng chuẩn bị, hưởng ứng hết lòng... chỉ cần giúp lũ con học giỏi thêm, tắm bổ đầy đủ hơn, vui chơi thoải mái hơn, phát triển toàn diện hơn là bà không ngại khó nhọc, không ngại tốn kém.

Sau năm bảy mươi lăm, chỉ là một công chức nhỏ, ba chúng tôi không phải đi ở tù như những người khác, nhưng ông xin nghỉ việc, không muốn cộng tác với chính quyền mới. Với ông chồng chán thời, với lũ con học hành bấp bênh, má chúng tôi một mình lèo lái nhịp sống gia đình trong cơn sóng gió chung của toàn miền Nam. Mặc cho ông chồng mang nặng tư tưởng phản động tránh né chính quyền, tránh né hội họp. Mặc cho lũ con bất bình ngấm ngầm chống đối, tưởng không thể đội trời chung với quan thầy Cộng Sản. Một mình má tôi bắt tay làm hoà với những hống hách theo thời của người hàng xóm bỗng chốc trở thành tổ trưởng, tổ phó. Một mình bà thu xếp trả công cho hàng xóm đi làm thủy lợi thay lũ con sáu đứa.

Một mình chạy chọt cho thằng con trai út không bị đi nghĩa vụ qua Campuchia...

Má chúng tôi âm thầm ôm nỗi buồn thế sự của ông chồng đã một mình về quê dùng bàn tay thư sinh biến ruộng hoang thành mảnh vườn làm căn bản cho lũ con tìm đến nương thân khi tình thế đi vào đường cùng. Âm thầm mưu mang những ý tưởng phản động ngấm ngấm của lũ con trước bao bất bình. Âm thầm tìm mọi phương cách chống đỡ, xoay trở, bao che để chồng mình, con mình không phải trực tiếp đối đầu với chính quyền mới.

Sống với Cộng Sản, sống với bất bình, gây gổ với cấp trên, chống đối, cứng đầu,... chẳng làm được gì, chẳng dám có ước mơ vượt biên như mọi người vì lũ con hiểu rõ hoàn cảnh kinh tế gia đình. Để rồi một cuối tuần, lũ con như thường lệ, về nhà để được tắm bồn, bà tuyên bố: "Má lo được một chỗ đi vượt biên, các con ai muốn đi trước? Đi được một đứa là lần lượt đứa này lo cho đứa kế."

Chuyến đó không thành, nhưng ý tưởng vượt biên tìm đường thoát đã mở đầu cho chục chuyến về sau, bao nhiêu vốn liếng làm ăn của bà mất hết đợt này sang đợt khác. Cuối cùng thì lũ con trốn thoát. Lũ con ra đi, không một quay lưng nhìn lại để nhận mang theo hình ảnh má mình đứng dựa gốc cây me nhà ngoại, cố nhón chân nhìn theo bóng ba đứa con gái mất dần mất dần trên đường xuống bãi chiều hôm đó, mất và không bao giờ còn gặp được nữa. Lũ con ra đi không một vắn vương về sự mất mát đón đau mà ba má mình sẽ nhận chịu.

Bây giờ, trong những lần quay quần bên nhau đốt lò hương cũ, nhìn lại những sinh hoạt trong cái tiểu gia đình của chính mình, chị em chúng tôi thường lắc đầu bái phục má chúng tôi, thắc mắc không

hiểu làm sao bà có thể đảm đương nhiều chức vụ cùng một lúc: Bộ trưởng bộ Kinh Tế, bộ trưởng bộ Ngoại Vụ, bộ trưởng bộ Nội Vụ, bộ trưởng bộ An Sinh, bộ trưởng bộ Y Tế, bộ trưởng bộ Xã Hội.... Bà tôi tiếng là thủ tướng nhưng chỉ được tài đề ứng, tài bàn... sau đó là má tôi lãnh hết, thu xếp hết, không cần bàn tới bàn lui, trong sự tin tưởng tuyệt đối của thủ tướng và toàn dân. Hai cánh tay vươn những ngón thon dài của bà vẫn mãi mãi cố gắng thu xếp mọi ước muốn nhỏ lớn của lũ con đã thành gia thất, sống xa bà ngàn dặm, cho đến ngày hôm nay, mọi sự. Thế mà chúng tôi, không ai thực hiện nổi, không ai cố gắng tận lòng để những ước mơ của bà được hoàn mỹ, không ai thành bác sĩ, dược sĩ, giáo sư để bà mở phòng mạch, tiệm thuốc tây, trường học.

Sống trong ngành giáo dục lâu năm, tôi mới nhìn nhận rằng má chúng tôi là một nhà giáo dục thật là thực tiễn, không cần tốt nghiệp một trường Sư Phạm nào, không cần nghiên cứu, không cần tham khảo một quyển sách nào. Cùng với chồng, bà biết tạo đủ mọi điều kiện để lũ con được lớn lên trong không khí gia đình thuận hoà êm ấm, tuổi trẻ phát triển vững bền và tự tin, một nền tảng căn bản cho mọi đứa trẻ bất cứ giàu nghèo.

Bà không giỏi đan thêu, bánh mứt, nhưng chúng tôi, bốn người con gái của bà khéo léo chuyện nội trợ không kém một người bạn nào. Học nữ công ở trường, học lóm bạn bè, học qua dì Chín, chúng tôi muốn làm món bánh, đan cái áo, thêu cái khăn bàn, móc cái màn cửa, may cái áo kiểu mới... chỉ cần xin tiền là bà sốt sắng cho, không hỏi tới hỏi lui. Tôi nhớ hồi năm học lớp chín, tôi mới học may trong những giờ nữ công với cô Nhan, tôi tìm lục trong tủ ra một sấp vải má tôi mua để dành may áo Tết. Tôi loay hoay cắt may một cái áo bà

ba cho má, vạt áo dĩnh ra ngoài, cổ áo chạt phải sửa tới sửa lui thành rộng tênh... vậy mà bà mua thêm hai xấp vải nữa biểu tôi may cho bà. Quả thật, đến cái áo thứ ba thì áo đẹp không thua gì đưa tiệm may. Và tôi trở thành thợ may của gia đình, đồ bộ, áo dài, quần tây, pyjama... cỡ nào tôi cũng thừa tài, xấu có, đẹp có, nhưng ai ai cũng thoả mãn. Kinh tế gia đình có xuống dốc đến độ nào đi nữa thì cái máy may hiệu Singer bao giờ cũng hiện diện trong gia đình chúng tôi. Sau năm bảy mươi lăm, tình hình kinh tế cả nước xuống tận cùng, nhờ cái khéo léo may vá tự học và cái máy may Singer, có lần tôi dự định mở tiệm may kiếm sống qua ngày. Cái khéo léo của chị em chúng tôi không do má dạy bảo nhưng do má tạo điều kiện tốt để phát huy và phát triển.

Có một lần, tôi và người chị kể than với nhau:

- Bác Chinh gái ở nhà, tụi Minh Thảo, Minh Thu, có chuyện gì cũng hỏi ý má nó. Bà Minh Thảo rả đám với bồ, bác Chinh gái dễ dàng. Má mình đâu có thì giờ như vậy.

- Còn Thím Sáu Sang thì đan thêu thiệt đẹp. Ước gì mình cũng có một người mẹ khéo léo, thân mật lo cho con như vậy.

Thật bất công với má tôi! Chúng tôi không biết rằng thím Sáu Sang khéo léo đan thêu nhưng hai người con gái của Thím chẳng quan tâm gì đến chuyện nữ công gia chánh, vua diện của phố Ba Mươi Căn. Thím khéo nhưng thím không tạo điều kiện cho con cái học hỏi, tập tành. Chúng tôi không quan tâm đến cảnh vợ chồng bác Chinh gây gổ nhau ngày này qua ngày kia đến nỗi tụi con bác phải qua chơi lì nhà tôi, không muốn về nhà. Tụi nó đâu được má nó dẫn đi xi nê, đi coi cải lương. Đâu được má nó cho đi Sài Gòn chơi, lên dinh điền Tánh Linh nghỉ hè, lên Ma Lâm nghỉ hè,... hưởng những mùa hè tràn

ngập tiếng cười trong tình thương gia đình, khi ở núi rừng Núi Ông Tánh Linh, khi ở miền biển ngọt Hoà Đa. Đâu được má tìm đủ mọi cơ hội để lũ con có một tuổi thơ hoa mộng bình an... ngay cả những khi nền kinh tế gia đình đang xuống dốc trầm trọng. Tôi tin là những người con của chú thím Chỉnh không ai học hành tới nơi tới chốn, người bỏ đi tu, người uống thuốc độc tự tử hụt, người thất tình bỏ nhà ra đi, vợ chồng đổ vỡ vì tuổi thơ của họ không được lót bằng hoa thơm, bằng sự bình an tâm tư.

Như thế đó, hợp tâm với chồng, má tôi đã cho chúng tôi một tuổi thơ an bình, chúng tôi được nuôi dưỡng bằng tình thương chân thật và tận tụy. Chúng tôi tin tưởng rằng tình thương chân thật và tận tụy chúng tôi được thừa hưởng đó, là một gia tài to lớn vô hình, vô giá, làm hành trang cho cuộc đời chúng tôi. Những người con của Ông Bà đang cố gắng san sẻ cái diễm phúc đó với cái gia đình nhỏ bé của mình để tuổi thơ của các con cũng được lót bằng hoa thơm. Thật đúng như Sidney Hái đã nói: "Ngoài những lẻ lối, nề nếp sống ra, kỷ niệm đẹp (tốt) là những gì tốt nhất, ta có thể truyền đạt cho con cháu". Và thành ngữ "đồng vợ đồng chồng tát biển Đông cũng cạn" cũng rất đúng trong nhịp sống gia đình chúng tôi. Vợ chồng đâu cần phải có chung sở thích, học vấn đâu cần phải ngang ngửa nhau... chỉ cần đồng tâm đồng lực, đi cùng hướng thì khó khăn nào cũng vượt qua được.

Võ Thị Diễm Đàm

Võ Thị Diễm Đạm

EM

Thư đi vội vào giảng đường nhỏ của trường Y tá tại Hamburg, tìm một chỗ trống ở những hàng ghế đầu để nghe cho rõ. Còn hai phút nữa, mắt nhìn lên đồng hồ trên tường, tay lục tìm cây viết và quyển tập trong giỏ xách để ghi chép, thói quen từ thời sinh viên già, mặc dù Thư biết là tất cả các bài giảng đều sẽ được phát cho từng học viên để làm tài liệu nghiên cứu sau này. Một nhún tay nhẹ trên vai.

Quay lại, Thư reo:

- Anh Thành! Lâu quá!

Thành cũng là đồng nghiệp, làm ở một bệnh viện cách Hamburg 2 giờ xe hơi. Hôm nay là khóa tu nghiệp cho y tá vùng bắc nước Đức. Cả vùng chỉ có hai y tá chánh ngạch người Việt nên Thư quen Thành cũng đã khá lâu, hai mươi năm không chừng, qua những khóa tu nghiệp hàng năm, cả năm sáu năm rồi, năm nay hai người mới chọn cùng khóa. Thành cười rộng miệng, mắt một mí kéo dài như nhỏ lại, giọng bắc pha 80% giọng Nam hỏi một câu dư thừa:

- Cô Thư cũng chọn đề tài này à?

- Nhìn tới nhìn lui, chẳng có đề tài nào hấp dẫn cả nên chọn đại. Lâu lâu được đi tu nghiệp, được bao ăn uống, trốn mấy bệnh nhân cần

nhân đòi nói chuyện suốt được vài ngày, không đi uống chết. Anh vẫn làm chỗ cũ chứ?

- Vâng! Già rồi, cũng chẳng muốn thay đổi gì nữa. Còn cô?

- Cũng mỗi rồi anh, không muốn bon chen nữa, lúc này Thư có được 8 giờ ngồi trực bàn nên nhân lắm. Thôi tới giờ, chút nói chuyện thêm. Giờ giải lao, Thành rủ Thư lại ngồi ở một góc cateen để nói chuyện bằng tiếng Việt cho đã. Thành nhìn Thư chọn:

- Coi Thư không có gì thay đổi cả, năm sáu năm rồi còn gì, có cọng tóc bạc nào chưa?

- 50 rồi đó anh, tìm kỹ thì ít nhất cũng chục cọng, bắt Harald nhỏ, ổng cần nhân hoài.

Đang chuyện trò trắng nước thì có tiếng mobile kêu, Thành rút máy trong túi, nháy mắt xin lỗi Thư. Thư nhìn lơ đãng ra sân, vô tình mà lại lắng nghe câu chuyện đàm thoại. Giọng Thành, người đàn ông gần 60 mươi tuổi, tóc muối tiêu, đôi hăn, dịu ngọt:

- Em đừng mua gì cho anh.

-

- Áo len của anh cả chục cái mặc không hết.

-

- Ủi thôi cũng được, nếu em thích màu đó. Em tìm được cái nào cho em chưa ?

-

- Chút ba giờ thì xong, em chờ anh ở cà phê Đà Lạt nha!

Thư đùa:

- Hai ông bà già rồi mà còn tình tứ quá nhỉ, anh với em ngọt sớt.

Thành nhìn Thư như có vẻ thông cảm vì câu nói đùa mang chút sớt xa đó, Thành hiểu Thư.

Trở lại giảng đường, Thư thần thờ: Tiếng Việt mình hay thật, có những đại danh từ được dùng để xưng hô với nhau thật trù mền, thật đặc biệt cho người trong cuộc, chứ không như những ngôn ngữ khác, cái gì cũng you với I, cái gì cũng toa với moa, cái gì cũng ich với du, cái gì cũng mich với dich... Tiếng Việt mình, tiếng anh và em thật màu nhiệm, thật ngọt mật....Cho đến cuối đời, tóc bạc da mồi vẫn còn giữ tiếng xưng hô thần ái đó. Tiếng anh và em như một chứng nhận tình yêu...

...Trong quán kem cuối đường Nguyễn Du gần tới nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, Hải âu yếm hỏi:

- Anh đặt kem dâu cho em nha?

Tiếng em Hải kéo dài, thật nhẹ, thật êm như hai ngón tay Hải vuốt nhẹ gò má Thư hồng rớm nắng. Giọng Phan Thiết cứng cứng nồng nàn của Hải làm Thư cảm động, nũng nịu:

- Thêm hai cây bánh kẹp nữa, anh quên món tử của em.

Tiếng em lần đầu tiên Thư xưng với Hải sau ba tháng quen nhau.

Tiếng em được giọng con gái Sài Gòn nhão nhệch kéo dài, đầy thương yêu làm Hải xúc động. Tiếng em mà Hải đã kiên nhẫn chờ đợi. Hải hiểu như đó là dấu hiệu đáp lại tình yêu của anh khi Thư xưng em một cách nũng nịu như muốn áp mặt vào bờ ngực Hải căng cứng, như muốn tìm sự chở che trong vòng tay anh. Hải ngồi xuống cái ghế mây bên Thư, vuốt nhẹ cánh tay trần có những cọng lông măng mịn màng, mắt Hải đầy thương yêu:

- Thêm một trái dâu lớn thật lớn?

Thường thì Hải gọi Thư bằng tên Thư ngọt ngào hay "chó nâu" đùa nghịch. Cái tên "chó nâu" Hải đặt cho Thư vì hình ảnh cô bé Sài Gòn trong cái quần pat nhung nâu xậm, vai đeo cái giỏ da nâu chổ đậm

chỗ lọt vì mớ quần áo ướt vừa đi bơi về, đôi giày sandal da nâu thấp gót, cái áo thun trắng trên ngực có thêu chữ Dream mỹ miều ôm sát người lần đầu tiên Hải quen Thư trên con đường Phan Thanh Giản....Hình ảnh tươi trẻ đầy sức sống của cô bé Sài Gòn đã là sinh viên rồi mà vẫn con nghịch ngợm như nữ sinh trung học. Cô bé đã làm yếu lòng Hải ngay từ lúc gặp gỡ vì lối nói chuyện không e ấp, vì ánh mắt nhìn trong sáng, nhìn thẳng người đối diện không chút e dè như những cô gái khác khi nói chuyện lần đầu tiên với đàn ông xa lạ. Khi nào Hải và Thư dùng tiếng em, tự nhiên cả hai đều cảm nhận cả làn sóng tình triu mến cho nhau đậm đà hơn, ngọt mật hơn thường lệ.

Thư ngăn người, lời giảng viên nghe vắng vắng đâu đây.

Tiếng Hải đầm ấm đổ dành dưới dàn hoàng lan năm nào trong đêm Hải trở về để sáng sớm mai xe thiếu tá Vinh đến đón đi Long Khánh. Cái đêm cả hai đều không ngờ là đêm cuối cùng. Lòng Hải hoang mang vì anh hiểu tình hình chiến trận của những ngày cuối xuân năm 1975. Lòng Thư lo âu vì phim Mộng Thường chiếu trên TV, vì giọng Thái Thanh nức nở bài Kỷ Vật Cho Em mỗi ngày trên radio. Hải không kể cho Thư nghe nỗi hoang mang của mình. Thư không kể cho Hải nghe nỗi âu lo của mình. Cho nên Thư níu kéo, cho nên Hải chùng chằng:

- Em vô nhà rồi anh mới đi.
- Làm sao anh về?
- Anh đi lang thang.
- Xa lắm!
- Anh đi lang thang để nhớ em.
- Cho em theo anh đi lang thang.

- Không được! Khuya rồi, nghe lời anh, vô nhà đi, ba má la em.

- Em chịu la.

- Chó nâu hư, anh lớn, anh không để ba má la chó nâu.

Thư vùng vằng đi vô nhà, nước mắt lăn dài trên má, nước mắt thấm mặn môi Thư.

Nước mắt rơi trên trang giấy đã ngưng ghi chép từ lâu. Thư giả bộ nhắc cặp kính cận lau mắt, lau mặt, làm như mắt bị vướng hạt bụi nào đó, hạt bụi của những ngày tháng Sài Gòn thơ mộng.

Sau Hải, Thư chưa một lần được may mắn xưng em với những người đàn ông đã có cảm tình với Thư, với những người đàn ông Thư đã có cảm tình. Không phải tiếng em Thư dùng với hai chị mình, không phải tiếng em Thư dùng với hai ông anh rể, không phải tiếng em Thư dùng với mấy ông anh con cô Ba. Bởi vì sau Hải, những mối tình chưa đến đã tan, những mối tình Thư chưa kịp chuẩn bị cho phép lòng mình xưng tiếng em ngọt mật, tiếng em mang ý nghĩa cho nhau. Tiếng em đối với Thư mang đầy ý nghĩa thương yêu gắn bó cho nên Thư không dám dùng khi Thư thấy lòng mình chưa thực sự chín chắn cho chữ em thiêng liêng đó.

Sau Hải, những viên đá tình yêu được ném xuống hồ nước nhưng không tạo được những vòng tròn làm chứng tích tình yêu trên mặt hồ bởi hồ nước luôn luôn gợn sóng, bởi lòng Thư chưa yên ổn, bởi những tình cảm của những người đàn ông chưa đậm đà để đủ có kiên nhẫn chờ đợi Thư xưng tiếng em mang đầy thương yêu cho mình.

Harald không hiểu tiếng em màu nhiệm trong ngôn ngữ tình yêu của người Việt nên anh không cần chờ đợi. Anh yêu Thư và muốn sống đời với Thư mà không chờ Thư nói tiếng yêu anh, ngay cả tiếng yêu

anh bằng ngôn ngữ nước anh. Trong năm đầu mới lấy nhau, trong cơn nồng ấm vợ chồng, Harald năn nỉ:

- Nói đi Thu! Nói rằng em yêu anh bằng ngôn ngữ nước em đi Thu. Thu tảng lờ, Thu im lặng, Thu hôn chồng đậm đà hơn, Thu lẩn tránh. Harald không nài nỉ nữa.

Năm mươi tuổi rồi mà Thu lúc nào cũng xưng tên mình như thời còn đi học với những người đàn ông Thu giao thiệp hàng ngày. Ba mươi năm rồi, ba mươi năm mất Hải, mất bàng hoàng không một dấu tích báo trước; Hai mươi năm rồi, hai mươi năm tình nghĩa vợ chồng vẫn thắm thiết mặc dù không có một đứa con để gắn bó với nhau; Thu chưa một lần được xưng tiếng em thiêng liêng.

Nỗi sốt xa thỉnh thoảng làm nhói tim Thu vì Thu biết rằng mình không bao giờ có được cái điểm phúc đó, cái điểm phúc được xưng em ngọt mật với người chồng không hiểu ý nghĩa thiêng liêng của chữ em, với người chồng mình thương yêu.

Điểm phúc cho chị, điểm phúc cho em.

Võ Thị Diễm Đạm

vietnamlibrary.net

Võ Thị Diễm Đạm

Hai Má Con Nó

Đang lui cui nhỏ cổ đám bắp đã bỏ hột mười ngày, cảm giác trở nặng, âm ỉm đau càng lúc càng rõ hơn. Cái đau thúc quặn đến càng lúc càng đều, càng nhứt. Hồi sáng vừa húp xong tô cháo, cắn miếng khô cá nướng thơm ngon, cái đau thúc đến làm tay tôi rả rời. Từ đó cơn đau đến càng lúc càng đều đặn. Kinh nghiệm lần sanh Cái Phấn và Cu Nhân, tôi biết lần này Nó cũng đang cựa mình đòi ra khỏi cái khoảng bụng chật hẹp, tối um. Định bụng ra nhỏ cổ cho đám bắp đến chừng nào hay chừng đó. Giờ thì chịu thua. Ráng ngấm những thân bắp non xanh đã vươn khỏi mặt đất, cao cũng được gang tay, mượt mà trông thật hứa hẹn, tay đỡ cái bụng trệ xuống, tôi cố lê vô nhà. Chưa tới sân thì nước bọt chảy xuống xả. Tôi có cảm tưởng như hụt chân, mất thế đứng, sức nặng cả người tôi bỗng dưng không còn nữa. Tôi bò lại gốc cây mít, dựa lưng vô thân cây, bàn tay luồn xuống đáy quần, ráng mở rộng bàn tay đầy đất nâu đỏ, bùm cửa mình. Miệng thét to: " Nội ơi! ra phụ tui." Không ai ở nhà hết sao? Đầu óc lơ mờ, tay bùm, cố hết sức mình, tôi lê được đến cửa sau. Thất lưng, quặn bụng, tôi cắn răng. Nó không chờ được nữa rồi. Cái đầu tròn trời ra. Tôi tụt quần, ngồi bệt xuống, lưng dựa vô vách lá. Dang rộng hai chân, hai tay kéo nhẹ cái đầu nhỏ như trái cam, lôi cả Nó ra. Tôi vội bóc lớp nhầy nhựa bao quanh người, quanh đầu Nó. Quẹt chùi bàn tay đầy đất vô ống quần, tôi thọc ngón tay đen vô miệng Nó, móc hết chất nhờn ra. Nó khóc thét lên. Vạch hai chân Nó, nhìn. Con gái mà to giọng! Cẩn thận luồn tay vô cửa mình, luồn sâu vô, tôi cố móc hết những gì có thể móc ra khỏi. Nếu còn sót lại là bịnh chết, người ta nói vậy. Bây giờ làm sao cắt dây nhao lòng thông đây? Hai chân tôi không đỡ nổi người tôi. Tay ôm Nó, hai cùi chỏ

chống xuống đất, tôi trườn lại cái xềng ai để dựa vách nhà. Một tay ôm Nó, một tay với cái xềng, cạy xềng rơi mạnh xuống. May hồn! Cạy xềng không đập xuống đầu Nó. Cắt Nó ra khỏi dây nhao, tôi nhẹ nhõm. Cột thắt sợi dây nhao. Tôi cởi cánh áo vải nylon bụi bặm đang mặc, bao Nó lại. Nhìn kỹ. Con này chắc trắng trẻo đây, da đỏ hồng. Lại một điều là khi tôi bao tắm áo quanh người nó thì nó khóc thét lên. Bỏ tắm áo ra thì im re. Tôi đưa vú cho Nó bú. Con này coi háo ăn quá! Miệng Nó chồm chộp, nút không kịp thở. Sang qua vú bên kia, hai mẹ con thiếp dần dưới nắng trưa đang lên dần phía sau rặng núi xa xa.

Bà nội tội nhỏ nấu nước tắm cho nó và rửa mình tôi. Con này khó chịu! Tắm mà khóc la đỏ cả người. Tôi sốt ruột, đành tắm Nó. Da Nó sao lạ quá! Đỏ hồng cả người, đùng tới đâu, khóc tới đó. Tắm lè lẹ, lấy cái khăn lông lau cho Nó, mặc cái áo vải của Cái Phấn tôi để dành từ khi thằng Cu Nhân biết lẫy. Nó dẫy, Nó thét. "Thôi thì cho mày ở trần ở trường khỏi tốn tiền quần tiền áo!" Tôi bực mình rửa Nó. Từ đó, tôi không thiết tha đến chuyện tắm rửa thường xuyên cho Nó. Cả tháng trời tôi mới nhớ ra, mang Nó thau nước. Mấy đứa khác, mỗi lần tắm thì quơ tay quơ chân vui thích, còn con này, Nó dẫy ngược mỗi lần tôi lấy cái gáo xối nước lạnh lên người Nó, khóc thét. Chà xa bông vô tay cho nổi bọt, tôi thoa vô người Nó. Nó lại thét to. Bực mình, tôi xối nước lên người Nó, xối luôn một gáo lên đầu. "Cho mày khỏi la, con cóc ở dơ!" Tôi rửa Nó, đặt Nó lên tấm chiếu trong nhà, không quần không áo, nắng gió làm khô người Nó. Không hiểu sao tôi lại kêu Nó là "con cóc". Chắc tại lớp da của Nó càng ngày càng khô, hình như đóng vẩy nữa hay sao đó.

Cặp vú tôi teo lại từ khi tôi bỏ không cho Nó bú. Thì giờ đâu mà ngồi

cho bú ngày cả chục bận. Mà sữa tôi cũng không bở béo gì. Mùa bắp năm đó bị sâu. Trái nào cũng bị sâu không ăn ở đầu thì ăn ở mình. Trái nào trái nấy cũng teo đầu teo bụng. Không bán được bao nhiêu, đành treo trên dàn bếp chờ khô, để dành ăn dặm thêm cơm. Bữa cơm miếng rau miếng muối qua ngày. Hôm nào được tiền công nhiều thì chút cá chút mỡ, tô cơm đầy đặn. Hai vợ chồng và ông nội sắp nhỏ ngày ngày đi làm mướn. Ai kêu đâu làm nấy. Ở nhà, có gì bà nội cho ăn đó. Khi thì nước cháo pha chút đường, khi thì nước rau luộc cho thêm chút mỡ beo béo, không thịt không thà, không cá không đậu. Trên cái chiếu rách tả tơi, Nó nằm lăn qua lăn lại, trần truồng. Da Nó đóng vảy càng lúc càng dày. Lốp vảy khô rơi trắng li ti trên tấm chiếu thâm đen. Một tuổi rồi mà chưa biết ngồi, cả ngày nằm ngó người qua, kẻ lại, miệng mút ngón tay cái. Một tuổi mà người nhỏ teo như con nít hai ba tháng, chỉ có cái đầu là bự. Cái miệng cười thấy mà thương. Tối ngủ cũng dễ, chỉ cho ăn cái gì đó, đắp cho cái mền rách là Nó nằm lăn ra tấm chiếu trải dưới đất ngủ một giấc tới sáng. Cho gì ăn nấy. Đôi lúc thấy tội, tôi ôm Nó, cho Nó nhai cái vú đã teo không còn chút sữa. Bàn tay nhò xiu bầu lầy da tôi, miệng nhay nhay cái đầu vú đen, ánh mắt sáng như cười. Hai chân Nó nhịp nhịp như ráng hưởng thụ giây phút hiếm hoi này. Nó thèm nhay vú. Nó thèm nắm chặt ngón tay cái tôi chai cứng. Nó thèm ánh mắt tôi nhìn xuống Nó... Nhưng làm sao tôi có thì giờ mà ngồi day dưa với Nó? Biết bao nhiêu công chuyện đang chờ tôi. Những lúc đi ngang Nó, ra thẳng bếp, thẳng ra sân, tôi biết là ánh mắt Nó bám theo tôi. Thương đó rồi quên ngay đó.

Hơn hai tuổi, chỉ biết lật, nhỏ tẹo. Bây giờ Nó đã biết bập bẹ "ba... ba... mam...mam...". Cái Phấn coi cũng thương em, la cà lại cười

cười nói với Nó, tập Nó nói. Nhưng người lớn không cho cái Phấn, cu Nhân lại gần Nó. Nhiều người bắt đầu thắc mắc về lớp da hình như căng căng dưới lớp vẩy khô. Họ biểu Nó bị một chứng phong cùi lở loét gì đó, lây dữ lắm. Người thì biểu đó triệu chứng của phong cùi. Người thì biểu Nó bị phong vẩy, lây mạnh lắm. Chỉ cần mấy miếng vẩy nhỏ li ti rớt trên tấm chiếu bám vào người cũng bị lây. Ông nội biểu tôi đem nó ra trạm y tế cho người ta coi nhưng tôi sợ. Đi ra trạm là tốn nửa ngày làm, tốn tiền này tiền kia. Thôi thì kiếm lá củt chồn đâm nhuyễn, đắp lên người Nó coi có bớt không. Người này bày đắp lá này, người kia bày đắp củ nọ, tôi nghe theo, làm theo, thiết rồi tôi chán, không thêm làm gì nữa. Kệ, tới đâu thì tới. Con nhà nghèo mà có người chỉ vẽ mua kem thoa. Từ thừa cha sanh mẹ đẻ, tôi có biết tới hộp kem gì đâu. Có hôm xuống chợ, ngang mấy quầy hàng bán son phấn, đứng xa nhìn, không dám lại hỏi. Người ta cười cho bẻ mặt. Hỏi mà không có tiền trong túi thì hỏi làm gì.

Thiệt khổ, năm nào không có nạn sâu rày thì cũng hạn nắng khô, hạn... Nhà có miếng rẫy dưới chân núi không đủ nuôi bảy miệng ăn. Cha mẹ chồng, với ba đứa con, bây giờ tôi mang thêm cái bầu nữa. Cái bụng tôi càng bự thì tôi càng không dám lại gần Nó, sợ Nó lây. Bây giờ thì Nó ngồi được rồi. Lại một điều là Nó có giọng nói thiệt dễ thương, nhẹ như gió. Mà sao Nó biết nói, thiệt tình tôi đâu có biết. Chắc Nó lóng nghe người nhà nói chuyện với nhau. Những lúc đưa cho nó chén cơm, tô cháo, lúc vui thì tôi biểu: "Ăn đi con!", lúc bực bội thì tôi dẫn chén cơm xuống trước mặt Nó, biểu: "Ăn đi!". Vậy chớ mà lúc nào Nó cũng cười nói: "Cơm ngon má!", "Canh chua ngon má!", "Khoai lang ngọt má!"... Nụ cười, giọng nói của Nó đôi khi làm tôi mũi lòng, muốn ngồi xuống, ẵm Nó lên, nhưng không dám. Da Nó

đóng từng lớp vẩy như lớp nền trắng, tróc khô rơi rải rác trên cái chiếu thâm đen. Làng xóm cứ nhắc tới nhắc lui mấy chữ phong hủi, phong cùi, vẩy nến... Ai cũng biểu tôi phải cẩn thận hơn vì khi mang bầu, nếu bị lây phong hủi của Nó là không xẩy thai thì sanh thiếu tháng, thì đứa nhỏ trong bụng bị lây theo.

Lúc này người ta không dám lại nhà tôi, cũng không cho con cái lại chơi với cái Phấn, cu Nhân, sợ bị lây. Nhiều người chỉ đứng ở ngoài nói chuyện. Có mấy người biểu đào hố, đổ vôi, rồi chôn Nó, cho chúng phong da hay phong hủi mà tôi không biết là gì nữa khỏi lan trong gia đình, trong xóm trong làng. Trời ơi! Không phải con của họ nên họ nhẫn tâm như vậy. Họ không thấy ánh mắt Nó vui khi có người đi ngang, khi có người cho Nó cái bánh, củ khoai, tô cháo... Họ không thấy miệng Nó cười. Họ không nghe tiếng Nó nói. Họ không nghe tiếng Nó rên hư hử những khi đêm khuya lạnh quá hay đói quá. Họ không nghe tiếng Nó kêu yếu ớt khi nó bị lên cơn nóng... Khi họ biểu như vậy, họ có biết là Nó sẽ ngộp thở trong đồng vôi trắng, Nó sẽ vùng vẩy, la khóc. Vôi trắng sẽ tràn vô miệng Nó làm Nó ho, Nó sặc, Nó nghẹt thở... Ba Nó, Bà Nội Nó, Ông Nội Nó ai cũng sót xa khi người ta biểu chôn Nó trong hố vôi. Tối đó, nước mắt tôi chảy hoài chảy hoài, tôi không muốn lau. Tôi thương cái Phấn, tôi thương cu Nhân, tôi lo cho đứa nhỏ nằm trong bụng, sợ cả nhà bị lây. Nhưng tôi biết làm sao bây giờ? Tôi thương Nó đứt ruột. Tôi ngu dốt nhưng tôi cũng biết thương con như bất cứ con vật trên thế gian này. Còn đem lên bệnh xá! Nghe đến tiếng bệnh xá là tôi thất ruột. Bỏ cả ngày công, tiền xe, một mũi thuốc là cả ngày gạo. Lỡ người ta biểu ở nằm lại bệnh xá, tiền thuốc, tiền men, tiền ăn, tiền uống... trăm thứ, biết chạy đàng nào. Không có cái gì miễn phí hết. Thôi thì

thí mạng cho Phật Trời, tới đâu hay tới đó. Cái Phấn, cu Nhân bệnh hoạn có bao giờ đưa đi bệnh xá đâu, rồi cũng xong, cũng lớn.

Ba Nó làm một cái chòi, trên đường lên rừng, cách nhà chắc chừng hai trăm mét. Phải xa nhà như vậy để gió không thổi lớp da khô, vẩy nến, sợ lây cả nhà, hàng xóm. Căn nhà sàn cất cao độ một mét, dài mét rưỡi, ngang hai mét, dưới bóng cây cầu tàu già. Chung quanh vách tre coi cũng chắc chắn, không sợ gió lòn, nắng chiếu. Trải chiếu chiếu, ẵm Nó ra đó, Nó không hiểu gì hết. Được ra ngoài, mặt Nó tươi, miệng Nó hỏi liên hồi: "Má cho em chơi ở ngoài hả má?", "Má cho em chơi lâu nghen má.", "Em muốn ra ngoài".... Tôi không nói không rằng. Thờ dài! Bốn tuổi mà chưa biết đi, chỉ biết lết. Con chó Đốm chạy theo, nhảy phóc lên sàn nhà như chờ đón người bạn nhỏ. Đặt Nó lên sàn nhà, dặn: "Con đừng lết ra cửa, té con nhé!". Luẩn quẩn làm công chuyện sau nhà, cố lắng nghe động tĩnh. Nghe tiếng Nó cười với con Đốm làm tôi nuốt ngược cái cục nặng nặng trong cổ họng, tay quyết dòng nước mắt chảy ra hồi nào, môi tôi mẫn chát.

Chiều tối, mang theo cái mền củ rách Nó thường đắp, đưa cho Nó chén cơm chan chút nước cá kho và con cá khô nướng, ly nước lạnh, tôi dặn: "Má đóng tấm phen lại, con ăn xong rồi ngủ nghen con! Đừng mở cửa ban tối" Nó không hiểu gì hết, giọng Nó nhỏ nhẹ: "Dạ!"

Tôi quay lưng đi nhanh vô nhà. Khoảng cơ thể giữa bụng và lồng ngực thất lại, đau đớn quá trời ạ! Lạy trời thương con, tha thứ cho con. Con mèo còn biết cắn cổ con, lôi con đi tìm chỗ dấu khi nó biết cái ổ của má con nó bị người ta khám phá. Con chó biết ủ con nó trong ổ rơm. Con gà còn biết dang cánh cung cúc kêu đàn con chui dưới bụng để nó ủ khi trời về chiều. Còn con, con cho Nó ngủ một mình trong đêm tối lạnh căm, Nó yếu đuối, Nó không tự vệ được với

bất cứ một hiểm nguy nào. Tim con thắt đau trời ạ!

Chồng tôi lẫn trở người thờ dài, tôi dẫu mặt vô vách khóc. Tiếng khóc kêu từ căn chòi phía sau nhà vắng vắng, tiếng bà nội âm ức cố nén ngoài bộ ván, tiếng gió đập vào phen cửa trước, lòng tôi như thiêu như đốt. Chồm ngồi dậy nhưng chồng tôi ấn tôi trở lại. Tôi xoay lưng vô vách, cắn chặt răng, nắm chặt tay, đâm ra giận chồng, giận mẹ chồng, giận cha chồng: "Mấy người bày chuyện đem con tôi ra chòi, mấy người đâu có mang nặng đẻ đau như con này, mấy người đâu có ẵm Nó lần nào đâu, mấy người đâu có cho Nó bú.... Mấy người đâu có thương Nó bằng tôi thương Nó...." Nghĩ đến trời tháng mười tối đen, khí trời căng cất lạnh, Nó nằm một mình trong cái chòi, tôi ức lên.

Trời tối quá, sao má không ra ẵm em vô nhà? Im quá làm em sợ. Em khóc kêu nầy giờ mà không ai nghe hết sao? Em mệt, em run, em lết lại gần tấm phen. Em không dám đẩy tấm phen, má dạn hồi nầy, lỡ té xuống thì sao. Nhắm mắt, không dám nhìn qua mấy khe nhỏ ở vách. Má ơi! Bà ơi! ẵm em vô nhà! Em không khóc nữa đâu. Em không than lạnh đâu. ẵm em vô nhà, em sợ, em đói. Nước đá len qua tấm chiếu, chảy xuống. Em nghe tiếng nước đá nhỏ từng giọt từng giọt. Có ai đi đến gần phải không. Má phải không má? Bà phải không Bà? Không phải má, không phải bà. Tiếng gì vậy? Tiếng chân ông Ba Đìa chuyên ăn thịt con nít hay khóc như chị Phấn thường nhát em? Em không dám khóc nữa. Ông Ba Đìa nghe tiếng em khóc, ông lại bắt em vô núi. Sao em không nín khóc được, tiếng nước nở ưng ức cứ tràn khỏi ngực em, tràn ra cổ em, tràn ra miệng em, em ráng ngậm miệng lại. Kéo cái mền má nhớ đưa cho em hồi nầy, em trùm khỏi đầu cho ông Ba Đìa không nghe tiếng em ầm ức. Chắc má

ngủ quên, chút má dậy, má ra ẵm em vô.

Sáng sớm, chưa kịp rửa mặt, tôi vội ra ngó chừng Nó. Thấy Nó nằm chèo queo, cái đầu to nằm sát tấm phen, tội con tôi quá! Đến chiều, khi đem cho Nó tô cơm, tôi nhin nửa con cá kho để trên tô cơm cho Nó mừng. Nó không nhìn tô cơm, ánh mắt Nó như cầu khẩn, Nó hỏi:

- Má có ẵm em vô nhà không? Tối lẳm má!

Tôi ứa nước mắt. Tôi đành nói với Nó:

- Từ đây con phải ở luôn trong cái chòi này.

- Sao vậy má? Em sợ lẳm!

Tôi dỗ dành:

- Con ráng chịu. Má sợ con lây bệnh phong lở cho anh chị, cho em bé.

- Em sợ lẳm má. Em không lây cho anh chị đâu má. Má cho em ngủ trong nhà. Em không đái dầm đâu.

- Không được đâu con.

- Em sợ ông Ba Đìa. Ông Ba Đìa bắt em vô núi.

- Không sao đâu con. Má nằm trong nhà nhưng má canh chừng cho con. Má cho con Đóm ra ngủ với con nha!

- Dạ. Em ngủ với con Đóm.

Tiếng khóc âm ỉ của Nó tiếp tục ám ảnh tôi mỗi đêm, lâu lẳm. Ban ngày thì đỡ hơn. Nó lết lại gần tấm phen cửa, ngoái đầu ra cố nhìn vô nhà. Ai đi ngang qua nó cũng hỏi: "Ông đi lên rẫy hờ ông?", "Má đi ra ruộng hờ má", "Chị Phấn đi đâu đó?". Thương lẳm! Cho gì ăn nấy, không dám đòi, không dám than, không dám khóc. Thỉnh thoảng nghe tiếng Nó cười với con Đóm, tim tôi như nghẹt lại vì tiếng cười trong thanh vô tư. Nhiều khi tôi muốn ẵm Nó vô nhà chơi chút xíu hay lại dọn rửa cái chòi nhưng không dám, sợ nó lây tôi rồi tôi lây sang

mấy đứa khác, nhất là thằng Bé. Thôi! Nó còn ăn, còn khóc, còn cười ngày nào là tôi mừng ngày đó. Không chôn Nó xuống hố vôi là tôi đỡ đau lòng rồi.

Bây giờ thì em không khóc nữa. Em biết là em sẽ ở đây luôn, không được ẵm đi đâu hết. Em ăn ở đây. Em đái ở đây. Em ỉa ở đây. Tấm áo này là tấm áo thứ hai má đưa cho em thay kể từ khi má ẵm em ra đây. Mỗi ngày, có khi bà, có khi chị Phấn, có khi má đem cho em lúc thì củ khoai, lúc thì trái bắp, lúc thì chén cơm, có khi được miếng bánh đa, có khi được một viên kẹo bòn bon... Có hôm chị Phấn đứng ở ngoài hỏi em có khát nước không, tối qua có lạnh không, tối qua mưa có tạt vô không... Mỗi lần có người hỏi chuyện em là em mừng lắm. Còn không là em chỉ nói chuyện với con Đóm. Nó cụp đuôi, nó quẫy đuôi, nó hằm hừ, nó kêu hừ hừ... làm đủ trò. Mỗi lần em ỉa là nó liếm sạch. Nhưng nó không biết liếm khô cái chiếu em đái nên em phải nằm chiếu ướt hoài thôi. Bây giờ thì em biết rồi, em lết lại một góc sàn để ỉa để đái cho khỏi ướt chiếu, tối ngủ không bị lạnh. Từ từ rồi em cũng quen nhưng em còn sợ ban đêm. Em có sợ thì ban đêm cũng tới sau khi em ăn xong chén cơm chiều. Sao chỉ vào ban đêm mới có nhiều tiếng động lạ lùng dễ sợ. Tiếng mèo kêu như tiếng em khóc những lúc em đói, em lạnh, em sợ vào buổi tối. Tiếng chó hú rợn người, như hú kêu ông Ba Đìa, bà Ma Trơi đến bắt em đi. Sao chỉ những lúc trời tối um em mới nhớ má, nhớ bà, nhớ chị Phấn... Em sợ nhất là những đêm mưa. Tiếng mưa rào rào làm em tưởng như mái nhà sụp xuống, đè bẹp em. Tiếng mưa rỉ rả thì làm em chờ hoài mà mưa không chịu ngưng. Tiếng sấm, chớp tóe xuyên qua khe vách làm em sợ đái ướt cả chiếu, ngủ lạnh run.

Gần bốn năm trôi qua, bây giờ Nó tám tuổi rồi mà to không hơn đứa

con nít mới lên hai. Cái đầu bự, cặp mắt sáng, cái miệng cười thấy thương lắm. Chỉ phải cặp chân nhỏ tí teo, chắc chắn là không biết đi rồi, chỉ lết. Được cái lúc đầu, con chị Nó, bà nội Nó thường ra rùng, đứng ở ngoài chuyện trò với Nó những lúc rảnh rỗi. Bởi vậy Nó nói năng cũng lưu loát tuy không bằng những đứa con nít trang tuổi. Nhưng rồi cũng không ai dư giờ mà lân la trò chuyện với Nó nhiều. Công chuyện đầu tắt mặt tối, thết rồi không ai nhớ tới Nó mỗi ngày nữa. Có Nó cũng được, không có Nó cũng xong. Nó ăn không bao nhiêu, cho gì ăn nấy, không đèn, không mừng mản, chỉ có tấm chăn mỏng và cái chiếu thâm đen rách tả tơi. Vậy mà Nó cũng sống được cho đến ngày hôm nay, thiệt là trời sanh voi, trời sanh cỏ. Trời thương Nó! Trong nhà, mình tôi và con Đóm là ra vô với Nó. Mấy lần tôi phải làm dữ lắm để chồng tôi không làm thịt con Đóm. Ông hâm, ông dọa, hàng xóm nói ra nói vô. Tôi kiên tâm.

Tôi không còn giận dữ khi chồng tôi đòi làm thịt con Đóm lần này. Tôi chỉ tủi thân, thương cho Nó, giận chồng tôi. Ông ấy không biết con Đóm là nguồn an ủi cho Nó sao? Sao ông ấy vô tình đến vậy. Biết là nuôi con Đóm là để làm thịt chứ không phải chơi cho vui, có được miếng thịt cho cả nhà, trả nợ miếng ăn hàng xóm đã mời hồi trước, bán được chút tiền. Nhưng rồi tối Nó phải ngủ một mình, tội quá đi! Chồng tôi năn nỉ, hứa sẽ mua một con chó con liềm. Tôi biết xử làm sao bây giờ đây?

Mùi thức ăn gì mà thơm quá, em thèm chảy nước miếng. Chắc là mùi thịt. Ước gì má đem cho em một tí. Sao bụng em cồn cào, nước miếng cứ ứa ra. Lạy Trời má nhớ đến em, đem cho em chút thịt ăn với cơm.

Nó nhìn tô cơm đầy nhóc, tô canh có hai miếng thịt nâu đỏ ngon lành

nằm chênh vênh trên hết, nước béo màu vàng óng, thơm phưng phứt, hỏi:

- Má đem thịt cho em hỡ má? Thịt ngon lắm má. Bữa nay cơm nhiều má, thịt nhiều má.

Ngực tôi thất lại, tôi để tô cơm tô canh xuống rồi quay bước nhanh vô nhà, sợ nó hỏi tiếp.

Em để dành cục xương cho con Đốm. Cục xương chỉ còn dính chút mỡ bày nhày em không rút ra được. Thôi kệ, cho con Đốm. Mà sao cả ngày nay nó đi đâu mất tiêu. Thường đi kiếm ăn ở đâu, lâu lâu nó cũng về quẩy quẩy cái đuôi, liếm mặt em cho em vui rồi lại chạy đi nữa. Hôm nay em chờ nó hoài. Em buồn. Nó đi đâu mất tiêu, cũng không có ai đi ngang cho em nhìn. Không ai ngó đến em hết trơn. Cục xương nằm đó chờ nó. Trời sắp tối rồi, đi đâu nó cũng phải về với em chứ.

Em lạnh. Mọi hôm có con Đốm nằm kế bên, em nằm sát cái thân thể nó ấm áp, đỡ lảm. Gió thổi mạnh. Tám phen lỏng lẻo cứ đập phành phạch, gió lòn vô từng cơn. Em không muốn kéo tám phen lại cho kín. Em chừa đủ chỗ cho con Đốm chui vô. Em phải lết lại góc gần chỗ em hay ngồi đáỉ ỉa để tránh gió. Gió mạnh quá làm em không lắng tai nghe ngóng tiếng chân con Đốm được, không đánh được hơi nó. Em không dám khóc. Ngực em nghẹn lại. Không biết nó đi đâu xa lắm hay sao mà không về kịp. Rồi tối nay nó ngủ ở đâu. Tội nghiệp nó. Chắc nó cũng nhớ em như em nhớ nó.

Thôi em biết rồi, con Đốm bị làm thịt ăn rồi. Tô cơm có hai miếng thịt hôm kia má đem cho em là thịt con Đốm. Cục xương nằm kia là xương con Đốm. Không ai ăn cứt em hết. Em buồn quá! Không có con Đốm, không ai liếm mặt em, không ai nằm kế bên cho em ấm,

không ai quấy đuôi với em, không ai kêu ằng ằng cho em cười...
Không có con Đóm, không ai chuyện trò với em, không ai giỡn với em, tối ngủ lạnh lẽo một mình. Em buồn quá! Em chỉ có mình nó.
Nhìn gương mặt Nó rạng rỡ khi tôi đem con chó con mới mở mắt ra căn chòi của Nó, tôi biết tiền tôi ráng để dành cả tháng nay không phí phạm. Nó ôm cứng con chó vô lòng hỏi:

- Má cho em hủ má?

- Ừ.

- Má cho em hủ má. Má cho nó ngủ với em nha má.

- Ừ.

- Nó tên gì vậy má?

- Má không biết. Thôi kêu nó là con Đóm đi nghen.

- Dạ, con Đóm Em.

- Ừ Đóm Em.

Không biết ai kể cho ngoài trạm xá. Chú Tiến lặn lội băng suối, băng đồi, qua biết bao đám ruộng, lên nhà, hỏi thăm chuyện Nó. Chú muốn coi Nó. Chú lắc đầu nói:

- Tội nghiệp cháu quá! Theo tôi nghĩ, cháu không bị phong cùi đâu. Tôi không biết là chứng gì, tôi sẽ về quận, hỏi một vài người bạn coi sao. Nhưng tôi chắc chắn là bệnh của cháu không lây đâu. Anh chị đừng để cháu ở một mình. Chị phải tắm rửa cháu, nhưng đừng tắm cháu ngoài suối. Nấu nước nóng với lá chanh hay lá gừng mà tắm cho cháu. Chị phải tắm cho cháu mỗi ngày để lớp vẩy tróc ra từ từ. Chừng vài tuần nữa là tôi lên lại.

Chú Tiến về rồi. Hàng xóm đến, người bàn thế này người bàn thế kia:

- Nhìn Nó vậy mà chú ấy biểu là không phải phong cùi.

- Đem Nó vô nhà mà chưa có thuốc men gì hết, lờ Nó lây cho mấy đứa khác là khổ thêm.
- Chú ấy nói chú ấy không biết bịnh gì mà sao chú dám quả quyết là không lây.
- Chú hứa là hứa vậy chớ biết chừng nào chú ấy lên lại. Chú làm công chuyện nhà nước, công đâu mà chú lặn lội lên xuống.
- Hay là chị chờ chú lên lần nữa, coi chú có tìm ra bịnh tình của Nó, có tìm ra thuốc men gì không.
- Ờ! Chị đừng đem Nó vô nhà sớm. Nó ở ngoài đó bốn năm nay rồi, khỏe mạnh như trâu, có sao đâu. Chờ tháng nữa có bao lâu đâu, cho chắc ăn.
- Thấy cũng tội, nhưng ráng chờ chú lên lần nữa.
Cứ thế, tôi chần chờ. Thôi thì chờ cũng được.
Hồi sáng có một người lạ lại, đứng ở ngoài xa xa, biểu em ra ngồi ở ngạch cửa, cởi cái áo ra cho ông coi người em. Xong rồi ông cho em một cái bánh to. Lần đầu tiên em được ăn một cái bánh một mình.
Em ráng nhín chút xíu cho con Đốm Em tại nó nhìn em lom lom, cái đuôi nó quay quảy, em thấy tội. Hôm nay em thấy vui vui lạ. Chắc tại có người hỏi thăm em, nói chuyện về em. Em biết. Tại vì ông đó, ông nội, ba, má đứng nói chuyện với nhau mà cứ quay nhìn em hoài.
Gương mặt ai coi cũng vui. Ánh mắt ai coi cũng hiền.
Đứng hóng chuyện ba người đàn ông với ông nội cháu và ba cháu, tôi hiểu là Nó may mắn rồi đây. Tôi còn nhớ như in lời mấy người đó nói chuyện:
- Tôi đã đưa mẫu da khô, vậy nên hỏi mấy ông bác sĩ, họ bảo không phải phong hủi.
- Ông chắc là không lây?

- Tôi bảo đảm, không lây. Anh chị phải đem cháu vô nhà.
- Chị phải tắm cho cháu như tôi dặn kỳ trước.
- Rồi cháu có đi được không chú?
- Chắc không đâu. Cháu bị suy dinh dưỡng nặng quá rồi. Điều quan trọng là đầu óc cháu phát triển như một đứa bé bình thường. Cháu chỉ cần tiếp xúc với mọi người.
- Cháu bị bệnh này từ hồi mới sanh chú ạ! Lạm quá rồi, không biết trị có dứt hay không.
- Thì cứ ráng. Tôi không bảo đảm là sẽ trị dứt. Nhưng sẽ bớt từ từ. Cháu bị như vậy là do hồi nhỏ, da cháu nhạy cảm rồi bị nhiễm trùng. Không tắm rửa, không trị ngay từ lúc đầu nên mới ra nông nỗi này.
- Chắc chắn là không lây. Anh chị cứ an tâm mà đem cháu vô nhà.

.....

Người ta đi hết rồi mà em cũng còn tưởng như em đang nằm mơ. Giấc mơ dài lắm. Có hai người đàn ông lạ đi với người đàn ông hôm trước lại thăm cho em nguyên cả cái bánh. Ông nội, ba đi với họ lại gần chỗ em ngồi. Sao mấy người đàn ông lấy tay che miệng che mũi lại khi đến căn chòi của em? Sao mấy người đó không dám đứng gần chòi em? Ông nội phải ẵm em vô nhà. Em cởi áo cho người ta coi cả người em. Một ông lấy cây khều khều cho lớp da khô rớt ra rồi bỏ vô một cái bị nylon. Mấy người đó cho em một cái áo mới, một bị bánh lớn lắm. Mừng quá! Em cũng nhớ cám ơn nữa đó. Chị Phấn, anh Nhân đứng gần đó nhìn bị bánh lớn, coi thêm lắm. Em đưa bị bánh cho chị Phấn. Chị hiền với em. Chị mở bị bánh lấy một cái, cho anh Nhân một cái, cho em bé bà đang ẵm một cái, còn bao nhiêu chị đưa lại hết cho em. Bánh ngon lắm, ngọt, béo, thơm nữa. Nhưng em thích nhất là mấy người đó khen em giỏi, mấy người đó nói chuyện

về em thiệt là lâu. Trước khi đi về, một bác đi lại gần em, nói: "Các chú sẽ cố gắng tìm cách chữa bệnh cho cháu, cháu ngoan lắm!" Em nhìn theo mấy người đó cho đến khi không còn thấy màu áo xanh của bác đi sau cùng.

Đêm nay em được ngủ trong nhà, trên chiếc chiếu trải dưới đất kế tám phần bà nằm với chị Phấn và anh Nhân. Cả nhà nói chuyện vui vẻ. Ai cũng cười. Nhất là má em. Má em mắng yêu em: " Con cóc này may lắm đấy!" Em thấy mắt má có chút nước mắt. Má vui sao má khóc?

Lời người viết:

Viết từ nỗi xúc động khi đọc bài phóng sự về em bé Nông Văn Phương, tám tuổi, ở Hà Giang, bị cô lập trong rừng từ khi em được bốn tuổi. Vì nghèo, vì kém học, không hiểu biết, ba má em đã cắn lòng đưa em ở trong một căn chòi bên mé rừng để bệnh em không lây cho mọi người. Bài phóng sự đăng trên vi báo Người Việt Online ngày 23. 05. 2005.

Võ Thị Diễm Đạm

Kiểm Thúy

Dững nhìn quanh căn phòng độc thân của mình, xoa tay thỏa mãn. Phòng có một góc bếp với tủ lạnh, lò micro, bình nấu nước nhanh,

bếp có lò nướng. Khu bếp nhỏ nhưng vừa đủ tiện nghi cho anh chàng độc thân. Cái xô pha màu xanh dương đậm hơi cũ, khi kéo ra thì thành cái giường đôi, hai người ngủ rộng chán.

Cái bàn học kê ở góc phòng coi gọn gàng hơn thường ngày. Bộ ly tách cà phê, bình nấu cà phê cũng đã xếp sạch sẽ trên bàn. Tủ áo nằm kín sau cánh cửa đã được dọn sẵn một bên trống. Pha cho mình ly cà phê, Dũng mở TV xem trận đá banh đang diễn ra ở Italia, chờ vợ chồng Thông lại để cùng đi chợ mua thêm một ít cần dùng cho ngày mai.

Có tiếng chuông cửa, chưa kịp đứng dậy thì Thông đã đẩy cửa bước vô, không thấy Thi, vợ Thông đâu, Dũng định hỏi thì Thông bảo:

- Bà xã lo làm thức ăn, bận quá không đi theo mình được. Bà ấy có viết giấy dặn mua sắm đây.

- Làm ly cà phê rồi đi mày.

- Ờ, làm ca đêm, ngủ bù chẳng bằng ngủ đêm. Có sữa đặc không?

Dũng ngần ngại hỏi Thông:

- Mày thấy phòng như vậy được không?

- Thì độc thân như vậy là bánh lấm rồi. Chứ hồi đó tao với mày ở chung với nhau sáu năm trời thì sao?

- Gia đình Kiểm Thúy khá giả, tao sợ Kiểm Thúy chê, thất vọng như những cô khác.

- Thì mày đã cho biết rõ là mày là công nhân, chưa có nhà cửa vì chưa có gia đình. Kiểm Thúy qua đây thì lo học tiếng Na Uy rồi vợ chồng ráng đi cày, một năm là mua được nhà. Không thấy vợ chồng tao sao? Bảo lãnh qua, học xong ba tháng tiếng Na Uy là Thi đòi đi làm liền, cũng may tại tao kiếm được việc làm nhanh. Bây giờ nhà không lớn hơn ai nhưng hai vợ chồng cùng gầy dựng mới thấy quý.

- Tao không biết Kiểm Thúy có chịu cực như vợ mày không.
- Không chịu cực thì cũng phải ráng. Thời buổi này, xã hội này, đâu có chuyện vợ ở nhà cho chồng nuôi. Mà mấy bà cũng muốn đi làm để được tự do, không lệ thuộc vô ông chồng. Đây rồi bà xã đòi đi học lái xe nữa mới mệt chứ. Mấy cô Việt Nam gì chứ nam nữ bình quyền là học đòi mau lắm.
- Chuyến máy bay ngày mai đến sớm, mày đi đón với tao được không?
- Được mà. Tao đã hứa mà. Đi làm về là tao ghé nhà đón Thi, rồi đi thẳng ra phi trường. Máy bay đáp lúc sáu giờ sáng phải không? Thôi mình đi chợ, chút còn đưa Thi đi làm. Thi làm ca chiều. Tâm cũng đi với mày ra phi trường hả?

Kiểm Thúy trong cái quần jeans xanh đậm chặt cứng, áo jeans khoát cùng màu, bên trong ẩn hiện cái áo thun màu trắng ngấn gằn thấy rún, hay nói đúng hơn nếu Kiểm Thúy dơ tay lên là cái lưng quần jeans trễ thấp dưới rún độ vài cm sẽ hở ra. Kiểm Thúy tự tin đẩy xe hành lý theo dòng người đi ra, không tỏ vẻ vui mừng rồi rít vì gặp người hôn phu hay rụt rè trong hoàn cảnh một thân một mình nơi xứ lạ. Cô cười vui, dè chừng như đã thực hiện một cuộc hành trình trên con đường còn dài nhưng không gian nan lắm, chưa tới mức nhưng biết sức mình sẽ đạt đến mức. Kiểm Thúy nhìn về phía phòng đợi. Dững cầm bó hoa đứng đó, gương mặt hớn hờ như đứa trẻ thấy mẹ về chợ. Cặp vợ chồng Thọ và Thi, lẩy nhau theo diện đoàn tụ, cũng do bạn bè giới thiệu. Thi đứng gần như dựa vào chồng, bụng hơi nhu nhú, nét mặt không có gì đặc biệt, hơi quê quê nữa là khác vì mái tóc dài không ra dài ngắn không ra ngắn, thưa mỏng, thả lơ lửng, nhưng trông có vẻ tự mãn, cười tươi, níu tay chồng chỉ về phía Kiểm Thúy.

Tâm, bạn Kiểm Thúy, người đã giới thiệu Kiểm Thúy cho Dũng đứng bên cạnh Dũng, có vẻ lo lắng bồn chồn, nhìn Dũng như dò tìm một phản ứng nào đó, rồi nhìn Kiểm Thúy. Không ai để ý đến cái bồn chồn không được vui mảy của Tâm.

Dũng đã về Việt Nam để làm đám hỏi cách đây không sáu bốn tháng, trông Dũng không khác lắm, cũng đáng điệu nhà quê dầu đã ở nước ngoài hơn mười năm. Dũng xúng xính trong bộ đồ vét màu xám đậm đen hơi rộng, hơi dài, ống quần dài, cánh tay dài, da vốn dĩ ngăm ngăm tái càng tái hơn trong ánh đèn buổi sáng sớm. Kiểm Thúy đẩy xe hành lý đưa cho Tâm trong ánh mắt hơi ngờ ngàng của mọi người, nhưng rồi không ai để tâm lâu, ngoại trừ Dũng. Kiểm Thúy nhận hoa từ tay Dũng, nhìn Dũng cười cảm ơn một cách lịch sự khách sáo như một ca sĩ trên sân khấu nhận hoa của khán giả ái mộ. Cũng lối chào lịch sự đó, Kiểm Thúy chào từng người bạn của Dũng theo lời giới thiệu. Ai cũng thán công nhận Kiểm Thúy xinh và lịch sự, không có cái rụt rè của những cô từ Việt Nam mới qua và khen Dũng tốt phước. Dũng rối rít, lúng túng, tay chân thừa thải sau khi đã tặng hoa cho Kiểm Thúy. Anh thọc hai tay vào túi quần, loay hoay với cái chìa khóa xe, sóng vai Kiểm Thúy rời phòng đợi, ra bãi đậu xe. Đi được vài mét, Dũng lại gần Tâm bảo:

- Tâm! Để anh đẩy xe cho.

Tâm nhìn Kiểm Thúy đang đi cạnh mình, Kiểm Thúy gật đầu. Khi tất cả đã lên xe, Kiểm Thúy ngồi phía trước với Dũng, Tâm ngồi phía sau. Xe chạy ra xa lộ, theo hướng về Oslo, Kiểm Thúy nhìn Dũng, giọng ngọt mềm nhưng cương quyết, nói với Dũng:

- Anh đưa Thúy về nhà Tâm. Thúy muốn ở nhà Tâm một vài ngày trước.

Dững ngạc nhiên:

- Nhưng anh đã chuẩn bị hết cả rồi như anh đã viết thư cho em trước khi em qua.

- Thúy biết, nhưng Thúy suy nghĩ kỹ rồi. Thúy muốn ở nhà Tâm một thời gian để tập làm quen với anh. Tâm đã đồng ý chia phòng với Thúy.

Dững nhìn Tâm qua kính chiếu hậu:

- Sao Tâm không nói gì với anh biết hết vậy?

- Loay hoay nhiều chuyện quá rồi em quên.

Tâm cười cầu tài.

Dững thất vọng nhưng biết làm sao đây, chẳng lẽ ép buộc Thúy. Ép buộc để làm gì, bản tính của Dững không thể. Dững nói giọng buồn rầu:

- Thôi được, nếu em muốn. Chiều mai vợ chồng Thông Thi làm tiệc đãi mình. Sáng mai anh đưa em đi bác sĩ và nha sĩ. Anh đã đặt giờ. Chiều anh đón em và Tâm qua nhà Thông và Thi, bạn anh. Nhưng em và Tâm đừng nói cho ai biết là em về ở với Thúy.

- Dạ! Thúy hiểu.

Suốt đường từ phi trường về nhà Tâm ở Furuset, gần ba mươi phút. Kiểm Thúy chỉ trả lời cằn cằn những câu hỏi của Dững. Buổi nói chuyện đầu tiên của vợ chồng Dững và Kiểm Thúy diễn ra như một cuộc phỏng vấn mà người được phỏng vấn chỉ muốn trả lời cho xong chuyện. Dững không còn nhận ra Kiểm Thúy duyên dáng và vui tính như những ngày mình về Việt Nam làm đám hỏi cho đúng thủ tục nước Na Uy đòi hỏi khi bảo lãnh vợ. Cô Kiểm Thúy với giọng cười trong thanh, đùa giỡn với bạn bè, thỉnh thoảng phóng tầm mắt về Dững như dò chừng, như sợ Dững biến mất, làm Dững cảm thấy

mình là nhân vật quan trọng. Một vai trò mà trong mười năm ở Na Uy Dũng chưa bao giờ cảm nhận trong những buổi tiệc tùng sinh hoạt cộng đồng. Ở đó Dũng tận tâm giúp đỡ âm thầm như một bồn phận, như một đương nhiên của bao thanh niên an phận khác, thán phục những lời văn hoa bóng bẩy của những người chỉ biết đến để làm nổi bật vai trò quan trọng của riêng mình.

“Chắc Thúy mệt” Dũng an ủi mình khi Dũng trở về căn nhà độc thân đã được dọn dẹp sạch sẽ để đón Kiểm Thúy. Căn phòng sao trống trơn thế này? Căn phòng tưởng sẽ có tiếng cười Kiểm Thúy, mùi thức ăn sẽ được hâm nóng trong bữa cơm chỉ có hai người ở cái bàn học đã được trưng dụng làm bàn ăn. Buồn bã, Dũng lôi hai chai bia trong tủ lạnh, nằm trên ghế sofa dài vừa xem TV vừa ăn chả lụa, chẳng thiết tha gì đến cơm nước. Đầu óc chân thật, kém học của Dũng không giải thích được lý do tại sao Kiểm Thúy không muốn về ở với mình ngay. Dũng chỉ nghĩ theo bản chất chân thật của người dân quê Gò Công: “Chắc Thúy mắc cỡ? Mà mắc cỡ gì nữa! Đã làm hôn thú. Thúy qua đây vì mình bảo lãnh theo diện vợ mà. Ba má mình và ba má Thúy ở Việt Nam cũng đã làm thông gia. Biết nói sao với bạn bè đây? Thôi cứ dấu, chừng vài ba ngày cho Thúy quen nước quen cái là Thúy chịu theo về nhà mình. Chờ hơn sáu tháng nay, bây giờ chờ thêm vài ngày nữa cũng không sao. Con gái bên Việt Nam thùy mị kín đáo chứ đâu như mấy cô bên đây, mới bồ bịch là đã về nhà người ta ở ngày ở đêm rồi” Tuy nhủ thầm tự an ủi mình như thế, nhưng Dũng vẫn còn mang máng nghi ngờ một cái gì đó không thành hình.

Chiều đó, ở căn nhà độc thân của Tâm, Tâm ái ngại nhìn Kiểm Thúy:
- Ta sợ anh Dũng biết được ý định của mi, anh không chịu tiến hành

cho xong thủ tục định cư.

Kiểm Thúy tự tin:

- Nếu ông Dũng đủ khả năng để làm chuyện đó thì ông đủ thông minh để hiểu rằng cỡ như ông ấy ở Việt Nam chỉ đáng xách dép cho ta. Ông cứ tưởng mang cái tiếng Việt Kiều là muốn chọn cô nào thì chọn đâu.

- Ta giới thiệu, ta nói vô dử lắm, anh Dũng mới chịu chứ đâu phải như mấy người kia. Hay mi cứ ráng thử xem tình cảm của mi với anh ấy có khả quan hơn không?

- Khả quan gì? Ta đã quyết định rồi. Mà thôi, tới đâu hay tới đó. Ta có cách kéo dài. Ngày mai mi đưa ta đi ghi danh học khóa tiếng Na Uy, sớm chừng nào tốt chừng đó.

- Không được, anh Dũng đã đặt giờ cho mi khám bác sĩ, khám răng ngày mai. Ta thấy anh Dũng chuẩn bị chu đáo cho mi mà mi và ta âm thầm đi theo con đường mình đã tính toán, ta thấy sao bất nhẫn quá.

- Con trai năm thê bảy thiếp. Không lấy được ta thì chờ ba năm nữa bày keo khác. Ở Việt Nam thiếu gì người muốn có chồng Việt Kiều, mặc sức mà lựa chọn. Ta, Kiểm Thúy, lắm kẻ đưa đón, gia đình không đến nỗi nghèo, làm sao mi có thể tưởng tượng là ta sẽ có một ông chồng cao chắc được thước sáu là cùng, nhà quê từ đời ông cố, làm công nhân của một hãng nước ngọt nào đó.

- Nhưng mi phải hứa là đối xử với anh ấy lịch sự đàng hoàng cho đến khi anh hoàn hồn. Và phải nhớ là trong thời gian ba năm đầu nếu anh ấy đòi ly dị là mi bị đuổi về Việt Nam đó nhá.

Kiểm Thúy ngáp một mồi:

- Ta không vô ơn, tiếc rằng ta không thể yêu thương ông Dũng ngay từ lúc xem hình và ta cũng không thể ép ta được. Ta sẽ không làm

ông Dũng mắt mặt với bạn bè . Mi hiểu dùm, ông Dũng chỉ là bước cầu cho ta mà thôi, nhưng ta không quay lưng chặt đứt dây cầu đâu. Kiểm Thúy nằm nghĩ ngợi một lát rồi xoay qua Tâm:

- Mà mi coi cái xe của ông Dũng coi có thảm không, Toyota, chắc đời 85. Chủ nào xe nấy, qua đây mười năm rồi mà không nhà không cửa.

Sáu tháng trôi qua đúng như dự tính của Kiểm Thúy, nhưng ngoài sự dự đoán, sắp xếp của Dũng. Kiểm Thúy đem theo tiền đủ để chung sống với Tâm trong thời gian còn học khóa tiếng Na Uy. Thêm vào sự trợ giúp tiền bạc của Dũng, Kiểm Thúy kịp ăn diện theo thời trang một cách nhanh chóng. Kiểm Thúy hòa nhập nhanh vào nếp sống văn minh từ cử chỉ, cách giao tiếp, lối ăn mặc. Chứ không như những người ở Việt Nam mới qua, dầu là xuất thân từ Sài Gòn vẫn còn mang dáng dấp rụt rè, mang mặc cảm thua kém, ăn mặc có vẻ quê mùa như thế nào đó không ai có thể diễn tả được, cả năm trời. Sau khi học xong khóa Na Uy bốn tháng, Kiểm Thúy xin ngay vô khóa học nghề phục dịch nhà hàng, khách sạn nhờ vốn liếng tiếng Anh lấp lửng đã học trước ở Việt Nam và dáng dấp khá lịch sự. Khi học khóa này thì học viên được cấp học bổng sống khá dư dả. Khóa học kéo dài hai năm.

Lý do thật giản dị mà Kiểm Thúy dùng để giải thích tình trạng vợ không ra vợ, chồng không ra chồng của mình với Dũng:

- Thúy muốn mình lấy nhau vì tình yêu thì tình vợ chồng sẽ lâu dài và đúng nghĩa của nó hơn. Thúy cần thời gian. Anh hiểu cho Thúy.

Dũng không hiểu cũng không được, đành biện luận:

- Chứ vợ chồng Thông với Thi, cũng lấy nhau theo diện bảo lãnh. Tại nó sống hạnh phúc, đồng vợ đồng chồng, xây dựng nhanh chóng,

không thua gì những cặp vợ chồng lấy nhau ở đây.

- Mỗi người mỗi khác. Thúy coi trọng tình yêu trong tình vợ chồng.

- Anh biết nói sao với ba má, bạn bè anh đây, ba má em nữa.

- Ba má Thụy thì để Thụy liệu. Mình đang trong thời gian tìm hiểu mà, anh đừng nói gì với ba má anh cả.

- Rồi lỡ một thời gian em không thấy yêu anh được thì sao đây.

- Đó là tùy anh. Thôi anh cho Thúy về, Thúy phải lau vườn trẻ mất cũng phải ba tiếng chiều nay.

- Để anh phụ với em.

- Tối anh đi làm ca tối mà.

- Kệ, vô hăng tìm chỗ nào, trốn ngủ nửa tiếng là lại sức

Kiểm Thúy khôn ngoan, Dững chân thật. Tình trạng lưng chừng kéo dài được hơn chín tháng thì Kiểm Thúy quen và yêu Hùng đang làm việc cho hãng Norsk Data, một hãng đang lớn mạnh, với chức vị kỹ sư trưởng phòng. Kiểm Thúy giải thích tình trạng của mình và Dững như Thúy đã dự tính: Tình yêu không đến được, mặc dù Kiểm Thúy cố thử lòng mình mấy bận.

Hùng tìm gặp Dững tại căn nhà Dững. Trong căn phòng Thúy có lẽ đang chung sống với Dững. Hùng trình bày tình yêu của anh và Kiểm Thúy, mong sự thông cảm của Dững. Ngồi trước ly rượu, Dững buồn rầu nói với Hùng:

- Tôi cũng đã đoán được tình trạng này. Tôi cũng định nói chuyện với Thúy để làm sáng tỏ tình trạng hai đứa và tôi không có ý định ly dị để Thúy phải bị đuổi về Việt Nam. Nếu không gặp anh thì Thúy cũng gặp người khác. May cho Thúy là anh đứng đắn, có chức vị. Số tôi là số bất cầu cho thiên hạ. Tôi lo thủ tục ly dị khi nào anh chuẩn bị lo thủ tục hôn thú.

Đêm đó hai người nói chuyện với nhau đến khuya, chuyện thể thao, chuyện chính trị, chuyện Việt Nam....Hùng ra về với tâm trạng nhẹ nhõm, yêu đời, hân hoan với người yêu dịu dàng thanh lịch mặc dù gia đình không được hài lòng lắm vì nghĩ rằng con mình dầu gì cũng là một kỹ sư trưởng mà phải lấy vợ thừa của người khác. Hùng tự nhủ. Kiểm Thúy hiền lành, thông minh thì không bao lâu cũng lấy được lòng ba má mình. Tình yêu đâu có bắt buộc được, Kiểm Thúy nghĩ và làm như thế là đúng. Vợ chồng phải được xây dựng bằng tình yêu thì mới bền vững. Chỉ tội cho anh chàng Dũng thôi. Số phận cả.

Dũng ngồi nhâm ly cho hết chai rượu, ngêu ngao hát :

Tình đời thay trắng đổi đen...Tình đời còn lắm bon chen....

- Mà người ta có yêu mình đâu mà than là thay trắng đổi đen. Ừm... Không! Tôi không còn tôi không còn yêu em nữa, không tôi không còn tôi không còn yêu em nữa em ơi!

- Thiệt không đó cha!

Dũng thiếp dần trong căn nhà của mình mà chín mười tháng trước đã chứng kiến những ước mơ chia sẻ cơm ngon canh ngọt, những ước mơ chần gối của anh chàng độc thân chân thật.

Võ Thị Diễm Đàm

vietnamlibrary.net

Võ Thị Diễm Đạm

Mãi Mãi...

Tiếng Stephan reo to:

- Ô...ô... điểm 4 trừ, Chúa phù hộ con, con xui mất, Chúa... Chúa.... Chưa dứt lời, anh chàng ngã lăn xuống nền gạch, nằm ngay dưới chân cô Ann Juile. Vừa nghe tiếng kêu ô...ô là ai cũng biết nơi phát xuất, bàn gần cuối dãy giữa, đích thị anh chàng tóc quăn từng lộn, mang nét đẹp hoang dại thời cổ xưa Hy Lạp, vua tể và cũng là vua dốt của lớp 10B. Nhìn dáng nằm hai chân co cao, hai tay cầm chắc bài thi đưa lên môi hôn liên tục, mắt nhắm mê man, trông như đứa con nít đang được một bình sữa thơm ngon, cả lớp cười ầm, cô Ann Julie cũng cười. Anh chàng suốt đời đành an phận với điểm 2, cao lắm là điểm 3 trừ, nhất là môn văn, viết được một trang, thêm vài dòng nữa thì tịt ngòi, hên lắm mới có được cái điểm 2 cộng, có nghĩa là điểm 2 giỏi. Nay được điểm 4, dầu cho điểm 4 trừ, lại là bài thi mùa đông, sẽ được đưa vào sổ điểm, anh chàng xui là phải. Cô Ann Julie đá nhẹ nhẹ vô sườn Stephan, giọng âu yếm:
- Thấy không, cô chỉ cần dán keo lên ghế của em trước giờ thi là em ngòi lâu được hai tiếng đồng hồ, có vậy em mới viết được nhiều. Còn nhăn nhó than là cô ác nữa không? Viết hay, nhiều ý tưởng mới, vậy

mà chỉ phải cái tội không chịu ngồi cho nóng ghế, cứ nhấp nhỏ muốn nộp bài đăng ra ngoài đi lòng vòng nên ý tưởng tắt nghẹn, viết không ra. Kỳ thi tới, cô dán keo vô ghế Stephan nhiều hơn ghen. Đang ôn bài thi, Stephan như cái lò xo, bật ngồi dậy, quỳ bên chân cô Ann Julie, chắp hai tay kèm bài thi ở giữa, vái ba cái, mặt mày mếu máo, giọng giả bộ gần khóc:

- Híc...híc... Cô mà dán keo nhiều nữa, em được điểm 6, em chết tại chỗ, tội nghiệp con bồ của em lắm cô ơi!

Nghe tới đây, cả lớp như nhảy đứng, ồn ào, quên mất chuyện điểm 3 điểm 4, quên cả cái điểm 6 mà Stephan hứng bắt tử hứa bậy, la ó:

- Trời đất ơi, Stephan có bồ!

- Con nhỏ cũng tóc quăn như mi, đứng tới rún mi, học lớp 9 phải không?

- Con nhỏ số 8 có nút ruồi dưới mắt?

- Con nhỏ số 1 mà bày đặt làm điệu làm hạnh?

- Con nhỏ con trai...

Tiếng láo nháo phát ra từ bốn hướng, cô Ann Julie đi nhanh lên phía trước, gõ, gõ mấy cái lên bảng xanh, dấu hiệu yêu cầu im lặng. Tất cả ngồi xuống, nhưng vẫn dán mắt vào anh chàng hề của lớp, không

ai nhìn cô giáo. Cô vỗ tay ba tiếng bốp bốp bốp, thật mạnh. Bấy giờ lớp mới chịu yên. Cô nghiêm giọng:

- Chuyện bồ bịch để ra chơi nói, có muốn được lại bài thi hay không thì ngồi yên. Stephan, cô cũng mừng nữa. Cô biết em sẽ đạt được điểm cao nếu em ráng ngồi lâu, tự tin hơn.

Lắc lắc mái tóc nâu xậm bao phủ gương mặt xương xương xinh tươi, chóp mũi nhọn, miệng hơi rộng, gương mặt được học trò gọi Ann Julie Roberts, ánh mắt đảo nhanh, nửa trêu chọc, nửa âu yếm:

- Còn chuyện được điểm xuất sắc, điểm 6, môn văn, các em biết là chưa ai được. Điểm 6 môn toán, môn khoa học thiên nhiên, môn ngoại ngữ... thì có, chứ điểm 6 môn văn, hừm... khó lắm... hừm... vậy mà kỳ thi này có người dám cả gan ôm trọn, nếu thầy hiệu trưởng cho phép, cô còn muốn cho điểm 7 nữa cơ.

Lại ồn ào:

- Ai vậy cô? Stella? Dung? Hanna?

- Từ từ sẽ biết.

Làm ra vẻ bí mật, kéo dài sự mong chờ, cô tiếp tục đi đến từng học sinh, dừng nói vài câu, khi cần nhắc, khi khen khuyến khích trước khi trả lại bài thi.

Số người còn lại càng ít, em càng hồi hộp. Em biết em giỏi văn, kỳ thi nào em cũng được điểm 5 hay 5 cộng. Hôm thi môn văn, ý tưởng

tuôn không ngưng, em viết không cần nháp, 5 tiếng đồng hồ, không kịp ăn gói bánh mì má làm ngon đặt biệt mỗi khi em có thi. Em và nhỏ Hanna, hai cây văn của lớp 10 B còn được thầy giám khảo thương tình cho thêm 15 phút phụ trội để đọc lại bài, sửa lỗi chánh tả trước khi nộp. Ra về, ngón tay út và áp út tê cứng.

Khi nhận được năm đề luận khơi ý đem về nhà hai hôm trước ngày thi để chuẩn bị nhu liệu. Trong bữa cơm chiều ngày hôm đó, em hỏi ý ba má là em sẽ chọn đề luận nào mặc dù em đã tự chọn đề số 2 và ba má cũng không bao giờ bắt buộc em chuyện này chuyện kia, nhưng em vẫn muốn hỏi. Ba biểu em kể hết 5 đề tài sẽ chọn. Em đọc xong, không suy nghĩ, ba nói ngay:

- Tại sao con không chọn đề tài số 4, "Viết về cuộc sống của một người ngoại quốc, một người tị nạn tại Na Uy mà em quen biết" ?

- Con không có nhiều nhu liệu để viết đề tài này.

- Không có nhiều nhu liệu? Một nhu liệu sống trước mặt con mà con

nói là con không có nhiều nhu liệu.

Em chưng hửng, má cười, nheo nheo mắt nhìn em. Em nhăn nhó:

- Đời sống của má ở đây có gì là hấp dẫn mà ba biểu con viết, chán phèo.

- Sao con biết không có gì hấp dẫn? Đối với các con, cuộc sống thế nào gọi là hấp dẫn?

Con nhỏ em, Therese nhanh miệng:

- Cướp nhà băng, giết người, nhiều chồng, đánh ghen...

Cả nhà cười ầm, má lắc đầu, than:

- Đúng là con nhỏ coi toàn TV đài 3, đầu óc con nhỏ bị nhiễm độc rồi.

Ba nhìn má, nói giọng khá nghiêm trọng:

- Chút nữa cơm nước xong, hai con năn nỉ má, má sẽ dành cả tối nay để kể chuyện cho hai tiểu thư về mình.

Hiểu ý ba, má gật đầu. Riêng em và cả con nhỏ Therese cũng không có gì phản đối, không cần năn nỉ. Chuyện ở Việt Nam, chuyện tuổi thơ, chuyện các dì các cậu, chuyện chạy giặc Mậu Thân... má kể hoài, nghe hoài không chán. Mỗi lần nghe là óc tưởng tượng càng

nói rộng đủ mọi hướng, mỗi lần nghe là sợi dây kết nối với quê-hương-của-má trong em ngày càng thắt gài. Nhất là những cuối tuần ba đi tu nghiệp, ba má con được ngủ chung giường, sáng nằm nướng, không bị ba quấy rầy chọc người này phá người kia, má kể chuyện Việt Nam, chuyện thừa ấu thơ của má ở Việt Nam. Ba má con chia nhau cái hạnh phúc xanh êm nhẹ bao trùm căn phòng ngủ luôn thơm mùi hoa táo, cái mền đôi rộng đắp đủ cho cả bốn người. Có hôm má đọc truyện, truyện về Việt Nam ngày xưa, ngày xưa có nghĩa là cái thủa má và cậu dì còn sống ở quê-hương-của-má, cái thủa bình an trong thời chiến tranh. Truyện Con Sáo Của Em Tôi, truyện Thăng Vũ, truyện Con Suối Mùa Đông, truyện Bông Hồng Cài Áo, truyện Những Người Áo Trắng... Nhưng em nhớ hoài truyện "Chim Hót Trong Lòng", nhật ký của một cô bé ở tuổi em, vì mẹ hành nghề không được trong sạch nên phải gởi cô bé vô nội trú. Nỗi chờ đợi mẹ đến thăm mỗi sáng chủ nhật, những ẩn khúc trong đời sống thường ngày của người mẹ làm cô bé tủi thân, thời gian người mẹ bị bệnh, ngày chôn mẹ... Má đọc, em nằm dựa ôm má bên trái, con nhỏ Therese ôm má bên phải. Chuyện buồn quá là buồn, giọng má đọc lúc nghẹn ngào không dấu điểm, lúc cắt đoạn để chùi nước mắt chảy dài trên mặt má. Nước mắt em, nước mắt con nhỏ Therese thấm ướt chiếc áo ngủ màu thiên thanh của má. Em đòi má đọc cho nghe truyện này hai lần nữa, lần nào cũng nước mắt đầm đìa, để rồi khi má xếp sách lại, không gian trầm xuống, không ai nói với ai một lời, như để thấm thía, như để nuốt chậm thật chậm cái mùi vị may mắn của gia đình mình thật ngọt thật thơm pha chút ngậm ngùi cho hoàn cảnh cô bé bất hạnh của nhà văn Nhật Tiến.

Không ai trong gia đình em nói ra, nhưng ai cũng ngấm ngấm

nhường góc sofa hình chữ L cho má mỗi buổi tối, sau bữa cơm chiều. Nơi đây, với cái gối dựa lưng, ngày này qua ngày kia, má vừa nằm vừa ngồi, đọc báo, xem tin tức, xem phim, đọc sách, đan áo, thiếp ngủ, đôi khi ngủ mê quá còn nói mớ làm ba đang ngồi xem TV cười ồm lên, má thức giấc, gương mặt ngơ ngác càng làm tội em cười vỡ bụng. Má ngồi ở góc-sofa-của-má, con nhỏ Therese ngồi bên trái, em ngồi bên phải, màn ảnh TV tối đen im bật, ba đi xuống phòng khách dưới hầm xem TV để lánh mặt. Má bắt đầu kể, những mẩu chuyện rời rạc không liên tục vì bị em hỏi tới hỏi lui, và cũng không liên tục vì má kể những gì má nhớ, lúc mới đặt chân xuống phi trường Fornebu, nhảy qua lúc đi xe buýt "bị" ông tài xế thương tình không lấy tiền, trở lại lúc tập đi ski... Em định chạy vô phòng lấy giấy ra để ghi chú nhưng má không cho, má biểu em cứ ngồi nghe kể như em đang lục tìm nhu liệu để viết cái đề luận, góm nhặt mọi dữ kiện, lọc lựa, sắp xếp, dùng trí phán đoán mà chọn lựa, tối nay nằm suy nghĩ lại, ngày mai còn một ngày ghi chú. Đến ngày thi, dùng ngòi bút mà dựng dàn bài, dùng tâm hồn mình mà diễn tả. Em quyết định viết theo thể "tôi", dễ diễn tả tâm tình, nghĩ suy, dễ đặt mình vào tâm hồn nhân vật, dễ lôi cuốn người đọc, nếu em chọn đề tài này.

Tâm hồn em xáo động. Lời má kể, lúc cười, lúc ứa nước mắt, lúc trầm ngâm ngập ngừng, lúc rộn ràng háo hức. Em sống với má mười lăm năm, là con gái, em và con nhỏ Therese thân với má hơn với ba, thông cảm nhau dễ dàng hơn. Em tưởng em hiểu má, nhưng sau tối hôm đó, em, có lẽ cả con nhỏ Therese thua em hai tuổi, mang những mẩu chuyện má kể vào giấc mơ để thấy má mình khác lạ hơn hôm qua, để bắt đầu quan sát, đặt dấu hỏi về những sinh hoạt thường ngày của má. Em và con nhỏ Therese thường phê bình rằng má

sống chán phèo, chỉ biết đi làm, đi chợ, nấu ăn, nằm nhà đọc sách báo, đan thêu, xem điện báo, thỉnh thoảng lắm mới đi chơi riêng với nhóm bạn của má, thế thôi. Không có một thú vui riêng nào. Đời sống nghèo nàn. Không như má của bạn em, người trong đội banh chuyền, người trong câu lạc bộ làm đồ gốm, người trong đội kèn... ai cũng có những sinh hoạt, những thú vui riêng tay, một người hai ba thú vui, ai cũng muốn làm giàu đời sống mình bằng những thú vui này nọ. Có lần má khuyên Therese học sư phạm vì con nhỏ coi bộ thích trẻ em, rành tâm lý tụi nhỏ. Therese dấy nẩy: "Rồi con sẽ sống một cuộc sống nhàm chán như má sao?" Lúc đó em hoàn toàn đồng ý với con nhỏ Therese. Nhưng bây giờ, có lẽ em hiểu một phần cái đời sống bị các con gọi là nhàm chán đó.

Chỉ còn mình em chưa nhận lại bài thi. Cả lớp ai cũng hiểu em là nhân vật đã bao gợn cái điểm 6 hôm nay. Em cố dấu niềm hãnh diện, con nhỏ bạn thân Hanna, cũng là cây văn của lớp, ngồi kế em, dang tay ôm vai em, nói to:

- Chúc mừng Stella.

Các bạn vỗ tay. Mặt em nóng bừng. Cô Ann Julie đứng giữa lớp, tay cầm bài thi duy nhất chưa trả lại cho học sinh, nhìn em, giọng âu yếm:

- Stella, em cho phép cô đọc bài văn này cho cả lớp thưởng thức nha, em không cần phải vị nể cô, vị nể bạn bè, cô hiểu em nếu em từ

chối.

Em bối rối. Khi em viết, em không nghĩ rằng em sẽ chia sẻ một quãng đời, tâm tình của má em cho tất cả bạn bè trong lớp. Em để ngòi bút trôi theo dòng tư tưởng không ngưng và mẫn nguyện với bài viết của mình. Vậy thôi. Bây giờ cô muốn đọc cho cả lớp nghe. Tại sao không? Em hãnh diện em mang một nửa dòng máu Việt Nam, em hãnh diện khi em dạy tụi bạn hát nhạc karaoke Việt Nam, em sung sướng khi thầy cô khen món chả giò má đóng góp trong các buổi cơm Tình Thương, em ngấm ngấm vui khi thầy hiệu trưởng gọi điện thoại cảm ơn má vì má nhận về nhà bốn học sinh từ Ganza do trường bảo trợ trong hai tuần... Ai cũng biết má em là người Việt Nam. Nhưng có mấy ai biết má là thuyền nhân tỵ nạn? Tại sao không? Tại sao không thể chia sẻ những nghĩ suy, những tâm tình với nhau để đưa đến sự cảm thông quý mến nhau hơn khi tất cả cùng thở một bầu không khí mát lạnh trong sạch này?

Em gật đầu. Cô Ann Julie bắt đầu đọc.

Cách đây ba mươi năm, nếu các bạn hỏi tôi vì sao đất nước tôi đã hết chiến tranh, tôi, một người thiếu nữ trẻ khỏe mạnh, không bắt tay với mọi người cùng nhau xây dựng lại quê hương? Tại sao tôi lại bỏ quê hương, tìm lánh thân ở một đất nước hoàn toàn xa lạ từ ngôn ngữ, lễ lối, nếp sống? Xin thưa, sẽ cố gắng thật ngăn gọn cho nên cũng chung chung cho hầu hết người dân miền Nam: Sau chiến tranh, toàn Việt Nam sống dưới chế độ cộng sản, một chế độ cai trị đang giết dần mòn bản tính bổn thiện con người, con người không phục vụ con người nhưng phục vụ lý tưởng đảng cộng sản quốc tế, tiếp tục làm nô lệ cho quan thầy Nga Tàu, hoàn toàn đi ngược ước muốn cầu tiến tự chủ của người dân. Không một dấu tích của chữ tự

do ngôn ngữ, tự do tín ngưỡng trong chính sách cai trị độc đảng. Và dĩ nhiên độc đảng thì từ ngữ dân chủ không được ai nhắc đến, không dân chủ thì người dân sống thế nào, không kể ra, các bạn cũng thừa hiểu. Miền Nam hết chiến tranh nhưng không có sự bình an. Bắt bớ, thủ tiêu, vu khống, thù oán cá nhân... một xã hội mang đầy lo âu, luôn luôn sợ không biết ngày mai mặt trời có còn chiếu trên gương mặt mình. Đặc biệt cho những người đã phục vụ cho chế cũ ở miền Nam. Tôi không muốn tôi, các con tôi sau này sẽ lớn lên trong xã hội đó, sẽ là một công cụ của chính quyền Cộng Sản đó, cái chính quyền đã và sẽ đóng dấu mặt mã đen trên tờ lý lịch những người trong gia đình tôi là "thành phần nghi ngờ", cái chính quyền không cho chúng tôi cơ hội ngẩng đầu lên. Chính quyền mới này không cho phép chúng tôi hãnh diện với lịch sử ngàn đời của dân tộc mình. Đối với họ, lịch sử nước nhà chỉ tính từ khi đảng Cộng Sản Việt Nam hoạt động tại Việt Nam. Phải không bạn, không một đứa con nào muốn từ bỏ gia đình vì cha mẹ nghèo khổ. Chỉ khi nào con cái bị cha mẹ lợi dụng, hành hạ quá đáng, nên phải cắn răng trốn đi... Nhiều quá làm sao kể cho hết. Tôi đã hứa sẽ nói ngắn gọn cơ mà. Chỉ biết rằng : Tôi bước đi vì không muốn làm kẻ tội đồ - Vì tôi muốn lại kiếp con người - Muốn cuộc đời còn có những nụ cười**

Bằng mọi cách, tôi phải thoát khỏi đời sống đó. Con đường vượt biển khơi là cách duy nhất để thoát khỏi Việt Nam. Sau ba năm cố tìm đường sống, sau hai năm trốn chui trốn nhủi tìm đường thoát, sau năm ngày lênh đênh trên biển khơi, một chiếc tàu chở dầu của Na Uy đã thương tình vớt tàu chúng tôi. Từ đó, chính quyền Việt Nam gọi chúng tôi là thành phần phản quốc vì chúng tôi không muốn sống dưới sự cai trị của họ, tìm tị nạn ở một quốc gia khác, một cách tường

thuật cho thế giới bên ngoài biết về tình cảnh không có chỗ đứng cho những người yêu tự do trọng nhân quyền trên đất nước Việt Nam. Tôi trở thành thuyền nhân tị nạn với hai bàn tay trắng, với ước nguyện tự tạo cho mình một đời sống có ý nghĩa hơn dưới bầu trời tự do này. Người trưởng phòng tị nạn Vestby và bà thư ký đón chúng tôi bằng cách chia cho mỗi người một cái mền ngay tại phi trường. Không cần thông dịch vì họ biết chúng tôi đã vừa theo học, vừa là phụ giảng khóa tiếng Na Uy 6 tháng ở trại tị nạn Bataan. Xe đưa bốn người chúng tôi chạy xuyên Oslo, ra E 6 theo hướng Moss, về công xã Vestby, cách Oslo 40 km, nơi văn phòng tị nạn đã chuẩn bị một ngôi nhà khang trang cho bốn chị em. Ngày hôm sau, trời tháng hai căng cắt lạnh, tuyết trắng phủ ngập đường, bà thư ký đưa chúng tôi xuống phố Moss để mua sắm quần áo. Những ánh mắt ái ngại không dấu diếm dành cho bốn quái vật với đôi giày sandal, cái áo thun mong manh, quần mùa hè, ngỡ ngàng chọn lựa áo quần. Cung cấp cho chúng tôi nhà cửa chu đáo đầy đủ tiện nghi để rồi quăng chúng tôi ra đường trong lớp áo mong manh, Na Uy đón chúng tôi thế đó, nghĩ chỉ buồn cười.

Để hội nhập vào một xã hội hoàn toàn khác lạ, không khó lắm đâu. Ở đâu lấy nhân bản làm thước đo giá trị con người, ở đó cho ta được có cơ hội sống hoà đồng với nhau, thương yêu nhau. Na Uy có hầu hết hai điều kiện trên, nhiều nơi, nhiều người.

Những ngày đầu làm việc ở một trường tiểu học, giờ ra chơi, thấy một em té trầy cùi chỏ, đang rơm rớm nước mắt. Tôi vội đi lại, lòng chột ngán ngại, cái màu da xạm màu này sẽ làm con bé sợ chẳng. Không đủ thời giờ cho sự tính toán dè dặt, ngồi xuống, đặt con bé lên đùi, thổi nhẹ nhẹ, dùng ngón tay xoa quanh chỗ trầy, an ủi. Con bé

dựa vào tôi, lâu lắm. Tình người nơi trẻ con như thế đó.

Có một lần, là phụ giáo ở lớp Một trong thời gian còn đi học thêm.

Giờ vẽ, học sinh sẽ vẽ một người thân. Hai em vẽ tôi với mái tóc dài màu vàng kim, mắt xanh đậm, một cách vẽ như máy móc khi các em vẽ người, đứng thẳng băng, tay chân có đủ năm ngón. Thế đó, trẻ em tiếp nhận tôi với tấm lòng trong sáng, trẻ em không nhìn thấy màu tóc tôi đen, không nhìn thấy màu da sạm nâu, không khó chịu khi tôi nói năng ngọng nghịu, cái tình chân thật giữa người và người.

Những năm đầu, tôi rất mau nước mắt. Tôi luôn luôn giận tôi vì cái ủy mị dễ ghét này. Dầu cho sự ủy mị có nguyên nhân của nó. Trốn khỏi Việt Nam, tôi chấp nhận bỏ tất cả ở lại quê hương: ba má, các em, nội ngoại, cậu dì, cô chú, bạn bè, cây khế ngọt làng quê Đại Nẫm, cánh mai vàng đầu xuân, bãi biển Vĩnh Thủy cát mịn óng vàng, dòng sông Mương Mán chia đôi phố thị mộng mơ... đang ngập chìm. Bỏ và không bao giờ gặp lại. Chính tư tưởng không-bao-giờ-gặp-lại là cây kim đâm từng mũi vào tim, vào tuyến nước mắt vì những lý do vặt vãnh đâu đâu. Một lời hát, một điệu hò, một áng văn, một ý thơ, ngày lễ lộc, một ánh mắt thương hại, một ánh mắt nghi ngờ, một lời nói vô tình, một kỷ niệm hiện về bất chợt... Tôi chấp nhận bỏ tất cả ở lại quê hương nhưng không lường trước được những mũi dao thương nhớ đâm chém tim tôi mạnh như thế, xoáy sâu như vậy, làm tội làm tình tôi mà không bao giờ báo trước. Tự do ời tự do! Tôi trả bằng nước mắt... Vì hai chữ tự do, ta mang đời lưu vong**

Tay cầm sẵn bảy kroner để trả xe buýt, tôi gật đầu chào ông tài xế, nói: "Ông ngừng trạm Sinsen dùm tôi, cám ơn!" Ông tài xế nhìn tôi với ánh mắt thiện cảm, lắc đầu, ra dấu không chịu lấy tiền. Tôi ngỡ ngờ. Phía sau còn vài người đứng chờ, sợ làm phiền mọi người và

hiểu nhanh lòng thương hại của người tài xế, tôi cắn môi, mắt tôi cay cay. Ngồi xuống băng ghế, nước mắt tủi thân tràn tuôn không ngăn được. Tôi quay mặt ra đường, cổ nuốt cục nghẹn nơi cổ, lén chùi nước mắt. Người ta nhìn tôi như một thiếu phụ quê mùa nghèo khó, người ta thương hại tôi. Tôi tủi thân. Tôi thần thờ nhận ra chỗ đứng của mình trong xã hội này. Tại sao ông tài xế không cư xử với tôi như với tất cả mọi người, tôi khỏe mạnh, tôi không sút mẻ. Tôi nghiệp ông, làm ơn mắc oán!

Sống ở Na Uy được khoảng hơn một năm, trong buổi họp của hội Hồng Thập Tự Na Uy, hội Nhà Thờ Cứu Giúp, dành cho những người đồng-bào-mới, với đề tài: Hệ thống giáo dục của Na Uy. Thuyết trình viên nói chậm chậm, từng câu đơn giản, từ ngữ sơ đẳng. Bà ấy đang tỏ cử chỉ cảm thông những người đồng-bào-mới, bà đang đánh giá khả năng nghĩ suy của chúng tôi như trẻ em mười tuổi. Ông ấy cố gắng giải thích tỉ mỉ, tránh không dùng những phương cách trình bày có hệ thống. Ông quên cái hành-trang-đời chúng tôi mang theo mình chẳng? Bà không biết rằng những người ngồi nghe bà nói chuyện đã trưởng thành, đã ngồi ghế nhà trường ít nhất mười hai năm? Mặt tôi đỏ dần, nóng dần. Hành-trang-đời của mỗi người là mạch sông ngầm được tích lũy dần dần năm này qua năm kia, luân lưu dưới lòng đất. Rễ cây xoài ăn sâu dưới lòng đất, trúng mạch nước, sẽ làm màu lá xanh tươi, cho hoa kết trái. Rễ cây thông hút được mạch nước sẽ cao lớn để vững mạnh dưới bầu trời trong thanh. Rễ cây hoa chuông tuyết được thấm mạch nước, nắm đó dinh dưỡng, chờ ngày nắng ấm mà vươn mình khoe sắc... Tất cả cũng chỉ từ một mạch nước. Chúng tôi cũng đã và đang sống trên cùng hành tinh xanh dương này như người Na Uy mà! Cùng học những trang lịch sử thế giới, những lý

thuyết toán học, những lý thuyết vật lý học, những nhân sinh quan, những tư duy học... của nhân loại trên trái đất màu xanh này, như người Na Uy, chỉ khác là bằng một ngôn ngữ xa lạ thôi.

Sau một năm học tiếng Na Uy, làm việc ngày 12 tiếng, tôi tự lập từ từ, không còn là người-nhận, lòng tự tin đầy dần. Tôi tin rằng cái tự tin ở mỗi người là vũ khí tự vệ vững vàng nhất, trong mọi trường hợp. Lòng tin người và yêu người là nhịp cầu cho sự cảm thông, là viên tẩy xóa dần màu da màu tóc, là gạch nối thương yêu, kéo sống lưng ta thẳng đứng, nâng đầu ta nhìn thẳng về phía trước. Từ từ, tôi không còn ngần ngại khi dang tay đỡ một người già Na Uy qua đường, không còn khó chịu trước những ánh mắt theo dõi kín đáo trong tiệm mỹ phẩm, tiệm nữ trang, không tủi thân rưng rưng vì một lời nói vô tình, không nóng mặt vì một cử chỉ quơ-đũa-cả-năm...

Tự lập, xóa được mặc cảm ăn nhờ ở đậu nhưng không phụ ơn đất nước đã mở vòng tay đón mình, tạo điều kiện cho mình tiến thân. Như đa số các đồng hương khác, chúng tôi cần ít ra cũng vài ba năm, vừa đi học vừa làm thêm để mới có tự phụ thế đứng tự lập của mình. Chúng tôi hái dâu ngày mười tiếng mỗi ngày mùa hè, chúng tôi thức dậy bốn giờ mỗi buổi sáng để bỏ báo, chúng tôi nhận sơn nhà này qua nhà kia, chúng tôi lau văn phòng, lau trường học... đồng tiền tự tạo ra đã cho chúng tôi niềm tin, lòng phấn khởi tiến tới, xóa tan mặc cảm ăn nhờ ở đậu. Tôi không còn là người thiếu-phụ-quê-mùa đáng thương hại trên chuyến xe buýt ngày nào. Tôi thành người cầm lon mang dấu hiệu FN Liên Hiệp Quốc, đi đến từng nhà lạc quyền giúp các nước nghèo trên thế giới do đài Truyền Hình Quốc Gia tổ chức trong tuần lễ đánh dấu ngày thành lập FN, ngày 24 tháng 10 mỗi năm. Tôi trở thành người đóng góp trong công cuộc tranh đấu

bảo vệ nhân quyền, bằng cách sống, bằng hành động. Chung góp một giọt nước, một hạt cát, mong xoa dịu nỗi thống khổ của con người, cũng là một cách trả ơn, trả ơn Na Uy, trả ơn tình nhân loại. Na Uy dang tay đón tôi hòa đồng dưới khung trời nhân ái, cho tôi niềm tin, cho tôi hy vọng, cho tôi cơ hội tự đấu tranh, vươn lên. Không bao lâu, tôi thành một phần tử cần có, một viên gạch nối tiếp, lẫn lộn với những viên gạch khác, gìn giữ và bồi đắp cái xã hội, cái cộng đồng tôi đang sống, tiếp tay tô điểm vườn hoa loài người. Tôi là người hữu dụng. Tôi được tin yêu. Tôi được phép yêu người bằng tấm lòng bồng thiện của loài người. Tôi được sống một đời sống có ý nghĩa như tôi tâm nguyện khi trốn khỏi Việt Nam, khi đặt chân lên đất nước Na Uy này. Tôi được phép giáo dục uốn nắn thương yêu các con tôi như tôi ao ước. Tôi không còn ao ước gì hơn nữa. Tôi không có nhu cầu tô son điểm phấn cho "cuộc sống của cái tôi" ngày càng phong phú vì khi so sánh với đồng bào ở Việt Nam, tôi cảm thấy mình rất may mắn, đầy đủ hơn họ nhiều lắm, nhiều lắm, từ tinh thần đến vật chất.

Bây giờ các bạn sẽ hỏi: Việt Nam đã mở cửa tiếp nhận thế giới bên ngoài, anh chị được tự do về thăm Việt Nam, anh chị không còn là người tị nạn nữa, sao anh chị không trở về quê hương của anh chị, sao anh chị không tiếp tay xây dựng quê hương. Xin thưa, nhưng lần này tôi sợ tôi không kể ngắn gọn được. Chúng tôi, những người đã bị chính quyền xếp vào thành phần phản quốc, bây giờ là "con cưng" bởi một phần ba lợi tức quốc gia do đồng đô-la của chúng tôi mang về. Chính quyền đã biết lợi dụng lòng thương họ hàng, lòng yêu quê hương của những "núm ruột ngàn trùng" này. Chúng tôi chỉ được phép về thăm chứ không được về ở. Những Việt Kiều này về ở luôn

thì đương nhiên nguồn tài ngoại bị sút mẻ. Điều chính yếu nhất là khi về định cư lâu dài, những Việt Kiều này sẽ ngấm ngấm khơi dậy, tuyên truyền, tô đậm tư tưởng yêu tự do, tinh thần dân chủ, chữ nhân quyền... mà người dân chung quanh không dám nghĩ tới, không dám nhắc tới, cố tình làm lơ sống qua ngày.

Trở về thăm thành phố tuổi thơ, thành phố Phan Thiết chỉ cần nửa giờ là trở về chốn cũ *, thế mà tôi đi ròng rã, mất mấy giờ đồng hồ, không gặp một người quen. Đây tiệm sách, nơi tôi đã từng đứng trước quầy kính, túi rủng rỉnh vài xu mà dám ước ao được mua hết các kệ sách, nhưng lần này tiền đầy túi mà sách thì không muốn mua. Con đường đến trường Nữ tiểu học tôi đã đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ vì cảnh vật chung quanh đều thay đổi hay chính lòng tôi đang thay đổi lớn: Hôm nay tôi là một Việt kiều *. Một Việt kiều "bị" nâng niu bằng tấm lòng giả dối, bằng nụ cười mỉa mai sau lưng. Tôi là Việt Kiều trên chính quê hương tôi! Đây bãi biển Thương Chánh ngày xưa vang tiếng cười đùa với sóng biển, cổ bơi đùa cùng nhỏ bạn những sáng sớm tinh sương vì sợ ánh nắng lên cao làm xạm thêm màu da nâu hồng, nay là khách sạn có lính canh vì chỉ dành riêng khách ngoại quốc, cho khách dùng đồ la... Những mảnh đất trên chính quê hương tôi chỉ dành riêng cho người lắm tiền lắm bạc, tôi không muốn đặt chân đến đó... nhiều quá, làm sao tôi kể cho hết đây.

Tôi trở về thành phố tuổi trẻ của tôi, Sài Gòn. Khi đi vào các đơn từ, tôi khổ sở ngượng ngập vì phải dùng một tên mới, kịch cỡm kiêu căng: thành phố Hồ Chí Minh. Các bạn có khi nào nghe tên một người được dùng gọi cho một thành phố chưa? Tôi khổ sở, tôi tránh né, tôi lì lợm... khi tôi phải dùng cái tên đó thay vì Sài Gòn. Góc phố

xưa còn đó, hàng cây sao vẫn thẳng cao đong nắng, cây quỳnh đàn già vẫn mang màu vàng rực rỡ mỗi cuối xuân, con hẻm quanh co nước vẫn ngập chân sau cơn mưa nhiệt đới... Còn đó? Hay đang ngộp thở quay vòng vòng trong bụi cát theo nhịp sống không có chút nghỉ ngơi. Đa số các con đường đã mang tên những vị anh hùng dân tộc cứu nước và dựng nước bị thay thế bằng tên một thiếu nữ, một thanh niên đã dấn thân cho cuộc chiến tranh bành trướng của Cộng Sản Thế Giới được ngụy trang bằng chiêu bài là "đánh-Mỹ-cứu-nước"... Nam Kỳ khởi nghĩa tiêu Công Lý - Đồng khởi vùng lên mất Tự Do... Sài Gòn với tôi bây giờ thế đó. Sài Gòn ngậy thơ ngái ngủ yên hòa trong thời chiến không còn của tôi nữa, của bạn bè yêu thơ yêu nhạc yêu người ngày xưa. Sài Gòn không còn là nỗi nhớ ray rứt trong lòng người xa xứ như nhà thơ Song Nhị nhắn nhủ... Em ạ, Sài Gòn như nóm ruột - Như con xa mẹ nhớ từng đêm - Nhớ Khu Thương xá. Chiều Lê Lợi - Nhớ bến đò ngang quá Thủ Thiêm. Sài Gòn không còn lại gì để nhớ để thương cho tôi hay sao? Hỡi Sài Gòn!*

Là người khách du lịch vài tuần với chiếc máy ảnh lủng lẳng trước ngực, bạn sẽ thấy những tòa nhà sang trọng, những khu du lịch bốn sao năm sao, một số đường phố ngập ánh đèn màu, tiệm ăn ngày đêm tấp nập người ra vô... Bạn sẽ thán nói: "Thấy dân chúng sống cũng thoải mái đó chớ." Đó là vì bạn không sống ở Việt Nam mười lăm năm trước để nhận ra rằng sau bao năm sống trong ngọt ngào đen tối, nay nhà nước nhỏ từng giọt, từng giọt-tự-do ăn chơi, từng giọt-tự-do lừa đảo nhau... Những giọt-tự-do đã đánh lừa bạn như lớp lục bình hoa tím lá xanh trôi nhõn nhơ trên vùng nước lầy bùn lầy, đã đánh lừa biết bao người dân sung sướng nhận hưởng ân phúc và

hát những lời nhạc của Trịnh Công Sơn để tự an ủi: ... Em ra đi nơi này vẫn thế - Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ... Đó là vì bạn không biết ai làm chủ và nguồn gốc có được những cơ ngơi to lớn nhan nhản khắp phố thị. Đó là bạn không biết rằng có những chị đội rổ đậu phộng luộc trên đầu, những bà mẹ vai nặng trĩu gánh chè, những em da cháy nắng cầm xấp vé số... rông rã đường quê phố chợ cả ngày trời để đủ tiền cho bữa cơm. Nhiều quá, biết kể sao cho xiết. Cứ mỗi lần nghĩ đến là tim tôi nhói đau.

Tôi chưa bao giờ có ước muốn trở thành người Na Uy, và biết chắc rằng không ai nhìn tôi là một người Na Uy, dầu tôi có mặc quốc phục Bunad, dầu tôi ăn khoai tây mỗi bữa cơm chiều, dầu tôi nói tiếng Na Uy lưu loát. Về Việt Nam tôi không cảm thấy mình là một phần tử trong nếp sống tại đó, tôi là người xa lạ trên chính quê hương tôi, xa lạ từ cách sống cho tới tư duy. Bạn đừng cho tôi là người tự kiêu. Bạn nên hiểu rằng tôi là người may mắn được tiếp tục dưỡng nuôi bằng những dòng sữa nhân bản mà tôi đã được hưởng dưới vườn cây trái Đại Nấm mát xanh hiền hòa trong nếp sống tự do nơi xứ bạn, hai mươi lăm năm, không ít đâu bạn nhỉ.

Ở Việt Nam, không ai cho tôi làm người Việt Nam. Làm sao tôi có thể làm ngơ trước bao cảnh sống nơi đó danh từ nhân bản từ lâu đã trở thành hiếm hoi? Cách đây ba mươi năm, vì không thể nhắm mắt, không thể bịt tai, không thể ngậm miệng, không thể dửng dưng ăn ngủ giữa "Bụi và Rác" như nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng đã diễn tả cho nên tôi phải trốn khỏi quê hương tôi và được trốn thoát khỏi quê hương trong niềm mơ ước của chục triệu người dân. Thì bây giờ làm sao tôi có thể bịt tai, ngậm miệng, nhắm mắt, thản nhiên mà ăn mà ngủ trên quê hương vẫn tiếp tục lấm "Bụi và Rác"? Bạn lại bảo rằng

xã hội nào cũng có lẫn "Bụi và Rác". Đúng vậy, nhưng "Bụi và Rác" ở xứ tôi nhiều quá, một phần bị ép chặt dấu diếm, một phần nhờn nhờn đầy dẫy làm tôi ngộp thở, làm tôi cay mắt, làm tôi ù tai.

Tôi nghiêng mình kính phục triệu triệu người dân tôi đang kiên tâm vượt sống giữa "Bụi và Rác". Tôi cúi đầu kính phục triệu triệu người dân tôi tiếp tục nhẫn nại cong lưng nhặt từng cọng "Rác", phủi từng hạt "Bụi" với ước vọng dọn con đường sạch mát cho thế hệ mai sau. Tôi nghiêng mình kính phục triệu triệu người dân tôi nhẫn nhục chịu đựng, cố nuôi dưỡng nếp sống đạo đức dân tộc qua ba mươi năm và còn đang tiếp tục. Tôi cúi đầu kính phục triệu triệu người dân tôi không quản ngại tù tội đang tranh đấu cho một Việt Nam dân chủ. Rồi bạn lại hỏi: "Thế bạn là người tránh né "Bụi và Rác" sao? Bạn không làm gì được cho quê hương bạn sao?"

Tôi có trái tim và khối óc. Trái tim tôi khóc trước bao lầm than trong cảnh sống tận cùng của người dân mình. Trái tim tôi thúc đẩy tôi chung góp vài viên sỏi nhỏ nhoi vào những công trình của triệu người Việt hải ngoại đang cố gắng chia sẻ với người dân mình nơi quê nhà. Khối óc tôi lại bảo: Đứng! Hãy nghĩ đến tâm huyết của những người, những công cuộc tranh đấu dân chủ tại quê nhà và tại hải ngoại. Tôi phải thú nhận là tôi tránh né "Bụi và rác". Tôi đang bị trái tim và khối óc dằn vặt đêm ngày. Tôi cố tìm một hướng đi để trái tim hài hòa cùng khối óc.

Với cái quốc tịch Na Uy để bảo đảm an toàn, tôi nôn nóng khi được phép về thăm quê hương. Nhưng vài tuần sau, tôi lại nhớ quê hương thứ hai của tôi, ước ao được hít thở lại không khí trong mát tự do này.

Tính ra, đến ngày nay, khoảng thời gian tôi sống ở Na Uy dài gần bằng năm tháng tôi sống ở Việt Nam, thế mà tôi vẫn còn nằm mơ bằng tiếng Việt Nam, trong khung cảnh Việt Nam, tôi tính toán dễ dàng hơn bằng tiếng Việt Nam, thậm chí sâu hơn câu thơ, áng văn Việt Nam, tâm hồn tôi mãi mãi là Việt Nam, Việt Nam của thời trước ngày 30 tháng 4 năm 1975. Và chắc chắn 30 năm sau, khoảng thời gian sống ở Việt Nam chỉ chiếm một phần ngắn cuộc đời tôi, tôi vẫn mãi mãi là người Việt Nam, trong tận cùng, chỉ trong tận cùng.

Nhà văn Dương Như Nguyễn tự cho mình lộng ngôn, tự cho mình rởm sau khi bà nói chuyện trước đám đông rằng thế hệ của bà, cũng cùng thế hệ của tôi, giống như những con người cá, nửa người nửa cá vì bà cho rằng chẳng có một vật thể nào gọi là người cá. Tôi không cho đó là lộng ngôn hay rởm. Với tôi, đó là một sự ví von thâm sâu. Và tôi muốn nói thêm rằng: Để rồi vào những ngày nắng ấm, thay vì tắm mình hưởng ánh nắng trong đang soi chiếu vùng biển êm, mỹ ngư nhân trườn mình lên tảng đá, chỉ có phần đuôi vẫy đưa vui chơi dưới nước, còn mặt thì ngược nhìn về miền đất liền phương đông, ngóng tìm, cất giọng hát ngậm ngùi nhớ thương: Chiều nay có một người di tản buồn - Nhìn xa xăm về quê hương rất xa - Chợt nghe tên Việt Nam ôi thiết tha - Và rưng rưng lệ vương mắt nhạt nhòa... Bạn ơi đó là người di tản buồn - Ngày ra đi lặng câm trong đón đau - Rồi đêm khuya về trong đôi mắt sâu - Đòi như chôn vào con phố u sầu... Cho tôi xin lại một ngày, ở nơi thành phố cũ - Cho tôi xin lại một đời, một đời sống với quê hương - Cho tôi đi lại đoạn đường, hàng cây vương dài bóng mát - Cho tôi an phận ngàn đời, bên bờ đê vắng làng tôi... ***

Tan học, em muốn về nhà một mình, dọn dẹp nhà cửa, làm bài, tập đàn, nghe nhạc, đọc sách... em muốn có thì giờ cho riêng em. Chiều nay, theo lời khuyên của nhà văn Nhất Hạnh trong đoản văn Bông Hồng Cài Áo, em chờ má đi làm về, nhưng em không vào phòng má. Em chờ sau bữa cơm chiều, khi má ngả mình nằm nghỉ ở góc-sô-pha. Em sẽ ngồi sát bên má, gọi nhỏ: "Má ơi!" Má sẽ ngưng đọc sách, hỏi: "Gì con?" Em sẽ nhìn má thật lâu và thì thầm: "Má ơi, má có biết gì không?" Má sẽ âu yếm nhìn em, hỏi: "Biết gì?" Vẫn nhìn vào mắt má, vẫn giữ nụ cười trầm lặng, em hỏi tiếp: "Má có biết là con thương má không?" Không chờ má trả lời vì em biết má sẽ ôm vai em, nói nhỏ: "Má biết, con gái cưng của má." Và sau đó em đưa bài văn cho má đọc. Chắc chắn khi đọc xong, má sẽ cười với vài giọt nước đọng nơi đuôi mắt và máng yêu em: "Ừa, má đâu có kể nhiều vậy, con nhỏ có tài thêm hoa thêm lá, có tài chấm phá ghê ta ơi." Em sẽ nói: "Tại vì theo con nghĩ, đây là mẩu chuyện không hẳn riêng của má mà là của cả các dì, các cậu, người Việt ở hải ngoại, và con cũng hiểu rằng dẫu đang sống đời sống dư thừa vật chất, dư thừa tự do nhưng người Việt hải ngoại mãi mãi vẫn là người di tản buồn." *

Võ Thị Diễm Đạm

Chú thích:

** Một vài từ ngữ, một vài câu văn được mượn từ bài thơ Còn Một Chút Gì Để Nhớ của Vũ Hữu Định, đoạn văn Tôi Đi Học của Thanh Tịnh, đoạn văn Bông Hồng Cài Áo của Nhất Hạnh.*

*** Xin Đời Một Nụ Cười - Nam Lộc*

**** Người Di Tản Buồn - Nam Lộc*

Võ Thị Diễm Đạm

Mảnh Giã Vụn

Sức gió từ hai cái quạt khổng lồ treo ở hai bên tường cao thổi ào ào vẫn không giảm được mùi mồ hôi người hanh hanh, không đánh tan được cái nóng hầm hập thảng tự làm lớp da dưới cánh áo thun rỉ rả ẩm. Phim gì mà chán quá, nói hoài thôi, ngồi bó gối, ngồi chồm hổm trên ghế, ngồi gát chân lên ghế trước, đủ kiểu ngồi cũng không hết chán. Cái thằng Lục Đen cà chớn thiệt tình, đòi coi cho được phim này. Uống tiền, phải chi hồi nãy theo tụi thằng Hải Bụng, thằng Hải Cò, thằng Tám Lẻ ra bến Ninh Kiều, dọc dọc vườn bông chọc phá mấy cặp ngồi rù rì, để tiền mua chuối nướng dì Ba Ốm, thế nào dì cũng chan thêm nước dừa béo ngậy, liếc ngó con Hương Teo con của dì một cái, cũng đã lấm rồi. Giờ này chắc con Hương Teo đang quạt lửa than, ánh lửa làm ửng đôi má, làm ánh mắt nó long lanh. Hừm... tụi nó ngu quá, cứ kêu con đó là Hương Teo. Nó teo là tại nó ốm, nó còn nhỏ, nhưng đôi mắt nó, đen lay láy, nhìn xốt qua cũng vui rồi, hình như nó cũng nhìn xốt qua mình nữa sao đó. Thôi, chút xong phim, chạy tạt qua gánh chuối nướng của dì Ba Ốm một cái... hừm, không còn đồng nào dính túi...hừm... cái phim cà chớn.

Thọc tay vô bọc ny lon, quậy tìm trong gói đậu phộng luộc, hy vọng còn sót vài hột, hừm, toàn là vỏ ứt nhẹp. Đang bực vì thằng Lục Đen ăn sạch không chừa một hột, em hết hồn khi cánh tay bị ai kéo ngược ra phía sau, đau điếng, quay lại nhìn. Ủa, má, má làm gì mà coi bộ gấp dữ vậy. Má kéo em xồng xộc tuốt ra ngoài, không nói không rằng. Hơi mát ban đêm không làm giảm cơn sừng sốt, nhưng em không dám cưỡng lại vì thấy gương mặt má có vẻ nghiêm trọng quá. Má nói nhỏ: *"Lẹ, lẹ đi con, chạy con! Đi đâu mà đi mất tiêu không nói cho ai biết, kiếm nát chợ từ chiều đến giờ, chạy con!"*

Không cần giải thích là đi đâu, tại sao phải chạy gấp, má chạy, em cầm đầu cầm cổ chạy theo. Sao lại không về nhà? Đêm tối mà má chạy xồng xộc vô vườn nhà cậu Bảy chi vậy? Xuống chiếc xuống con đang chờ ngoài con rạch sau vườn, em nhận ra ba và bốn đứa em ngồi co ro chờ ở đó. Bây giờ em mới hiểu. Từ lâu, em đã nghe người lớn thì thầm chuyện vượt biên, nghe đồn gia đình người này đã đi vượt biên thoát được, gia đình người kia bị bắt. Ngay cả ông bà ngoại, các cậu, các dì cũng đã vượt biên hơn hai năm nay, hiện đang ở Na Uy nên ba má em cũng muốn đi luôn, qua Na Uy ở với ông bà ngoại.

* * *

Em giận run, dứt mạnh cái áo khoát treo gần cửa, chạy ra đường. Trời cuối thu nên gió rít lạnh buốt, đường ướt nhem nhưng không làm chùn được bước chân em. Em phải đi, đi thật xa, xa cái nhà có ba má, có mấy em. Càng nhớ lại lời má dặn hồi nãy, nghĩ tới gương mặt ba giận dữ, em càng tức. Nói đúng hơn là em vừa tức vừa buồn, buồn đến hoang mang là không biết mình sẽ làm gì.

Cơm nước vừa xong, chưa kịp coi chương trình TV thiếu nhi đài NRK lúc sáu giờ thì má dặn, rõ ràng:

- Từ nay con không được kêu ba má là ba má nữa mà phải kêu là cậu Hai, mợ Hai.

Em không hiểu trọn câu nói của má, không hiểu là má nói với ai nhưng sao tự nhiên em hỏi lại:

- Sao vậy ?

- Nhà mình chỉ còn gia đình cậu Bảy ở lại Việt Nam. Ông bà ngoại muốn bảo lãnh vợ chồng cậu mợ và các em qua Na Uy luôn mà chắc chắn là không được. Đi vượt biên nguy hiểm quá. Con làm con của cậu Bảy, con bảo lãnh cho cậu mợ và mấy đứa nhỏ qua thì nhanh hơn.

- Con đâu phải là con của cậu Bảy.

- Thì từ nay con là con của cậu Bảy, phải kêu ba là dưỡng Hai, má là dì Hai, nhớ chưa.

Giọng ba đầy mùi bia nhưng ráng làm ra vẻ nghiêm nghị:

- Biểu sao thì nghe vậy, bày đặt hỏi tới hỏi lui. Nhớ chưa, ai hỏi thì nói ba má và ba đứa em còn ở Việt Nam, một mình vượt biên qua đây với dì Hai dưỡng Hai.

- Còn nữa, ai có hỏi tuổi thì nói con chín tuổi.

- Chín tuổi? Con mười hai tuổi chứ không phải chín tuổi.

- Không có cái tới cái lui, tao tát một cái là treo họng cho hết cãi.

Có nghĩa là từ đây em sẽ nói láo. Láo đủ chuyện, làm sao em nhớ cho hết đây, lỡ em quên thì sao. Tại sao ba má không muốn em là con của ba má nữa? Ba má không thương em nữa sao? Mấy đứa em có còn là em của em nữa không? Tại sao? Tại sao? ĐM, bắt em nói láo thì em nói láo, sợ gì ai. Không cho em làm con của mấy người thì em tìm chỗ khác ở. Ở đâu? Nhà ngoại? Nhà cậu Ba? Nhà dì Hà? Hay xin vô nhà mồ cô như thằng Alexandre. Thằng này vậy mà sướng, đi học có xe taxi đưa đón, người ta cho tiền xài không hết, mỗi tuần được taxi đưa về thăm gia đình. Nhưng làm sao xin vô nhà mồ cô ở được. Tưởng gì, vượt biên được qua đây thì ba không thương em nữa, má không thương em nữa, ba má không muốn có

em là con nũa. Biết vậy em trốn, không thềm theo má xuống chuyển xuống đêm đó.

* * *

Thiệt là xấu hổ, em gần mười ba tuổi rồi mà phải ngồi chung với tụi mới chín tuổi. Dầu cho vóc dáng em không to hơn tụi trong lớp chi cho lắm nhưng em cảm thấy em lớn hơn tụi nó nhiều lắm. Lớn mà ngu. Đúng vậy. Đã ngu thì em phải làm mọi cách cho tụi nó nể, nể chuyện gì cũng được. Một tuần em được học riêng sáu giờ tiếng Na Uy với ba đứa em, con Hạnh mười tuổi, thằng Tín tám tuổi và cả con Út Lan bảy tuổi. Cũng là một mối nạn vì thằng anh lớn mà cùng học abc với đám em, coi bộ còn tụi nó vô tư học nói học nghe còn giỏi hơn thằng anh to đầu. Những giờ còn lại là em ngồi miết trong lớp, ngày này qua ngày kia. Ngồi nghe như vẹt nghe sấm. Nghe chữ mất chữ còn. Thường thì đoán mò dần dần được năm ba chữ. Liếc chừng tụi nó làm gì thì em làm theo. Tụi nó cười thì em cũng cười. Tụi nó la ó thì em la to hơn. Tụi nó chạy phá trong lớp thì em cũng chạy cũng phá. Nhưng chừng tụi nó ngồi yên làm bài thì em không sao ngồi yên được vài phút chứ nói chi cả tiếng đồng hồ. Biết gì đâu mà làm. Chẳng lẽ hỏi cô giáo hoài, mà cũng không biết hỏi cái gì. Ngồi yên không được thì em kiếm chuyện phá thằng ngồi trước, giật sách con nhỏ ngồi kế bên, đi lại thằng ngồi đầu bàn làm bộ mượn cây thước, đi ngang qua thúc cùi chỗ vô thằng này, hất giày con nhỏ kia, đủ chuyện để làm cô giáo bực mình. Cô càng bực mình, em càng thích phá. Tại vì khi cô giáo bực là tụi trong lớp khoái chí, tụi nó thích em.

Em sợ nhất là giờ ăn, một cực hình. Cô giáo bao giờ cũng đọc truyện cho cả lớp nghe trong khi tụi nó ngồi nhai nhỏ nhẹ, phải yên lặng. Cô biểu em làm gì, em còn không hiểu thì làm sao em hiểu truyện cô giáo đọc. Tụi nó lắng tai theo dõi câu chuyện, em ngóng tới ngóng lui mong chuông reng. Tụi nó cười ầm, mặt em thì trơ trơ ngó lơ chỗ khác. Ngày nào cũng thế. Bữa ăn trưa nào cũng vậy. Em kiếm chuyện đi uống nước, đi quăng rác, đi lấy tờ giấy lau tay, cố ý làm rớt hộp thức ăn, cô giáo phải ngưng đọc hoài thôi. Lúc này thì tụi nó không thích chuyện em lục ****c tới lui vì như vậy cô giáo phải ngưng đọc để la em, câu chuyện bị cắt ngang. Thường thì cô giáo phải gọi em lên văn phòng trong giờ ăn.

Bị bắt vô phòng cô giáo xã hội để nghe cô hỏi chuyện hầu như mỗi tuần, thét rồi em ngán. Em ngán, ngán nhưng không cưỡng được. Thế là em im lặng, không thém trả lời hay chỉ trả lời nhát gừng. Cô lắc đầu chịu thua. Cô giận dữ. Cô năn nỉ. Cô dỗ ngọt. Cô đặt giờ thông dịch mời ba má lên họp. Không ai cạy được răng em, không ai bắt được em nói. Nói gì? Em còn không hiểu chính em thì làm sao em kể cho cô giáo xã hội những câu hỏi đâu đâu. Biết đâu mà trả lời. Trả lời lạng quạng làm bể mánh của ba má là về nhà bị ba ****c cho bầm mặt, bị má chưởi cho nát nước. Trường học, cô giáo, ba má, làm sao hiểu được rằng những giờ ngồi như vẹt nghe sấm, trơ trơ cái mặt trong lớp học là một sự hành hạ dai dẳng, liên tục mà người lớn đã giáng lên đầu một đứa nhỏ như em. Cái thế câm lặng vậy mà thành công. Riết rồi không ai thém ngó đến em.

Ngoài sân chơi, em ráng đeo theo tụi lớp sáu, tụi cùng tuổi với em (tuổi thật) nhưng tụi nó khinh thường em lắm. Tụi nó kêu em là "con khỉ tóc hoe". Nghĩ cho cùng, tụi nó kêu em là con khỉ cũng không sai

lắm. Mà con khỉ tóc hoe càng không sai. Em không muốn ai nhìn màu tóc đen thui trên đầu, em muốn giống tụi nó, em nhuộm tóc vàng vàng nâu nâu mà sao nó cứ ra màu cam cam nâu nâu, hoe hắt. Em phải ráng bắt chước tụi lớp sáu là tụi lớn nhất trường để tụi nó cho em theo sau giờ tan trường, lang thang các trung tâm mua bán, ngóng nhìn người qua kẻ lại. Em có thua gì tụi nó đâu, từ cách chưởi thề, cách đi xềnh xàng, cách nhổ nước miếng cái bệt, cách giựt banh của tụi lớp nhỏ... Luôn cả cách chôm chĩa trong chợ. Chỉ có chuyện chôm chĩa là tụi nó nể tài em. Chuyện này tụi nó ngu lắm, và nhát nữa. Em hả? Tỉnh queo. Lượn một vòng vô chợ để tìm mua bịch kẹo, xoay lưng nhét lệ phong kẹo vô túi áo khoát, quơ tay lấy hộp kem vuốt tóc... Mà em cũng không dại gì rảo nhiều lần trong một tiệm. Nay siêu thị này mai siêu thị kia.

Mấy món lấy được, em chia cho tụi nó, em đem về nhà. Coi bộ má thích dữ a. Má thiệt là khờ. Em nói tụi bạn cho em mấy thứ đó vậy mà má tin. Tháng này qua tháng kia, năm này qua năm kia, hết ba năm cấp hai, má vẫn còn tin như vậy. Ba cái món lật vật em đem về bỏ tùm lum ở nhà. Má xài không hết, má cho nhà ngoại, má cho bạn má. Có lần nhân viên Bảo Vệ bắt được em, mời ba má lên lãnh về. Em khoái má chỗ này, má binh em, má bịa ra là tụi bạn Na Uy bắt em ăn cắp, nếu không là tụi nó đánh. Em thích quá, im re. Thét rồi em đem món gì về má cũng chẳng thèm hỏi, cần thì xài, không cần thì quăng. Có khi má còn biểu em xin tụi bạn món này món kia. Nhưng rồi em cũng chán chuyện chôm chĩa lật vật. Không ai la rày. Không đủ đồ. Trong người em luôn luôn nóng nẩy, mau giận, thích đập phá một cái gì đó. Chỉ cần một ánh mắt khinh thường, một lời chê kiêu tóc chải, một xoay lưng là đủ làm đầu em nóng bừng, là đủ làm

miệng em kiểm chuyện gây, là đủ làm tay em tung ra không cần lệnh của cái đầu.

* * *

Cái xứ gì mà lạ lùng. Học dỡ học dốt gì cũng cho lên lớp, học sao cũng không thầy cô nào dám la mắng. Cứ mười lăm tuổi là xong lớp chín, phải học xong lớp chín. Sau đó là tự ý, muốn học tiếp thì học, không thì lang thang kiếm công chuyện làm mướn. Em chỉ mong cho xong lớp chín là được tự do.

Bây giờ thì em khôn lắm rồi. Cách đây hai năm, em chán cảnh ba em sáng bia, chiều bia, bia một mình, bia với mấy người bạn, bia ngày thường, bia cuối tuần. Mà phải uống bia không thì cũng đỡ. Đàng này bia vô là lời ra. Ba càng ra lời thì má càng lớn tiếng, em càng chuồn xuống đường sớm. Em đánh lộn với tụi Thái Lan trên Oslo, ngày hôm sau, manh cái mặt bầm đi học, em kể với cô giáo xã hội là em bị ba đánh. Làm như vậy được hai lần là nhà trường báo cho văn phòng bảo vệ thiếu nhi, đem em đến một nhà mồ côi ở một quận khác. Người Na Uy ngây thơ lắm.

Muốn trốn khỏi lời gây tiếng gở mỗi ngày trong gia đình, muốn được sống thoải mái với tụi cùng tuổi, muốn được có phòng riêng, muốn được có tiền tiêu khá rộng rãi, nên em mới làm đủ trò để được ở nhà mồ côi. Vậy mà em không ngờ rằng em nhớ ba má, nhớ các em đến nỗi em chỉ mong đến chiều thứ sáu là được về thăm nhà. Em phải có một sợi dây kết nối, em sợ, sợ mình là đứa trẻ mồ côi thực sự. Coi bộ hình như ba má cũng thích giải pháp này nữa, khỏi tốn cơm gạo,

khỏi tiếng la lời mắng. Tiếng là về nhà chứ kỳ thực em có ở nhà được bao lâu, đám bạn cũ rủ rê, đám bạn mới hẹn hò. Thành phố Drammen từ lâu đã trở thành quá nhỏ, quá nhàm chán cho em. Em lần la lên Oslo.

Mười tám tuổi, hết hạn được ở nhà mồ cô, bỗng nhiên em bị quăng ra đời. Được cấp một phòng trọ, một số tiền trợ cấp hàng tháng trong khi chờ kiếm được việc làm. Em không ngờ và nhân viên phòng xã hội không hiểu cái xóc hột hăng của một người đang sống trong nhà mồ cô có bốn người lớn chăm lo, bỗng chốc phải hoàn toàn tự lập chỉ vì vừa tròn một mức tuổi đã được ấn định. Tháng trước, tháng sau, thế là đường sống của em hoàn toàn thay đổi. Miếng ăn miếng mặc, chuyện làm chuyện chơi, mọi sự em lo mình ên. Tội gì đi làm cho mệt xác. Được hưởng trợ cấp xã hội, có thì giờ mánh mung thêm, có thì giờ tùm năm tụ ba, có cơ hội thử hút thử hít. Được có cái là em không ưa ba cái chuyện hút sách, không ai cấm cản cả, chỉ không ưa vậy thôi. Có biết bao chuyện làm hồi hộp, hấp dẫn, nguy hiểm và dễ kiếm tiền hơn.

* * *

Tôi nhào tới bồi thêm một cái đá thiệt mạnh, thằng Pakkis lăn qua một bên, nằm im ờ. Chẳng cần ngó coi nó sống hay chết, hoảng quá, tôi chạy băng qua sân vườn trẻ, nhảy rào, tìm ra đường lộ, cố giữ bình tĩnh khi đứng ở trạm xe chờ chuyển xe buýt ra khỏi thành phố Drammen. Đang thối thối hai tay cho ấm, nghe tiếng thành thị phía sau, tôi quay lưng. Thằng Tự cũng vừa chạy tới trạm xe, tôi

nhANH trÍ, giẢ bộ ngÓng cổ chờ xe tới, làm như không quen biết gì nó. Nó hiểu, nó cũng chẳng ngó ngang gì đến tôi, còn chu miệng huýt một điệu nhạc nữa chớ. Tôi xuống trước nó một trạm, ráng đi thật ung dung đến nhà thằng Hòa Cò như thường lệ.

Mới chín giờ tối thứ sáu mà hành lang khu chung cư vắng hoe, tôi ngồi ngoài cửa chờ chưa được năm phút thì thằng Hòa Cò cũng về tới. Không hơn một tiếng đồng hồ là cả đám tụ tập trong nhà thằng Hòa Cò. Thằng Hòa Cò này khôn tính, rộng rãi, sòng phẳng và cư xử đàn anh, tụi tôi tin tưởng nó, lợi tức tiền bạc giao cho nó cai quản. Nó khôn, những lần tụ tập ở nhà nó, không có cảnh ồn ào nhậu nhẹt làm phiền lòng hàng xóm, ra vô im lìm, không gây chú ý. Nó sống một mình nên cả băng tìm đến đây sau khi chạy tứ tán để đánh lạc hướng cảnh sát.

Thằng Hòa vừa để nồi nước nóng với những cây xúc xích đỏ nằm ngổn ngang, quăng ra bàn ba gói bánh khoai tây, chai tương cà, bịch hành khô, là cả đám nhào lại, tranh nhau làm phần ăn cho mình.

Cũng thằng Hòa Cò, nó bàn hơn tính thiệt. Nhất định cả băng sẽ bị lấy cung, tệ lắm là bị giam vài tháng, nhưng tất cả nhất định không ai nhận là mình đã bắn hai phát vô đám Pakkis, biết cũng không nói.

Đám Young A kéo từ Oslo xuống Drammen tính chuyện ăn thua đủ, tính chuyện dẫn mặt băng Việt Maxi, tính tranh dành thị trường cho chi nhánh đàn em ở Drammen. Tất cả sẽ chối được cái gì là chối, chối hết, nhất là chuyện tụi cảnh sát Na Uy không đánh đập nên không sợ, không khai.

Tụi cảnh sát hay thiệt. Không về nhà riêng, tôi bắt xe xuống Moss, nhà ba má, chưa nhắm mắt là tụi nó gõ cửa. Biết trốn cũng vô ích, tôi theo ra xe trong tiếng khóc bờ ngõ của má, miệng há hốc của ba,

ánh mắt kinh hoàng của bốn đứa em. Cảnh sát còn cho biết là cả băng Việt Maxi, sáu thằng đều bị bắt, thằng Hòa Cò cũng ngồi khám luôn. Ở tù vậy mà yên. Chớ không, tôi phải trốn tiệt trong nhà một thời gian, sợ đám Young A tìm trả thù, nghe nói tụi nó tính diệt từng thằng một. Yên thì yên phần không bị trả thù nhưng bụng thì lo không biết tụi kia có giữ đúng lời là sẽ không khai cái gì hết. Cảnh sát phải mượn thông dịch, thẩm vấn từng đứa một, dọa dẫm, dụ dỗ hợp tác để giảm án, thét rồi cảnh sát chắc chịu thua đám Việt Maxi, miệng đứa nào cũng kín như dán băng keo thứ thiệt. Trước sau như một, tôi khai tôi đi lại nhà dì ở gần đó, nghe tiếng súng, chạy lại coi, bị tụi nó xô đẩy, tôi tức quá đá cái thằng nằm ngay chân tôi một phát rồi bỏ đi, không biết gì nữa hết. Tôi nhận tôi thường đi chơi chung với năm thằng trong băng Việt Maxi. Khi tôi khai như vậy, tôi nghĩ thằng Pakkis đó không phải chết vì cú đá của mình. Quả thật đến bây giờ tôi cũng không biết chắc thằng nào trong bọn đã bắn, nhưng tôi có thể đoán ra, tôi đại gì thú thiệt sự suy đoán của mình. Anh em Việt Maxi được cái đó, không bao giờ phản bội nhau. Một tuần lễ xử án, tôi bật ngựa. Té ra là chỉ mình tôi khai là tôi đá thằng đó. Mấy đứa kia chối hết, chối từ đầu đến cuối, chối mọi chuyện. Tụi nó bị kết tội đồng lõa âm mưu đả thương người khác. Bằng chứ sờ sờ đó mà tụi nó còn kháng án, không nhận tội âm mưu, không nhận tội đồng lõa, chối hết. Cảnh sát điều tra từng gia đình Việt Nam có liên quan đến chúng tôi, không khai thác gì được, không ai hở môi. Tôi phục người Việt Nam ở chuyện này. Cái chết của thằng Pakkis là cái án tử có âm mưu, nhưng thằng nào cũng chối, không nhận một lời kết án nào có liên quan đến vụ này. Hơn hai năm trời, không tìm ra cây súng, không tìm ra thủ phạm đã

bắn hai phát đạn vô đám Pakkis, làm một thằng lãnh trọn hai phát đó, chết ngay tại chỗ trước khi cảnh sát có mặt. Tụi nó chối hết. Không ai khai gì hết.

Nhận tội cú đá là nhận cho phần tôi, tôi muốn ở tù cho qua chuyện, tôi đã bắt đầu chán đám bạn cả ngày rong rong kiếm tiền bằng mọi cách. Những chuyện mánh mung gian lận không còn hấp dẫn cho tôi nữa. Đi đâu, ở đâu, ngay cả trong họ hàng tôi, tôi không có một tiếng nói, tôi không dám ngững mặt ngang hàng với ai hết. Chục năm trời. Bây giờ tôi muốn thay đổi, muốn sống một đời sống như thằng Tâm thua tôi một tuổi, con cậu Tư. Nó cũng học tới lớp chín như tôi, lúc nghỉ học nó cũng là cà đầu đường xó chợ, nhưng được vài năm thì nó xin vô làm hãng bia Ringnes, làm bốn năm, lên được chức trưởng nhóm, coi ngó hơn hai chục nhân viên chớ ít sao. Tôi muốn đi làm, hãng xưởng nào cũng được, lương bao nhiêu cũng được, miễn sao tôi có nồi cơm chắc chắn mỗi ngày, miễn sao tôi được ngồi ngang hàng với mọi người mà trong lòng không ngượng nghịu mặc cảm. Ông Lars ở văn phòng xã hội khuyên tôi biết bao lần, ông hứa nếu tôi muốn là ông tìm ngay việc làm cho tôi.

Ngày cuối cùng, tòa án xử tôi tội đồng lõa đã thương với bản án không có gì nặng lắm. Tôi nhắm tính: Bản án ba năm trong tù và hai năm tại ngoại, mình ở trong tù đã hơn hai năm, như vậy không còn bao lâu nữa. Kể ra cũng đáng thôi. Bề nào thì thằng Pakkis cũng đã chết. Tôi chấp nhận bản án. Thời gian trong tù, tôi được dạy nghề thợ mộc, cái nghề tôi thích từ nhỏ, cũng là nghề của ông nội. Những ông thầy trong tù khen tôi khéo tay, khen tôi siêng học, làm nhiều báo cáo tốt cho tôi, hứa tìm việc cho tôi khi mãn hạn tù. Tôi nôn nao chờ ngày ra.

Trời Phật đâu sao không chứng giám cho lòng thành của tôi. Trước khi mãn hạn tù, tôi nhận được một tờ giấy báo là tôi sẽ bị trả về Việt Nam vì bản án đồng lõa, cố tình đả thương người cho đến chết. Ngẩn ngơ mù người, tôi đòi có thông dịch để dịch lại bản án. Đúng vậy. ĐM thằng thông dịch hồi đó. Nó dịch mà không giải thích, dịch là bản án đồng lõa đả thương người. Nhiều đó. Tôi không hiểu rõ nghĩa từng chữ khi người ta đọc bản án dầu đã được dịch ra tiếng Việt. Máy người đó đâu biết khả năng tiếng Việt của tôi có hơn gì tiếng Na Uy đâu. Tôi chỉ mới học tới lớp ba là phải đi vượt biên mà. Tôi có đồng lõa cho nên tôi không kháng án ngay lúc đó, cho nên tôi nhận tội liền vì tôi đã khai là tôi đá thằng đó. Nhưng còn tệ hơn nữa là lý do tôi bị đuổi về Việt Nam vì tôi là một phạm nhân không có quốc tịch Na Uy. Lạ đời không? Cả nhà ai cũng vô quốc tịch hỏi tôi còn đi học, hỏi tôi ở nhà mò côi. Đúng vậy. Ba má tôi quên, quên ghi tên tôi vô đơn khi gia đình xin vô quốc tịch vì trên giấy tờ, tôi không phải là con của ba má. Người ta quên tôi, quên sự hiện diện của tôi. Má tôi khóc, ba tôi ân hận, thừa!

Tôi kháng án. Hai năm tại ngoại tôi từ hẩn đám bạn du đảng, từ hẩn, không giao tiếp với người Việt Nam với hy vọng làm lại từ đầu, với hy vọng nếp sống chừng mực sẽ là bằng chứng tốt khi tòa xử lần nữa. Tôi được huấn nghệ, tôi được cấp nhà, tôi có bạn bè Na Uy đang hoàng, tôi sống như một người Na Uy, tôi đi trượt ski, tôi chơi thể thao, tôi thực tập ở hãng Eskones. Thư kháng án của tôi được chấp nhận. Bạn bè Na Uy hứa giúp tôi kháng án tiếp. Muốn giúp là một chuyện, công pháp là một chuyện. Cho đến gần ngày xử, suy ngẫm những lần hỏi cung, linh cảm một kết quả vô vọng, tôi quyết định trốn qua Đức, tìm đến tị Việt Nam bên đó mà tôi đã giao du từ mấy năm

trước. Số mạng tôi nằm trên bàn cân mà cán cân là một sợi chỉ hy vọng mong manh. Một hạt cát thêm vô đầu cân kia, thế là quyết định trả tôi về Việt Nam được ký, theo lời người bạn kể.

Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa, tụi Việt Nam bên Đức làm ăn táo bạo hơn tụi bạn của tôi ngày xưa. Tôi phải lăn vô để kiếm sống. Cùng là căn bản của xã hội, nhưng phong sống của tụi này khác tụi Việt Maxi, làm tôi nhớ bạn bè, nhớ gia đình quá sức. Tôi lên về thăm gia đình.

Không biết sao, cảnh sát chờ canh, chặn bắt trước khi tôi về đến nhà. Được phép gặp ba má năm phút, tôi bị hai người cảnh sát mặc quần áo dân sự áp tải ra phi trường Fornebu.

Ba má tôi van xin. Các em tôi khóc lóc. Má tôi xin được gởi về Việt Nam thay tội cho tôi. Chuyện đâu có dễ như ba má nghĩ. Gương mặt ba héo khô già trước tuổi vì thằng con hoang đàng, mái tóc má lấm tẩm trắng vì ân hận. Faen! Héo hắt! Bạc tóc! Tôi hoang đàng? Đúng! Ai đẩy tôi vào con đường hoang đàng? Nói đi! Chính tôi? Tôi không chối! Tại sao ba má chưởi mắng bắt tôi từ bỏ đám bạn của tôi? Tuổi trẻ tôi cần có bạn, không giao du với những người bạn ấy thì tôi giao du với ai? Ba má của tụi bạn cũng cấm cản không cho tụi nó giao du với tôi, ai tốt, ai xấu? Fuch you! Ai hơn ai? Ai đáng giá hơn ai? Ai sẽ tránh ai? ĐM! Tránh nơi này thì phải có một nơi trú ngụ khác. Nơi nào? Tôi là một hiện thể bằng xương bằng thịt bằng trái tim bằng khối óc, tôi phải có một chỗ dung thân giữa thế gian này. Nhưng tôi không có quyền lựa chọn.

Từ khi vừa bước chân đến Na Uy, tôi đã được huấn luyện cách nói láo. Láo là tôi qua đây một mình, kêu ba bằng dượng Hai, kêu má bằng dì Hai từ trong nhà cho tới ngoài đường để ba má nhận được tiền bảo dưỡng tôi, để cậu mợ được bảo lãnh qua Na Uy nhanh

chóng. Láo về tuổi tác. Láo về công ăn chuyện làm đen của ba má. Láo đến độ đôi lúc tôi tưởng là thiệt. Thế mà tại sao tôi không nói láo, tại sao tôi không chối là tôi đã đá thằng Pakkis đó, có ai nhìn thấy rõ ràng là tôi đã đá đâu, có thằng bạn nào khai đâu. Tại sao? Tại sao khi tôi thành tâm muốn làm lại từ đầu, muốn được sống như một người bình thường thì được trả lời bằng một hình phạt này? Tụi kia chối, chối hết. Tụi nó được gì? Được máng án tù sáu tháng, một năm, hai năm là cùng. Còn tôi, tôi khai thật, cho nên tôi được thưởng bằng cái án biệt xứ, suốt đời. Đó là công lý, **** you! Đầu óc tôi bị những dấu hỏi dấu chấm than đánh tới đánh lui trong suốt hai mươi ba tiếng đồng hồ từ phi cơ này chuyển sang phi cơ kia.

Giao tôi cho công an tại phi trường Tân Sơn Nhất, hai người cảnh sát Na Uy biến mất. Lạ lắm, khi hai người cảnh sát Na Uy đi rồi, tôi mới nhận thức được là mối liên hệ với đất nước Na Uy, con người Na Uy hoàn toàn bị cắt đứt, một phần lớn trong tôi bị cắt lìa. Cảm giác mất mát càng lớn dần khi người công an áo vàng đeo những huy hiệu đỏ chói, đẩy tôi, nói, giọng nói lạ lùng tôi chưa từng nghe, tôi không hiểu lắm, đại khái hình như là: "Tao kiếm xe cho mày đi liền, ĐM, tụi Na Uy đem rác về đổ ở đây."

Với năm trăm dollar được mấy người công an đổi ra tiền Việt Nam, tôi bắt đầu chi dùng cho chuyến xe đò về Bắc Mỹ Thuận, về Cần Thơ, về quê tôi. Quê tôi? Người ta biểu Việt Nam là quê hương của tôi thì tôi biết vậy. Người tài xế lái chiếc xe gắn máy chở tôi lại địa chỉ được ghi trên tờ giấy mà công an ở phi trường biểu tôi phải trình diện. Bỏ tôi đó, giống như hồi ông hiệu trưởng tôi dẫn tôi đến lớp học, giao tôi cho cô giáo mà không hề thắc mắc là tôi sẽ xoay trở như thế nào giữa muôn ngàn âm thanh hoàn toàn xa lạ, ông quay

lưng bỏ đi.

Người ta muốn cho tôi căn phòng được dựng kế bên nhà một người bà con xa của ba ở một con hẻm sâu, cho tôi một địa chỉ để tôi liên lạc. Căn phòng ba bề là lớp ván mỏng, vừa đủ chỗ cho cái giường lính, bếp gaz, vài kệ bằng gỗ cứng, cái bàn nhỏ và vài ba cái ghế. Tôi tập quen dần với cái nóng hâm hấp của mái tole từ khi vài vệt nắng chen qua khe hở ở cánh cửa duy nhất cho tới khi tôi phải bật cái bóng đèn treo lơ lửng trên đầu.

* * *

Cách đây mười lăm năm, tôi ngơ ngơ ngáo ngáo trong lớp học, mọi lời nói loáng thoáng qua tai, không bắt được một câu cho trọn vẹn, bắt chước cười, bắt chước la, bắt chước vẽ, mong chờ tiếng chuông reng hết giờ. Ngày nay, giữa phố chợ đông người, tôi cũng ngơ ngơ ngáo ngáo, mọi lời nói cũng loáng thoáng qua tai, không hiểu được một câu trọn vẹn. Nhưng tôi không thể bắt chước cười, tôi không thể bắt chước thông dong ngồi quán với ly bia trên bàn, tôi không thể làm những chuyện trái ngược để được chú ý bởi tôi không muốn ai gọi tôi là "con khỉ tóc hoe", bởi đầu tôi có quá nhiều dấu hỏi, có quá nhiều dấu chấm than.

Ngày rời Việt Nam tôi mười một tuổi, nay trở lại, tôi hai mươi sáu tuổi. Mười lăm năm! Ngày đi, tôi là một thằng nhỏ còn chạy quanh chọc phá mấy cặp rù rì trong vườn bông ban đêm, chưa bao giờ đứng trước gương ngắm nhìn chính mình, chưa bao giờ ngồi yên được vài phút, tiếp nhận mọi sự việc quanh mình như con chim con há mỏ nhận mồi chim mẹ thả bỏ vô, hít thở hơi mưa dầm cơn nắng hanh như nụ hoa mười giờ bò lan tràn trên mặt đất nở ra khi có nắng

đóng lại khi nắng tàn, chưa biết ước mơ cho tương lai. Ngày trở lại, tôi là một người đàn ông luôn luôn nhìn quanh thăm dò cho mỗi bước đứng bước đi, gương mặt mang đầy dấu tích hận đau làm tôi không dám đứng trước tấm gương tự ngắm nhìn mình, tiếp nhận mọi sự việc chung quanh bằng tấm lòng có nhiều lớp cặn lọc, không biết mơ ước tính toán gì cho tương lai.

Nếu ai đó hỏi tôi là người nước nào thì thật tình tôi không biết trả lời như thế nào. Mười một năm ở Việt Nam so với mười lăm năm ở Na Uy, bên nào nặng? Tôi là người Việt Nam vì nội ngoại, ba má là người Việt Nam, vì má sanh tôi trong nhà thương Cần Thơ, vì tóc tôi đen, vì mũi tôi tẹt. Những năm ở Na Uy, đối với người Na Uy thì tôi mãi mãi là người Việt Nam, dầu tôi có nhuộm tóc, dầu tôi ăn chơi không thua gì tụi bạn Na Uy. Nhưng tôi lại không tự cảm thấy tôi là người Việt Nam hoàn toàn, tôi không có một chút gắn bó nào với câu vọng cổ kéo dài với những giọng hát nhều nhẹo và tôi không cười được khi xem những vở kịch trên video.

Không phải tự tôi không cảm thấy tôi hoàn toàn là người Việt Nam mà ngay chính cả mọi người chung quanh đây, có ai coi tôi là người Việt Nam đâu. Người ta cười câu nói ngây ngô phát từ miệng người đàn ông gần ba mươi tuổi. Người ta nhíu mày không hiểu vài chữ phát âm ngược ngịu từ người đàn ông da vàng mũi tẹt như họ nhưng lại đến từ một đất nước xa xôi. Xấu hổ, mặc cảm, tôi rút mình không muốn giao thiệp. Ngày ba bữa cơm thui thui, tối trở lăn gối chiếc một mình, cứ thế mà hít thở cái không khí bưng bưng bụi bậm. Phải tìm đường sinh nhai, tôi ráng lần tìm nơi xin việc, đủ mọi việc.

- Ông có thể cho tôi làm ở đây.

- Mày có thể làm gì?

- Ở... tôi có học chuyện này, học hai năm.
- Chuyện này là chuyện gì?
- Chuyện... chuyện như ông đang làm.
- Ha... ha... chuyện tao đang làm mà cũng đi học, cũng học hai năm... ha... ha... Mà tao học hơn mày, tao học cả đời, học từ lúc cầm búa đập dập nát ngón tay cho đến khi tao nhắm mắt mà cũng bào lạng cón mặt bàn, đến bây giờ cũng còn học, mày có thể biết không?
- Dạ, tôi có thể học nữa.
- Sao mày không có thể học nữa ở chỗ mày đã học đó... ha...ha... thằng này nói nó có thể làm được. Nó chỉ có thể thôi... ha...ha... có thể mà cũng xin vô đây làm. Mày có thể cho tao biết mày là người gì mà không biết nói chuyện. Mày có thể đi chỗ khác để tao ****c cho xong cái chân bàn này không. Mày có thể đừng đứng lạng quạng cản công cản chuyện của tao không?

Như thế, tôi xin hết chuyện làm này đến chuyện làm kia, không ai tin tôi khi họ nghe giọng nói nạc mỡ, câu văn ngược ngạt. Người ta nghi ngờ tại sao tôi đang ở ngoại quốc nghe nói sung sướng giàu sang lắm mà lại về Việt Nam lang thang tìm những việc làm "rẻ tiền". Lâu lâu bạn bè khi thì tụi trong băng Việt Maxi ngày xưa, khi thì tụi bạn Na Uy, khi thì ba má chợt nhớ đến tôi, gửi cho vài trăm đô để dành sống qua ngày. Tôi tiêu dè dặt từng đồng vì không biết khi nào được nhớ tới. Tôi lo sợ đến một lúc nào đó bạn bè, gia đình quên người bạn, người con đang bơ vơ giữa "xứ người".

Na Uy không có án tử hình. Nếu tòa án cho tôi lựa chọn thì tôi chọn cái án nặng nhất của Na Uy là hai mươi một năm thay vì cái án "trở về quê hương" này. Hai mươi một năm trong tù, dầu gì thì còn có một chỗ đứng, được cư xử như một con người, được có những ước

mơ cho hai mươi mốt năm sau. Còn ở đây, ở Việt Nam, ở nơi người ta gọi là quê hương của tôi thì tôi chỉ là một tấm giẻ rách vụn, suốt đời là tấm giẻ vụn trong muôn ngàn tấm vải đầy màu sắc được mang ra may thành những tấm áo, tấm màn. Làm sao tôi có được ước mơ cho hai mươi mốt năm sau?

Ba má đã cắt một tấm vải từ bộ áo gia đình để vá lên bộ áo gia đình khác mà không cần biết đến kết quả của sản phẩm may vá đó. Ba má đã cắt một tấm vải từ bộ áo Việt Nam màu vàng rực rỡ để đem vá chồng lên bộ áo Na Uy màu xanh đỏ trắng tươi. Bởi màu sắc quá chói mắt nên người ta cắt tháo nó ra, đem nó vá chồng lên bộ áo nguyên thủy của nó nhưng người ta không hiểu rằng tấm giẻ vụn này đã không còn thích hợp với tấm áo Việt Nam ngày nay cho nên không ai muốn dùng nó. Chẳng lẽ từ nay và mãi mãi, nó chỉ là một tấm giẻ vụn vô dụng?

Tôi có dám ước mơ: Một ngày nào đó, người ta thu lượm những mảnh giẻ vụn như tôi, kết may khéo léo thành một tấm khăn trải bàn, thành một cái bao gối. Hỡi đôi bàn tay khéo léo! Hỡi khối óc biết tận dụng của thừa vật thái! Hỡi tấm lòng biết nhìn xuống vực sâu! Các người có hiện diện trên thế gian này không?

Hết

Võ Thị Diễm Đạm

Ngọc Lan và Thoa

Thoa quơ tay vô học bàn, cử chỉ vô tình, trước khi đẩy cái cặp da nâu sâu vô. Mấy cánh hoa ngà ngà trắng rơi xuống đất, vài cánh hoa dài, mảnh mai, tách rời khỏi búp hoa. Cuối lượm, hương hoa ngọt dịu, nhìn quanh, lớp còn vắng, chỉ có vài người bạn trai ở dãy bàn cuối. Nhìn ra cửa sổ, Thoa có cảm tưởng như ánh mắt ai lẩn trong đám bạn, như đang theo dõi. Không hiểu sao Thoa lại nghĩ ba búp hoa đó là của mình, Thoa bối rối mở cặp, bỏ mấy cánh hoa thơm vô ngăn nhỏ nằm kín trong cùng cái cặp. Nhỏ Minh Hoàng vừa tới, hai đứa kéo nhau ra hàng lang, nhập với mấy người bạn cùng lớp đang tán dóc chờ chuông reng. Lòng Thoa lâng lâng vô định, không như thường ngày.

Mấy tuần nay, sáng nào Thoa cũng quơ tay tìm kiếm, vài cánh hoa trắng thơm, ánh mắt ai theo dõi lẩn trong đám bạn cùng lớp, mặt Thoa nóng bắt chợt. Thoa không dám kể cho nhỏ Minh Hoàng nghe, không dám kể cho Thi. Những cánh hoa chưa kịp khô nằm lẫn lộn trong những cánh hoa đang khô dần và đã khô, đổi sang màu nâu nhạt, nâu đậm. Hương thơm ngọt dịu thoang thoảng mỗi lần Thoa mở ngăn kéo trong cùng. Ngăn này, Thoa cất giữ cả trăm mảnh giấy

nhỏ xé từ quyển tập, vo tròn, của bạn bè viết cho nhau, quăng cho nhau trong giờ viết văn của thầy Triết, giờ anh văn của thầy Tâm, giờ pháp văn của cô Chung...Lời đùa cợt chọc nhau, chọc thầy cô, nói xấu con trai trong lớp, chia sẻ những ý tưởng chợt nảy ra....được viết trên mảnh giấy xé phía sau quyển vở, thích thú vì đã làm những chuyện dấu diếm sau lưng thầy cô. Thỉnh thoảng Thoa lôi mấy tờ giấy vụn nhỏ nhắn nhíu đó ra đọc, cười một mình. Và bây giờ hương hoa trắng ngà làm Thoa thơ thẩn.

Tối nay mấy người bạn trai lớp Thoa nấu chè, rủ mấy cô bạn gái lại nhà Trí, ca hát, tán dóc. Lớp 10 B1 là hỗn hợp của hai lớp 9A 1 (chỉ toàn nữ sinh) và 9A 2 (chỉ toàn nam sinh). Một số bạn trai, bạn gái trong lớp 10 B1 đã quen biết nhau từ năm ngoái qua những sinh hoạt của nhóm Nhiếp Ảnh, nhóm Nghiên Cứu Sử Địa do thầy cô hướng dẫn sau giờ học, nên dễ dàng thân nhau hơn khi được xếp học chung lớp. Vì là ban B nên có chỉ mười nữ sinh và mấy anh chàng lớp này tự cho là mình có phước, nay mời mấy cô ăn chè, mai mời mấy cô khoai mì chấm đường, mốt mời các cô bắp luộc.... Trong khu vườn nhỏ bên hông nhà Trí, cả bọn chừng mười đứa, ngồi trên chiếc chiếu, quanh nồi chè chuối thơm mùi nước cốt dừa, má Trí vừa đặt xuống. Anh chàng Thông, tay văn nghệ, lúc nào cũng kè kè cây đàn guitar, bắt đầu bài hátVườn rau, vườn rau xanh ngắt một màu. Có đàn, có đàn gà con nường nấu ... thế là các cô phụ theo....Mẹ quê, mẹ quê vất vả trăm chiều. Nuôi đàn, nuôi một đàn con chất chiu.... Tiếng cười, tiếng hát, tiếng chuyện trò, tiếng dành nhau vét lớp bột báng hơi cháy dưới đáy nồi...vang dội trong đêm càng lúc càng yên tĩnh. Thoa hít hít, mùi thơm quen thuộc, mùi thơm từ những cành hoa trắng ngà ngà trong cặp táp. Nhìn quanh vườn, dưới gốc

cây không xa chỗ Thoa ngồi, vài cánh hoa trắng nằm rải rác trên nền đất. Cây khá cao, lá xanh dài trông như lá xoài, từng búp hoa trắng ẩn hiện trong tàn lá. Thoa đi lại, lượm những cánh hoa nằm trên mặt đất, hít mạnh. Thông nhanh ý, không biết vô tình hay cố ý, cất giọng hát: ... Ngọc Lan hành liễu nghiêng nghiêng tà mấy cánh phong nắng thơm ngoài song. Ngọc Lan giòng suối tơ vương mắt thu hồ diệu ánh vàng. Thoa bối rối, lén bỏ rơi mấy cánh hoa, lẳng lặng trở về chỗ ngồi. Trí từ trong nhà bước ra, tay bưng bình trà nóng, đứng lại giây lát khi nghe Thông hát tiếp... Ngọc Lan trầm ngát thu hương. Bờ xanh bóng dương phút giây chìm sương... Thoa cúi mặt, ánh mắt ai sau gáy. Bài hát buồn buồn, lời Thông thiết tha, hương hoa ngọt ngào, cả bọn lặng yên. Mỗi người một tâm tư riêng, chớm biết rung động vì lời ca, vì giọng hát, vì hương thơm, vì lời nói đùa có ý chỉ người trong cuộc mới hiểu, vì ánh mắt ai nhìn nhanh....

Những lần cả bọn đi chơi xa, vô tình? cố ý? Trí nhận trách nhiệm lại đón Thoa trên chiếc xe Honda màu xanh lá cây đậm, đưa Thoa về, cả hai không nói với nhau một lời. Gương mặt vô tình vờn nhẹ gáy Trí làm mặt Thoa nóng bừng, vội vã xoay qua cười đùa với các bạn ở những xe khác. Tay vịn yên xe, sợ đụng người Trí. Lòng thì vui rộn rã, miệng thì câm như hến. Ngăn nhỏ trong cái cặp da nâu đầy nhóc những cánh hoa ngọc lan khô quéo lại nhưng hương thơm vẫn còn nếu Thoa hít mạnh, tìm kiếm. Ánh mắt ở dãy bàn gần cuối lớp bám gáy Thoa làm Thoa nóng mặt, bối rối, không dám quay lại cười đùa với mấy nhỏ bạn ở phía sau như thường nữa.

Hè năm đó, Thoa vào thăm Ba đang làm việc ở Sài Gòn. Ba Má quyết định bán nhà, cả gia đình dọn vô Sài Gòn. Đến chừng xe hàng chở đồ đạc vô căn nhà ba đang ở trọ, Thoa mới bật ngựa. Xa bạn bè

không một lời từ biệt. Thảm hơn nữa là Má dọn không hết sách vở của chị em Thoa, lý do: nhiều quá Má không khan hết một mình. Chiếc cặp da nâu với những cánh hoa ngọc lan khô, những mảnh giấy vụn...không biết về tay ai.

Vui với bạn mới, trường mới, Thoa chỉ còn liên lạc thư từ với một vài người bạn gái thân nhất. Ánh mắt sau gáy, ánh mắt ngoài cửa sổ, hương ngọc lan thoang thoảng...mất dần trong tâm trí Thoa. Một năm sau, sắp thi tú tài một, Trí bất ngờ ghé nhà thăm Thoa ở Sài Gòn trong bộ quần áo rằn ri, tay cầm mũ nỉ đỏ, vai đeo hai dấu chữ V trắng. Thoa không còn bối rối trong ánh mắt Trí tìm kiếm nữa, Thoa cười nói tự nhiên như với người bạn gái lâu ngày không gặp. Lần thứ hai Trí đến, Thoa không có nhà, Thoa đi chơi với những người bạn cùng lớp, đãi nhau châu kem sau khi coi bảng kết quả thi. Thoa không bận tâm vì sao lâu quá Trí không đến thăm.

Năm sau, tình cờ nghe mấy người bạn kể: Trí mất trong một trận đánh ở miền Trung, gần một năm rồi. Thoa ngẩn ngơ, thầm nghĩ: "Cách đây gần một năm, tức là sau khi đến nhà thăm mình lần thứ hai mà không có mình ở nhà." . Ánh mắt Trí buồn buồn tìm kiếm mất Thoa trong buổi trưa lần đầu tiên Trí thăm Thoa ở Sài Gòn thỉnh thoảng đến với Thoa trong giấc mơ, lúc ẩn lúc hiện, pha lẫn chút ân hận nho nhỏ cho sự thay lòng của mình, chút áy náy vì sự thờ ơ với người bạn đã lặn lội hai trăm cây số tìm thăm mình.

* * *

Một đêm đã khá khuya, Ba chở Thoa từ Gia Định về, dọc đường Phan Đình Phùng, Thoa nhận ra được hương ngọc lan từ mấy biệt

thụ kín cổng cao tường. Hương ngọc lan quyến rũ Thoa, Thoa rủ Phước, nhỏ bạn thân thỉnh thoảng chạy xe khúc đường gần Đakao để hít mạnh hương thơm ngào ngạt trong đêm thanh vắng. Hương thơm hoa ngọc lan mời gọi Thoa. Nhỏ Phước chọc:

- Hương ngọc lan gọi mi từ mối tình "hình như là tình yêu".
- Ta nghĩ không phải vậy. Hương ngọc lan không gọi cho ta một tí nào về anh chàng Trí. Ta mê hương ngọc lan vì cái ma quái của đêm thanh vắng được quyến với hương thơm, cái hư ảo của hương hoa. Ta không hiểu tại sao. Ước chi nhà ta có vườn, ta sẽ trồng một cây ngọc lan. Tối nằm vống dưới gốc cây, liêu trai há.

- Rồi chàng hiện ra từ búp hoa trắng ngần?

- Cái này là ngược đời. Đáng lý phải là chàng nằm vống mơ màng, nàng hiện ra từ cánh hoa mảnh mai, khoát bộ áo lụa trắng, lả lơi qui bên vống, mái tóc dài thơm ngát hương hoa, thả phũ gương mặt chàng mê đắm...nàng cúi xuống ...

- Eo ơi! mi tưởng tượng làm ta lạnh xương sống, về Thoa ơi!

Yêu Thoa, Thành bắt chước yêu luôn hương hoa ngọc lan. Lần nào Thành về phép, Thành cũng chở Thoa một vòng dọc Phan Thanh Giản buổi tối khuya hay những đêm tạnh mưa, vòng trở lại đường Phan Đình Phùng, về nhà. Hai con đường này có nhiều biệt thự trồng hoa ngọc lan, những cây ngọc lan cao già phủ một góc vườn. Thành chạy xe chậm chậm, Thoa ngồi hai bên, gát cầm trên vai Thành, tay để hờ trên đùi Thành, tay ôm ngang ngực Thành, hát nho nhỏ, hít mạnh hương ngọc lan từ những biệt thự dọc hai bên đường. Không biết Thành yêu hương hoa hay thích được môi Thoa vờn nhẹ bên mang tai, hít hương hoa, hít luôn mùi mồ hôi từ cổ áo Thành. Cả hai. Mùa mưa năm ấy, Thành về phép, làm quà cho Thoa bằng một túi

nilon lớn, hoa ngọc lan trắng ngà ngà. Mừng rỡ, Thoa hỏi:

- Anh trộm hoa nhà người ta hả?

- Ờ

- Trộm hoa mà còn thủ theo bạch nilon nữa. Tường cao làm sao anh leo?

- Anh lấy đại liên xả cho vài phát là hoa rụng đầy sân.

- Xạo!

- Không cảm ơn mà còn mắng xạo nữa.

- Người ta mắng xạo là may đó, người ta mét thiếu tá Vinh là bị bom 100 cái luôn. Bây giờ cảm ơn chịu không?

- Cảm ơn xuống?

- Người ta nói "nhớ ai quá!" nữa đó, chịu không?

- Nói lần nữa đi!

Những cánh hoa trắng ngà khô dần, đổi sang màu nâu . Cánh hoa cong queo, nằm bầu vịu nhau trong cái rổ nhỏ Thoa để trên tủ áo. Hương thơm dịu vẫn còn bám đầu đó mỗi lần Thoa hít hít tìm kiếm. Thoa thêu một cái túi nhỏ bằng bàn tay, màu xanh nhạt, những vòng viền nhỏ, tỉ mỉ cũng màu xanh, gom hết những cánh hoa khô nâu vô túi vải. Thoa thêu hai cái hoa mai vàng tươi trên hai mảnh vải nhỏ, để lẫn vào túi hoa khô. Thoa để túi hoa khô, còn mang mùi thơm dịu dịu không phai theo năm tháng, cộm cộm hai bông mai vàng trong hộc tủ áo. Từ đó, lần nào Thành về, Thoa cũng lục tìm túi hoa khô, đưa Thành ngửi để chắc là hương thơm vẫn còn vì Thoa tin là mùi thơm còn là do đầu Thoa đã bị mùi hoa nhiễm. Thành chọc:

- Mai một anh lên đại úy thì làm sao em bỏ thêm một bông mai nữa?

- Em tháo đường viền ra rồi viền lại. Mà anh đừng thèm lên đại úy ghen, mắc công em tháo tới tháo lui lắm.

- Khờ chưa! Người ta cầu cho người yêu lên chức, còn em thì biểu đừng.

Tin mất Thành, Thoa ngây người, không khóc được. Lẳng lặng lên gác, lục tìm túi vải hoa khô, Thoa nắm chắc túi hoa khô, ngồi bó gối trên giường, đầu óc trống không, ngã người ngủ trong mệt mỏi, câm nín. Từ đó, tính Thoa thay đổi hẳn, dịu dàng, nhỏ nhẹ, lười không muốn đối chác lém lỉnh với những lời tán tỉnh. Những đêm mưa vừa tạnh, Thoa một mình trên chiếc PC, chạy dọc Phan Thanh Giản, vòng ngược Phan Đình Phùng, tìm kiếm hương ngọc lan thơm dịu trong những đêm Sài Gòn còn đang bỏ ngỡ vì phải khoát lên mình một cái tên mới lạ, hịch hờm. Túi hoa khô còn nằm trong tủ áo, còn được Thoa mang ra nắm chắc như tìm thêm nghị lực những lúc Thoa tưởng mình bỏ cuộc, buông thả. Cho đến khi Thoa ra đi.

Khi nghe được tin chị từ Canada báo tin sắp lấy chồng, Thảo, em Thoa viết thư hỏi: "Em sẽ làm gì với cái túi hoa ngọc lan khô em còn giữ cho chị trong tủ áo?" Thoa trả lời: "Em đốt thành tro than. Hôm nào rảnh, em đem ra sông Sài Gòn, thả cho tro than theo dòng nước trở về với biển cả, về quê anh Thành, Phan Thiết."

* * *

Ra trường, không nhận nhiệm sở, Thoa theo người chị chạy mỗi thuốc tây. Sau khi lo cho cậu em trai đang trốn nghĩa vụ vượt biên thoát, nhiều bạn bè tìm đến Thoa để liên lạc. Thoa bắt đầu dẫn mỗi vượt biên để có khả năng đưa các em ra đi từ từ. Do mỗi mai, Thoa quen chị Ngọc Lan đã 32 tuổi, chưa từng có người yêu. Chị bỏ làm, đeo đuổi vượt biên bốn lần, hai lần bị bắt. Thoa và chị Ngọc Lan thân nhau nhanh chóng. Chị Ngọc Lan có nước da ngăm ngăm, đôi mắt

đẹp, nụ cười hiền lành như tính chị, thế mà chưa có ai đeo đuổi, chưa biết yêu. Bản tính nhút nhát, không giao thiệp, đến tuổi này chưa được ai hôn, chưa từng hôn ai, chưa nhớ ai lịm người muốn khóc. Chị mê nghe Thoa kể chuyện Thoa ngày xưa nghịch ngợm với bạn bè, chuyện ăn diện ăn hàng, nhất là chuyện tình của Thoa với Thành. Có những đêm Thoa ngủ lại nhà chị ở khu Bàn Cờ, hai chị em cười rúc rích vì những mẫu đối thoại ngộ nghĩnh giữa Thoa và Thành, Thoa kể cho chị nghe. Hai chị em khóc vui với nhau khi Thoa kể cho chị nghe những săn sóc, chiều chuộng ngày xưa mỗi lần Thành về phép. Hai chị em lặng thinh trong đêm khuya sau khi đọc cho nhau nghe những bức thư Thành viết từ Long Khánh, Định Quán, Biên Hoà, Bình Giả...

Chị hỏi:

- Cảm giác hôn lần đầu tiên ra sao vậy Thoa?
- Em đâu có biết ra sao. Hết hôn, ai mà nhớ. Chắc xấu hổ chết luôn. Đã ba năm, Thoa dấu kín nỗi đau mất mát lớn nhất trong đời người con gái cho riêng mình, từ khi nhỏ bạn thân ra đi theo chiến hạm những ngày cuối tháng tư với gia đình. Đêm khuya vắng lặng một mình thao thức, để mặc dòng nước mắt rơi ướt gối. Ngày tắt bật tìm miếng sống cho gia đình vừa trở lại từ vùng kinh tế mới. Bương chải buôn bán, chạy hàng thuốc tây, Thoa quen biết nhiều chị lớn tuổi chắc chiu từng đồng nuôi chồng đang bị cải tạo. Những chị chân còn son gót, đôi tay còn mảnh mai, không bao giờ quen được với cách lúi lôm ăn đầu bắt tay trao này. Nghe các chị than thở, oán hờn cảnh chồng bị tù tội, đầy đọa, Thoa chỉ biết thì thầm với Thành trong đêm tối: "Các chị may mắn, có chồng, có người yêu để lo lắng, để thương nhớ, để chắc chiu từng ký đường, từng gói thịt khô, dăm ba gói thuốc

lá... . Còn em, em ước chi em có được cái may mắn, được nằm bờ nằm bụi, chắc chiu từng đồng để chờ đến ngày thăm nuôi anh. Số phần em hẩm hiu, không một nơi bám víu."

Nay quen thân với chị Ngọc Lan, người chị hiền hòa nhu mì, chăm sóc Thoa như đứa em nhỏ, Thoa như tìm lại được những thân thương đã lâu lắm rồi Thoa quên mất. Thoa tâm sự, Thoa trút hết nỗi đau mất mát câm nín, Thoa cười với những khờ dại ngày xưa của mình, khóc với câu thơ nhớ nhung mình làm cho Thành. Thoa kể, chị lắng nghe, chị hỏi, rồi chị đâm ra mơ ước có được người yêu là lính. Chị tâm sự:

- Chị ước có người yêu là sĩ quan học tập về, dầu có tàn tạ nhưng vẫn là lính, Thoa há!

Thoa chọc:

- Nếu chị thoát được trước em, ráng xoay trở có được một ông bồ "ngụy" bên đó đi chị. Để dành cho em một ông ghen. Em cũng vậy, nếu lựa chọn giữa mấy người Bắc 75, ăn hối lộ bạc đồng, tuổi đảng đầy mình với mấy anh học tập trở về thiếu nảo, đập xích lô kiếm sống, em chọn mấy anh không chút ngần ngại.

- Bắt tay ha.

Thoa thu xếp cho chị Ngọc Lan đi cùng chuyển với cậu em trai của mình. Hai tháng sau, thư cậu em từ trại tị nạn gửi về báo tin chị Ngọc Lan mất đột ngột vì cơn bệnh thương hàn. Cùng lúc đó, mấy chuyến vượt biên bị bể, Thoa không dám về nhà thường nữa. Nay ở nhà người bạn này, mốt ở nhà người dì kia. Thoa bắt đầu dùng tên Ngọc Lan mỗi khi giao tiếp tìm mối vượt biên, giới thiệu người, tìm đường thoát cho chính mình. Chính Thoa cũng không hiểu tại sao mình dùng cái tên Ngọc Lan mà không là những tên khác. Có phải "ngọc

lan" mời gọi Thoa đi vào trong cõi đêm mờ mịt, bám theo đời Thoa, dẫn vật đời Thoa.

Với cái tên Ngọc Lan, Thoa quen Tánh, sinh viên thất thời như Thoa. Tánh cùng tuổi với Thoa, cao ráo, sáng sủa, gia đình khá giả vì có hai người chị đi từ 75, tiếp viện gia đình đầy đủ. Hai người chị đang lo thủ tục bảo lãnh cả gia đình. Tánh sống tà tà, nay chạy mỗi hàng này, mai chạy mỗi hàng kia, vô tư với cuộc sống, chờ ngày đi. Thoa quen Tánh để mà quen, để có người đeo đuổi, để tung tăng đi chơi, níu kéo tuổi trẻ. Ở Tánh, không có những nũng nịu, không được chiều chuộng, không được chở che, không mang cảm giác nhỏ bé. Thoa càng cảm thấy thèm khát những săn sóc kín đáo nhỏ nhất, những tiếng máng yêu...vì với Thoa, người anh, người tình lẫn lộn nhau. Năm năm trước, Thành thường máng yêu: "... Thoa khờ,... to đầu mà không biết gì hết,có phải em hai mươi tuổi không?... " Bây giờ, lao đầu vào môi giới buôn bán, môi giới vượt biên, Thoa tự cảm thấy mình chững chạc hơn tuổi đời, già dặn hơn Tánh. Và với cái tên Ngọc Lan, bắt trắc cho từng bước chân, Thoa dứt khoát bỏ Tánh đột ngột, theo chuyến vượt biên được tổ chức cho cả bốn chị em. Chấm dứt những ngày lang thang trong Sài Gòn từ từ xa lạ với Thoa. Dứt khoát không một giọt nước mắt thương tiếc. Ở trại tị nạn, nhận được thư của Tánh do người chị bên Mỹ chuyển qua, với hàng chữ mở đầu: " Ngọc Lan thương...." Thoa lắc đầu than thầm: "Níu kéo rồi có ích gì, Ngọc Lan chỉ là trong hư ảo mà thôi."

* * *

Chuyến này về Sài Gòn, Thoa và chồng thảo luận với Thảo, người

em duy nhất còn ở lại Việt Nam với ba má, để xây một ngôi nhà nghỉ mát cho cả gia đình sáu chị em đang ở nước ngoài. Khu vườn ăn trái khá yên tĩnh nằm ở An Phú, ngoại ô Sài Gòn. Cả gia đình dự trù xây nhà tự, vừa là nơi trở về thăm Việt Nam của sáu tiểu gia đình, vừa là nơi dưỡng già cho Ba Má. Sau khi bàn bạc vị trí cất nhà, vườn tược, cô em hỏi Thoa:

- Chị muốn em trồng một cây ngọc lan ở sân trước hay sân sau?

Lạnh lùng. Thoa lắc đầu trong ánh mắt ngạc nhiên của Thảo, cô em muốn làm vui lòng người chị cả.

Nguồn:

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 22 tháng 5 năm 2005